

Số: /BC-BNNMT

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

DỰ THẢO

BÁO CÁO

Rà soát các chủ trương, đường lối của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật, điều ước quốc tế có liên quan đến việc xây dựng dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 4 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ

Thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật 2025, Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Kết luận số 36-KL/TW ngày 23/6/2022 của Bộ chính trị về bảo đảm an ninh nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, Văn bản số 7780/VPCP-NN ngày 23/10/2024 về việc xây dựng dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 114/2018/NĐ-CP về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước.

Bộ Nông nghiệp và Môi trường đã rà soát các chủ trương, đường lối của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật, điều ước quốc tế liên quan đến việc xây dựng dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 4/9/2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước. Kết quả rà soát như sau:

I. TỔ CHỨC THỰC HIỆN RÀ SOÁT**1. Mục đích, yêu cầu rà soát****a) Mục đích:**

Xem xét, đối chiếu, đánh giá các quy định của văn bản được rà soát với văn bản là căn cứ để rà soát, tình hình thực thi pháp luật nhằm phát hiện, xử lý hoặc kiến nghị xử lý các quy định mâu thuẫn, chồng chéo, hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp.

b) Yêu cầu rà soát:

Trong quá trình rà soát phải đánh giá, đối chiếu, so sánh các quy định, phải nắm rõ được mục đích tồn tại và những yêu cầu, nhiệm vụ điều chỉnh cụ thể của từng quy định cụ thể trong các văn bản rà soát. Đối với Nghị định, các quy định cần được xem xét các tồn tại, vướng mắc, các quy định có còn thực sự phù hợp với điều kiện thực tiễn thực thi không.

Báo cáo này sẽ chỉ ra các vấn đề cần cân nhắc trong việc hoàn thiện pháp luật về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước cũng như quy định đối với đập, hồ chứa thủy lợi, khi Luật Điện lực năm 2024 và Nghị định số 62/2025/NĐ-CP đã quy định một số nội dung đối với đập, hồ chứa thủy điện; đồng thời, sẽ có đề xuất

(nếu có) trong việc hoàn thiện các hệ thống pháp luật khác nhằm tạo ra sự hài hòa trong cả hệ thống pháp luật, góp phần phát triển kinh tế xã hội của đất nước.

2. Phạm vi, nội dung, đối tượng rà soát

a) Phạm vi rà soát:

- Nội dung Nghị định hiện hành và các sửa đổi, bổ sung;
- Các văn bản đường lối, chính sách của Đảng;
- Các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan đến quản lý an toàn đập, hồ chứa nước.
- Các điều ước quốc tế liên quan đến lĩnh vực quản lý an toàn đập, hồ chứa nước mà Việt Nam là thành viên.

b) Nội dung rà soát:

Trên cơ sở mục đích và yêu cầu rà soát nêu trên, báo cáo sẽ tập trung rà soát các nội dung sau:

Thứ nhất: Xác định các nội dung có mâu thuẫn, chồng chéo về hình thức và nội dung với các văn bản pháp luật hiện hành và đề xuất giải quyết bảo đảm sự đồng bộ thống nhất với các quy định pháp luật liên quan. Các nội dung rà soát để sửa đổi phù hợp với thực tiễn thi hành và bảo đảm mục tiêu an toàn công trình, phát huy tối đa các nhiệm vụ của hồ chứa trong điều kiện thời tiết diễn biến bất thường, cực đoan do ảnh hưởng của biến đổi khí hậu toàn cầu hiện nay.

Thứ hai: Xác định sự nhất quán, phù hợp của Nghị định trong tình hình mới, chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị.

c) Đối tượng rà soát:

- Các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động về an toàn đập, hồ chứa thủy lợi.
- Cơ quan quản lý nhà nước trong vai trò quản lý, điều hành các hoạt động về an toàn đập, hồ chứa thủy lợi.

II. KẾT QUẢ RÀ SOÁT

Từ khi Nghị định số 114/2018/NĐ-CP (sau đây gọi tắt là Nghị định) được Chính phủ ban hành cùng với hệ thống văn bản pháp luật liên quan (tài nguyên nước, khí tượng thủy văn, xây dựng, bảo vệ môi trường, phòng, chống thiên tai,...) đã thể hiện rõ các vai trò, vị trí, kết quả đạt được, cụ thể:

- Phát huy vai trò nhiệm vụ điều tiết dòng chảy, cắt, giảm lũ cho vùng hạ du;
- Đóng vai trò quan trọng trong cung cấp nước cho sản xuất nông nghiệp, công nghiệp, phát điện và các ngành kinh tế khác, góp phần bảo đảm an ninh nguồn nước, ổn định an sinh xã hội;
- Tạo hành lang pháp lý để thực hiện nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, phòng ngừa, ngăn chặn các hành vi vi phạm ảnh hưởng đến an toàn của công trình;

Nghị định được xây dựng với kết cấu gồm 4 Chương, 35 Điều quy định những nội dung chính như sau:

Chương I: Những quy định chung (từ Điều 1 đến Điều 4) quy định về phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng; các khái niệm định nghĩa về các đối tượng liên quan, xác định rõ các chủ thể gồm chủ sở hữu, chủ quản lý, tổ chức, cá nhân quản lý, khai thác đập, hồ chứa; phân loại đập, hồ chứa nước và nguyên tắc quản lý an toàn đập, hồ chứa nước.

Chương II: Quản lý an toàn đập, hồ chứa nước trong giai đoạn xây dựng (từ Điều 5 đến Điều 9) quy định về yêu cầu trong thiết kế, thi công xây dựng đập, hồ chứa nước; phương án ứng phó thiên tai cho công trình và vùng hạ du trong quá trình thi công; kiểm tra công tác nghiệm thu đập, hồ chứa nước và lưu trữ hồ sơ.

Chương III: Quản lý an toàn đập, hồ chứa nước trong giai đoạn khai thác (từ Điều 10 đến Điều 30) quy định các nội dung, gồm:

- Kê khai đăng ký an toàn đập, hồ chứa nước;
- Lập, điều chỉnh bổ sung quy trình vận hành hồ chứa nước;
- Lập quy trình vận hành cửa van;
- Lập quy trình bảo trì công trình;
- Lập và lưu trữ hồ sơ đập, hồ chứa nước;
- Lắp đặt thiết bị và quan trắc công trình đập, hồ chứa nước;
- Lắp đặt thiết bị quan trắc khí tượng thủy văn chuyên dùng;
- Kiểm tra và báo cáo hiện trạng đập, hồ chứa nước;
- Kiểm định an toàn đập, hồ chứa nước;
- Bảo trì, sửa chữa, nâng cấp, hiện đại hóa đập, hồ chứa nước;
- Lắp đặt hệ thống giám sát vận hành; thiết bị thông tin, cảnh báo an toàn cho đập và vùng hạ du đập;
- Cấm mốc phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa nước;
- Lập và thực hiện phương án bảo vệ đập, hồ chứa nước;
- Lập và thực hiện phương án ứng phó thiên tai;
- Lập và thực hiện phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp;
- Bản đồ ngập lụt vùng hạ du đập;
- Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu đập, hồ chứa nước;
- Kinh phí thực hiện quản lý an toàn đập.

Chương IV: Trách nhiệm thi hành (từ Điều 31 đến Điều 35).

Quá trình soạn thảo Nghị định được sửa đổi, bổ sung từ Nghị định số 72/2007/NĐ-CP được nghiên cứu, đánh giá đảm bảo tính hợp pháp, tuân thủ đúng thẩm quyền, hình thức, trình tự, thủ tục xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo quy định của pháp luật hiện hành và thống nhất với các văn bản pháp luật khác trong hệ thống văn bản pháp luật khác của Việt Nam. Tuy nhiên, hiện nay đã có nhiều văn bản pháp luật liên quan đến quản lý an toàn đập, hồ chứa

nước đã được sửa đổi (tài nguyên nước, khí tượng thủy văn, xây dựng, bảo vệ môi trường, địa chất và khoáng sản,...) để phù hợp với nhu cầu thực tiễn thi hành.

Công tác quản lý, vận hành hồ chứa hiện nay đang đối diện với các thách thức do ảnh hưởng của biến đổi khí hậu toàn cầu và sự phát triển nóng các hoạt động kinh tế xã hội ở thượng lưu và hạ lưu hồ chứa. Nhu cầu sử dụng nước tăng lên, hạ tầng kỹ thuật và cơ cấu phát triển kinh tế ở hạ du thay đổi,... đòi hỏi yêu cầu phòng lũ hạ du cao hơn so với thiết kế ban đầu của hồ chứa. Đặc biệt, trong đợt mưa, lũ do ảnh hưởng cơn Bão số 3 (Yagi) vừa qua đã bộc lộ các bất cập trong quy trình vận hành và làm gia tăng thách thức đối với công tác quản lý, vận hành hồ chứa nước hiện nay. Các hồ chứa xây dựng cách đây 30-40 đã bị xuống cấp, tiềm ẩn nguy cơ mất an toàn cao trong điều kiện mưa, lũ cực đoan, vượt tần suất thiết kế. Sự cố cũng xảy ra ngay cả với những hồ chứa mới được xây dựng hoặc đang trong thời gian xây dựng (như tại một số tỉnh Đắk Nông, Lâm Đồng vừa qua). Cụ thể kết quả rà soát như sau:

1. Kết quả chung

1.1. Tổng số văn bản về đường lối, chính sách của Đảng liên quan đến Nghị định thay thế là 02 Văn bản (Kết luận số 36-KL/TW ngày 23/6/2022 của Bộ Chính trị về bảo đảm an ninh nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 và Nghị quyết 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia).

1.2. Tổng số văn bản quy phạm pháp luật liên quan được rà soát là: 10 Luật, 5 Nghị định của Chính phủ.

1.3. Văn bản liên quan đến điều ước quốc tế có liên quan đến Nghị định thay thế mà Nhà nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam làm thành viên là: 02 Điều ước (Công ước về Luật sử dụng các nguồn nước liên quốc gia cho mục đích phi giao thông thủy (Công ước New York 1997) và Hiệp định về hợp tác phát triển bền vững lưu vực sông Mê Công (Hiệp định Mê Công 1995).

1.4. Văn bản khác: Các văn bản liên quan đến sắp xếp, tổ chức mô hình chính quyền địa phương hai cấp để phân định trách nhiệm, thẩm quyền trong quản lý an toàn đập, hồ chứa thủy lợi giữa các cấp chính quyền địa phương, theo mô hình chính quyền địa phương hai cấp.

2. Kết quả cụ thể rà soát các đường lối chính sách của Đảng có liên quan

Bộ Nông nghiệp và Môi trường đã rà soát các nội dung theo Kết luận số 36-KL/TW ngày 23/6/2022 của Bộ Chính trị về bảo đảm an ninh nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Trong đó vấn đề lưu ý tại Kết luận số 36-KL/TW liên quan về an toàn đập hồ chứa nước, là:

- Chủ động tích trữ, điều hòa nguồn nước, khai thác, sử dụng hiệu quả đi đôi với bảo đảm an toàn đập, hồ chứa nước; ứng phó hiệu quả với các thảm họa, thiên tai liên quan đến nước, thích ứng biến đổi khí hậu.

- Nâng cao nhận thức về tầm quan trọng bảo đảm an ninh nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa nước trong tình hình mới; hoàn thiện thể chế, chính sách, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; nâng cao chất lượng, hiệu quả quản lý, vận hành, bảo đảm an toàn đập, hồ chứa nước; nghiên cứu, phát triển, ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số trong bảo đảm an ninh nguồn nước, an toàn đập, hồ chứa nước.

Nghị quyết 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia: (i) Mục tiêu đến năm 2030: “Quản lý nhà nước từ Trung ương đến địa phương trên môi trường số, kết nối và vận hành thông suốt giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị. Hoàn thành xây dựng, kết nối, chia sẻ đồng bộ cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu các ngành...” ; (ii) Nhiệm vụ, giải pháp: “3. Tăng cường đầu tư, hoàn thiện hạ tầng cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia:... Đẩy mạnh ứng dụng và phát triển công nghệ số. Ban hành chính sách khuyến khích đầu tư, mua, thuê các sản phẩm, dịch vụ số;...”.

3. Kết quả cụ thể rà soát Nghị định với các văn bản quy phạm pháp luật liên quan

3.1. Quy định chung

3.1.1. Về Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

Điều 1 Nghị định quy định phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng cho cả đập, hồ chứa thủy lợi và thủy điện.

Văn bản pháp luật có quy định liên quan: Luật Điện lực năm 2024 và Nghị định số 62/2025/NĐ-CP đã quy định phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng đối với đập, hồ chứa thủy điện.

** Đánh giá, nhận xét, đề xuất:*

Luật Điện lực năm 2024 và Nghị định số 62/2025/NĐ-CP đã quy định đối với các nội dung về quản lý an toàn đập, hồ chứa thủy điện. Do vậy, cần sửa đổi, bổ sung quy định bảo đảm tính thống nhất, không gây chồng lấp quy định.

3.1.2. Về giải thích từ ngữ

Khái niệm hệ thống giám sát vận hành quy định tại khoản 12:

“12. Hệ thống giám sát vận hành là hệ thống bao gồm thiết bị để kết nối số liệu quan trắc khí tượng thủy văn chuyên dùng, tình hình ngập lụt hạ du đập; camera giám sát vận hành công trình và phần mềm hỗ trợ điều hành đập, hồ chứa nước theo diễn biến thực tế.”

Nghị định chưa quy định khái niệm về hệ thống thông tin, cảnh báo an toàn công trình và vùng hạ du hồ chứa nước.

Văn bản pháp luật có quy định liên quan:

- Tại điểm c, điểm d khoản 1, khoản 4 Điều 18 của Luật Thủy lợi quy định:

“c) Đối với tràn xả lũ của đập, hồ chứa nước có cửa van điều tiết phải lắp đặt hệ thống giám sát vận hành; thiết bị thông tin, cảnh báo an toàn cho đập và vùng hạ du đập; thiết bị quan trắc khí tượng thủy văn chuyên dùng trên lưu vực hồ chứa nước;

d) Đối với đập, hồ chứa nước lớn có tràn tự do phải lắp đặt thiết bị thông tin, cảnh báo an toàn cho đập và vùng hạ du đập; thiết bị quan trắc khí tượng thủy văn chuyên dùng trên lưu vực hồ chứa nước.”

- Điều 45 của Nghị định số 62/2025/NĐ-CP quy định về lắp đặt hệ thống giám sát vận hành.

** Đánh giá, nhận xét, đề xuất:*

Khái niệm hệ thống giám sát vận hành quy định tại khoản 12 chưa rõ chức năng của hệ thống và thiết bị của hệ thống giám sát. Mặt khác, khái niệm về hệ thống thông tin, cảnh báo an toàn công trình và vùng hạ du hồ chứa chưa được định nghĩa có thể dẫn đến những nhầm lẫn về chức năng và các thiết bị của hai hệ thống này cần được bổ sung nhằm hiểu đúng bản chất, chức năng và dễ thực thi.

3.1.3. Về phân loại đập, hồ chứa nước

Tại Điều 3 Nghị định phân loại đập, hồ chứa nước (không phân biệt hồ chứa thủy lợi, thủy điện).

Văn bản pháp luật có quy định liên quan: Điều 3 Nghị định 62/2025/NĐ-CP phân loại đập, hồ chứa thủy điện (quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4, 5 trong đó có xét đến công suất lắp máy của nhà máy thủy điện).

** Đánh giá, nhận xét, đề xuất:*

Phân loại đập, hồ chứa thủy điện đã được quy định tại Nghị định 62/NĐ-CP. Do vậy, cần rà soát quy định đối với hồ chứa thủy lợi.

3.1.4. Nguyên tắc quản lý an toàn đập hồ chứa nước

Điều 4 của Nghị định quy định: “Bảo đảm an toàn đập, hồ chứa nước là ưu tiên cao nhất trong đầu tư xây dựng, quản lý, khai thác đập, hồ chứa nước”.

Văn bản pháp luật có quy định liên quan: Điều 75 của Luật Điện lực số 61/2024/QH15 quy định nguyên tắc quản lý an toàn đối với công trình thủy điện: “1. Bảo đảm an toàn đập, hồ chứa thủy điện là ưu tiên cao nhất trong đầu tư xây dựng, quản lý, vận hành công trình thủy điện”.

** Đánh giá, nhận xét, đề xuất:*

Luật Điện lực quy định nguyên tắc quản lý an toàn đối với công trình thủy điện so với Nghị định bổ sung thêm cụm từ “vận hành”, vì vậy cần xem xét bổ sung cụm từ “vận hành” trong Nghị định thay thế để thống nhất hệ thống văn bản quy phạm pháp luật.

3.2. Quản lý an toàn đập, hồ chứa nước trong giai đoạn xây dựng

3.2.1. Yêu cầu về thiết kế, thi công xây dựng đập, hồ chứa nước

Tại Điều 5 Nghị định quy định “Yêu cầu về thiết kế, thi công xây dựng đập, hồ chứa nước”.

Văn bản pháp luật có quy định liên quan: Tại Điều 76 của Luật Điện lực số 61/2024/QH15 quy định “An toàn trong giai đoạn xây dựng, trước khi đưa vào vận hành”.

** Đánh giá, nhận xét, đề xuất:* Cần rà soát quy định cho hồ chứa thủy lợi để không quy định lại những nội dung tại Luật Điện lực năm 2024.

3.2.2. Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập trong quá trình thi công

Tại Điều 7 của Nghị định quy định về nộp hồ sơ trực tuyến hoặc gửi qua đường bưu điện đến cơ quan tiếp nhận hồ sơ theo quy định.

Văn bản pháp luật có quy định liên quan: Khoản 1 Điều 11 của Nghị định số 42/2022/NĐ-CP quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng quy định:

“1. Cơ quan nhà nước cung cấp dịch vụ công trực tuyến theo 02 mức độ như sau:

a) Dịch vụ công trực tuyến toàn trình: là dịch vụ bảo đảm cung cấp toàn bộ thông tin về thủ tục hành chính, việc thực hiện và giải quyết thủ tục hành chính đều được thực hiện trên môi trường mạng. Việc trả kết quả được thực hiện trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích”.

* *Đánh giá, nhận xét, đề xuất:* Cần rà soát quy định cho hồ chứa thủy lợi để không quy định lại những nội dung tại Nghị định số 62/2025/NĐ-CP.

3.2.3. Về lưu trữ hồ sơ

Tại Điều 7 của Nghị định quy định về lưu trữ hồ sơ (đập, hồ chứa nước).

Các văn bản pháp luật có quy định liên quan: Điều 46 của Nghị định số 62/2025/NĐ-CP quy định lưu trữ hồ sơ công trình thủy điện.

* *Đánh giá, nhận xét, đề xuất:* Cần rà soát quy định cho hồ chứa thủy lợi để không quy định lại những nội dung tại Nghị định số 62/2025/NĐ-CP.

3.3. Quản lý an toàn đập, hồ chứa nước trong giai đoạn khai thác

3.3.1. Về kê khai đăng ký an toàn đập, hồ chứa nước

Điều 10 của Nghị định quy định về kê khai đăng ký an toàn đập, hồ chứa nước (bao gồm cả hồ chứa thủy lợi và thủy điện).

Các văn bản pháp luật có quy định liên quan: Tại Điều 38 của Nghị định 62/2025/NĐ-CP quy định về Kê khai đăng ký an toàn đập, hồ chứa thủy điện.

* *Đánh giá, nhận xét, đề xuất:* Cần rà soát quy định cho hồ chứa thủy lợi để không quy định lại những nội dung tại Nghị định số 62/2025/NĐ-CP.

3.3.2. Về quy trình vận hành hồ chứa nước

Tại các Điều 11, 12, 13 của Nghị định quy định về nội dung, thẩm định, phê duyệt và tổ chức thực hiện quy trình vận hành.

Các văn bản pháp luật có quy định liên quan:

- Điểm b khoản 1 Điều 27 của Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14:

“b) Căn cứ tin dự báo khí tượng thủy văn, số liệu quan trắc khí tượng thủy văn chuyên dùng, các thông tin liên quan để dự báo, vận hành hồ chứa theo diễn biến thực tế đáp ứng yêu cầu sử dụng nước và bảo đảm an toàn đập;”

Khoản 25 Điều 2 của Luật Tài nguyên nước năm 2023 quy định: “Vận hành hồ chứa theo thời gian thực là quá trình vận hành điều tiết hồ chứa liên tục, tức thời trên cơ sở tuân thủ quy trình vận hành hồ chứa, cập nhật thông tin, số liệu và dự báo khí tượng thủy văn theo thời gian thực.”

Khoản 4 Điều 38 của Luật Tài nguyên nước năm 2023 quy định: “Quy trình vận hành hồ chứa, liên hồ chứa phải được xây dựng, ban hành hướng tới việc vận hành các hồ chứa theo thời gian thực nhằm bảo đảm an toàn cho công trình, hạ du, tối ưu hóa việc sử dụng nguồn nước cho các mục đích sử dụng và lợi ích về kinh tế - xã hội, môi trường do nguồn nước mang lại.

Tổ chức, cá nhân quản lý, vận hành đập, hồ chứa có trách nhiệm nghiên cứu, đầu tư đồng bộ các giải pháp hạ tầng kỹ thuật bảo đảm đáp ứng các điều kiện, yêu cầu vận hành hồ chứa, liên hồ chứa theo thời gian thực.”

Khoản 1, khoản 5 và khoản 6 Điều 50 của Nghị định số 53/2024/NĐ-CP quy định:

“Điều 50. Điều kiện vận hành hồ chứa, liên hồ chứa theo thời gian thực

1. Hạ tầng kỹ thuật phục vụ việc vận hành hồ chứa theo thời gian thực phải tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật của pháp luật có liên quan

5. Tổ chức, cá nhân quản lý, vận hành hồ chứa có trách nhiệm đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật bảo đảm yêu cầu vận hành hồ chứa theo thời gian thực quy định tại khoản 1 và khoản 4 Điều này do mình quản lý hoặc thuê dịch vụ hỗ trợ ra quyết định vận hành hồ chứa để bảo đảm vận hành hồ chứa linh hoạt, an toàn và tối ưu hóa lợi ích về kinh tế - xã hội, môi trường nhưng phải bảo đảm quy định tại Điều 70 của Luật Tài nguyên nước.

6. Bộ Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Công Thương, Bộ Xây dựng, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, tổ chức quản lý, vận hành hồ chứa và các cơ quan, tổ chức có liên quan trên lưu vực sông hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật phục vụ vận hành liên hồ chứa theo thời gian thực khi các hồ chứa trên lưu vực sông đã có hạ tầng kỹ thuật đảm bảo quy định tại khoản 1 Điều này và có đủ điều kiện nguồn lực để hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật liên hồ chứa theo quy định tại khoản 2 Điều này.”

Điều 32 của Nghị định 62/2025/NĐ-CP quy định việc lập quy trình vận hành hồ chứa thủy điện quy định tuân thủ Luật Điện lực và pháp luật liên quan tại Điều 32 của Nghị định 62/2025/NĐ-CP.

** Đánh giá, nhận xét, đề xuất:*

- Quy định về quy trình vận hành hồ chứa thủy điện đã được quy định tại Luật Điện Lực và Nghị định hướng dẫn Luật.

- Tại Luật Tài nguyên nước và Nghị định số 53/2024/NĐ-CP quy định quy trình vận hành đối với hồ chứa nước hướng tới vận hành theo thời gian thực. Xét về thực tế vận hành, nhất là sau cơn bão số 3 (YAGI) năm 2024 vừa qua cho thấy, việc vận hành hồ chứa hướng tới thời gian thực là cần thiết. Trong Nghị định sửa đổi cần nghiên cứu quy định và ưu tiên đối với hồ chứa lớn có cửa van, hồ chứa lớn trên các lưu vực sông.

3.3.3. Về Quan trắc khí tượng thủy văn chuyên dùng

Điều 15 của Nghị định quy định về Quan trắc khí tượng thủy văn chuyên dùng: “1. Chủ sở hữu đập, hồ chứa nước có trách nhiệm bảo đảm kinh phí thực hiện quan trắc khí tượng thủy văn chuyên dùng cho đập, hồ chứa nước.

2. Tổ chức, cá nhân khai thác đập, hồ chứa nước phải thu thập tin dự báo,

quan trắc khí tượng thủy văn chuyên dùng theo tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và quy định của pháp luật có liên quan.”

Các văn bản pháp luật khác có quy định liên quan:

- Luật Khí tượng thủy văn và Nghị định số 38/2016/NĐ-CP được sửa đổi bổ sung tại Nghị định số 48/2020/NĐ-CP quy định về quan trắc khí tượng thủy văn đối với công trình hồ chứa nước và cung cấp thông tin, dữ liệu quan trắc khí tượng thủy văn.

- Điều 70 của Luật Tài Nguyên nước năm 2023 quy định các dịch vụ về tài nguyên nước bao gồm:

“a) Dịch vụ hỗ trợ ra quyết định điều hòa, phân phối tài nguyên nước;

b) Dịch vụ hỗ trợ ra quyết định vận hành hồ chứa, liên hồ chứa.”

- Khoản 5 Điều 50 của Nghị định số 53/2024/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật Tài Nguyên nước quy định: “Tổ chức, cá nhân quản lý, vận hành hồ chứa có trách nhiệm đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật bảo đảm yêu cầu vận hành hồ chứa theo thời gian thực quy định tại khoản 1 và khoản 4 Điều này do mình quản lý hoặc thuê dịch vụ hỗ trợ ra quyết định vận hành hồ chứa để bảo đảm vận hành hồ chứa linh hoạt, an toàn và tối ưu hóa lợi ích về kinh tế - xã hội, môi trường nhưng phải bảo đảm quy định tại Điều 70 của Luật Tài nguyên nước.”

- Nghị định số 38/2016/NĐ-CP được sửa đổi bổ sung tại Nghị định số 48/2020/NĐ-CP quy định về quan trắc khí tượng thủy văn đối với công trình hồ chứa nước và cung cấp thông tin, dữ liệu quan trắc khí tượng thủy văn.

Điều 40 của Nghị định số 62/2024/NĐ-CP quy định về quan trắc khí tượng thủy văn chuyên dùng hồ chứa thủy điện.

** Đánh giá, nhận xét, đề xuất:*

Quy định về quan trắc khí tượng thủy văn chuyên dùng đối với hồ chứa thủy điện đã được quy định tại Nghị định số 62/2024/NĐ-CP.

Trong các Luật, Nghị định có quy định liên quan, vấn đề cần lưu ý là về dịch vụ hỗ trợ ra quyết định vận hành hồ chứa, liên hồ chứa bao gồm quan trắc khí tượng thủy văn chuyên dùng, hạ tầng kỹ thuật và phần mềm tính toán, dự báo hỗ trợ ra quyết định cần được nghiên cứu bổ sung trong Nghị định (thay thế).

3.3.4. Về Kiểm tra đập, hồ chứa nước

Điều 16 của Nghị định quy định trách nhiệm của các chủ thể thực hiện, tần suất và nội dung kiểm tra, thời gian báo cáo kết quả hiện trạng an toàn đập, hồ chứa nước (không phân biệt hồ chứa thủy lợi, thủy điện, thời gian báo cáo: Trước ngày 15/4 hằng năm đối với khu vực Bắc Bộ, Bắc Trung Bộ, Tây Nguyên, Nam Bộ và trước ngày 15/8 hằng năm đối với khu vực Nam Trung Bộ).

Các văn bản pháp luật khác có quy định liên quan:

- Khoản 27 Điều 5 của Quyết định số 18/2021/QĐ-TTg ngày 22/4/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định: “Mùa lũ là khoảng thời gian liên tục trong một năm thường xuất hiện lũ, được xác định như sau:

a) Trên các sông thuộc Bắc Bộ, từ ngày 15 tháng 6 đến ngày 31 tháng 10;

b) Trên các sông từ tỉnh Thanh Hóa đến tỉnh Hà Tĩnh, từ ngày 01 tháng 7 đến ngày 30 tháng 11;

c) Trên các sông từ tỉnh Quảng Bình đến tỉnh Ninh Thuận, từ ngày 01 tháng 9 đến ngày 15 tháng 12;

d) Trên các sông thuộc tỉnh Bình Thuận, các tỉnh thuộc Nam Bộ và Tây Nguyên, từ ngày 15 tháng 6 đến ngày 30 tháng 11.”

- Điều 43 của Nghị định số 62/2024/NĐ-CP quy định về kiểm tra, đánh giá an toàn đập, hồ chứa thủy điện về trách nhiệm của các chủ thể thực hiện, tần suất và nội dung kiểm tra, thời gian báo cáo kết quả hiện trạng an toàn hồ chứa thủy điện.

** Đánh giá, nhận xét, đề xuất:* Nội dung cần xem xét quy định cho hồ chứa thủy lợi và thời gian gửi báo cáo bảo đảm công tác tổng hợp phục vụ quản lý điều hành.

3.3.5. Về kiểm định an toàn đập, hồ chứa nước

Điều 16 của Nghị định quy định về tần suất kiểm định, trách nhiệm và nội dung kiểm định.

Các văn bản pháp luật khác có quy định liên quan:

- Điểm b khoản 1 Điều 77 Luật Điện lực năm 2024 và Nghị định số 62/2025/NĐ-CP đã quy định về nội dung kiểm định an toàn đập, hồ chứa nước đối với hồ chứa thủy điện.

- Khoản 3 Điều 127 của Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 quy định: “Việc khai thác sử dụng công trình xây dựng chỉ được tiếp tục khi đã được khắc phục sự cố hoặc được loại bỏ các nguy cơ gây mất an toàn. Trường hợp công trình hết thời hạn sử dụng, nếu có yêu cầu tiếp tục sử dụng thì chủ sở hữu hoặc chủ sử dụng phải thực hiện kiểm định chất lượng, gia cố, cải tạo, sửa chữa hư hỏng (nếu có) bảo đảm an toàn, công năng sử dụng của công trình”.

- Khoản 9 Điều 2 của Nghị định số 06/2021/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 35/2023/NĐ-CP quy định: “Kiểm định xây dựng là hoạt động kiểm tra, đánh giá chất lượng hoặc nguyên nhân hư hỏng, giá trị, thời hạn sử dụng và các thông số kỹ thuật khác của sản phẩm xây dựng, bộ phận công trình hoặc công trình xây dựng thông qua quan trắc, thí nghiệm kết hợp với việc tính toán, phân tích”.

- Điều 43 của Nghị định số 62/2024/NĐ-CP quy định về kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy điện.

** Đánh giá, nhận xét, đề xuất:*

Nội dung kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy điện đã được quy định tại Nghị định số 62/2024/NĐ-CP. Do vậy Nghị định sửa đổi chỉ quy định cho hồ chứa thủy lợi.

Tại Luật Xây dựng quy định chủ sở hữu hoặc chủ sử dụng phải thực hiện kiểm định chất lượng, đánh giá nguyên nhân hư hỏng, không quy định về thời gian định kỳ kiểm định. Tần suất kiểm định và trách nhiệm liên quan cần xem xét quy định phù hợp với thực tiễn thực hiện.

3.3.6. Về bảo trì sửa chữa, nâng cấp, hiện đại hóa đập, hồ chứa nước và

lắp đặt hệ thống giám sát vận hành, thiết bị thông tin, cảnh báo an toàn cho đập và vùng hạ du đập

Điều 20 của Nghị định quy định về tần suất kiểm định, trách nhiệm và nội dung kiểm định.

Các văn bản pháp luật khác có quy định liên quan:

Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14

- Điểm b khoản 2 Điều 20 của Luật Thủy lợi quy định: “Quản lý, tổ chức thực hiện bảo trì, đầu tư nâng cấp, xây dựng mới, hiện đại hóa, xử lý khắc phục sự cố công trình, máy móc, thiết bị; cấm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi;”

- Điểm b khoản 1 Điều 22 của Luật Thủy lợi quy định: “Bảo đảm kinh phí bảo trì, đầu tư nâng cấp, xây dựng mới, hiện đại hóa, xử lý khắc phục sự cố, cấm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi và giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác công trình thủy lợi.”

- Điểm b khoản 1 Điều 22 của Luật Điện lực quy định: Chủ đầu tư, tổ chức, cá nhân quản lý, vận hành công trình thủy điện có trách nhiệm lập và thực hiện bảo trì, sửa chữa, nâng cấp, hiện đại hóa công trình và thiết bị; bảo vệ, bảo đảm an toàn công trình, vùng hạ du đập, hồ chứa thủy điện.

** Đánh giá, nhận xét, đề xuất:*

Nội dung về bảo trì sửa chữa, nâng cấp, hiện đại hóa đập, hồ chứa nước cần xem xét sửa đổi chỉ quy định cho hồ chứa thủy lợi để phù hợp với Luật Thủy lợi và Luật Điện lực năm 2024.

3.3.7. Về phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa nước

Điều 21 của Nghị định quy định về phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa nước (không phân biệt hồ chứa thủy lợi và thủy điện).

Các văn bản pháp luật khác có quy định liên quan:

- Tại Điều 40 Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 quy định về phạm vi bảo vệ đập công trình thủy lợi bao gồm cả đập, hồ chứa nước.

- Điểm b khoản 1 Điều 36 của Luật Điện lực quy định về phạm vi bảo vệ công trình thủy điện.

** Đánh giá, nhận xét, đề xuất:*

Quy định về phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa nước tại Nghị định quy định cho cả hồ chứa thủy lợi và hồ chứa thủy điện, tuy nhiên Nghị định 62/2025/NĐ-CP đã quy định cho hồ chứa thủy điện. Mặt khác, tại Điều 40 Luật Thủy lợi đã quy định về phạm vi bảo vệ đập công trình thủy lợi bao gồm cả đập, hồ chứa nước. Do vậy, xem xét bãi bỏ quy định phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa thủy lợi trong Nghị định (sửa đổi).

3.3.8. Các hoạt động trong phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa nước phải có giấy phép

Tại Điều 22 của Nghị định quy định các hoạt động trong phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa nước phải có giấy phép.

Các văn bản pháp luật khác có quy định liên quan:

- Điều 44 của Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 quy định hoạt động trong

phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi phải có giấy phép.

- Khoản 2 Điều 109 của Luật Địa chất và khoáng sản số 54/2024/QH15: Bãi bỏ điểm c khoản 1 Điều 44 của Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 35/2018/QH14.

- Tại điểm b Khoản 2, Điều 84 Luật Tài nguyên nước năm 2023 sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 1 Điều 44 (Khoan, đào khảo sát địa chất; thăm dò, khai thác khoáng sản, vật liệu xây dựng, khai thác nước dưới đất) như sau:

“c) Khoan, đào, khảo sát địa chất; thăm dò, khai thác khoáng sản, vật liệu xây dựng;”;

Điều 1, khoản 3 Điều 8, Điều 14 của Nghị định số 23/2020/NĐ-CP quy định về quản lý cát, sỏi lòng sông và bảo vệ lòng, bờ, bãi sông:

“Điều 1. Phạm vi điều chỉnh Nghị định này quy định về quy hoạch, thăm dò, khai thác; kinh doanh, tập kết, vận chuyển cát, sỏi lòng sông, bao gồm cả cát, sỏi ở lòng hồ, cửa sông (dưới đây gọi chung là cát, sỏi lòng sông) và công tác bảo vệ lòng, bờ, bãi sông, hồ.”

“Điều 8. Nguyên tắc cấp phép thăm dò, khai thác cát, sỏi lòng sông:

3. Trước khi cấp phép, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh lấy ý kiến chấp thuận bằng văn bản của cơ quan quản lý nhà nước về đường thủy nội địa, phòng chống thiên tai, thủy lợi và đáp ứng các yêu cầu quy định tại Điều 15 Nghị định này.”

“Điều 14. Yêu cầu chung về bảo vệ lòng, bờ, bãi sông Dự án của tổ chức, cá nhân có các hoạt động quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 2 Nghị định này phải đáp ứng các yêu cầu sau:

4. Không gây bồi lắng, xói, lở lòng sông, gây mất ổn định bờ, bãi sông và ảnh hưởng đến chức năng của nguồn nước.

5. Thực hiện các biện pháp phòng, chống ô nhiễm nguồn nước, bảo vệ môi trường, cảnh quan, hệ sinh thái ven sông.”

Nghị định số 67/2018/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định 40/2023/NĐ-CP ngày 27/6/2023 hướng dẫn thi hành một số điều Luật Thủy lợi quy định về nguyên tắc cấp phép hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi và hồ sơ, trình tự, thủ tục thực hiện.

** Đánh giá, nhận xét, đề xuất:*

Với các quy định về quy định các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi (đập, hồ chứa nước) phải có giấy phép tại Luật Thủy lợi và Nghị định số 67/2018/NĐ-CP, số 40/2023/NĐ-CP đã quy định đối với đập, hồ chứa thủy lợi.

Đối với hồ chứa thủy điện: Theo khoản 3 Điều 22 của Nghị định quy định nội dung này thực hiện theo quy định tại Chương 4 Nghị định số 67/2018/NĐ-CP. Tuy nhiên, Nghị định số 67/2018/NĐ-CP hướng dẫn thi hành Luật Thủy lợi không quy định cho hồ chứa thủy điện. Do vậy, quy định về các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy điện là chưa có.

Như vậy, nội dung này cần rà soát, điều chỉnh tại Nghị định (sửa đổi) bảo đảm phù hợp với các văn bản pháp luật liên quan, đầy đủ pháp lý để thực hiện.

3.3.9. Về bảo vệ hồ chứa nước

Tại Điều 23 của Nghị định quy định cho cả hồ chứa thủy lợi và thủy điện bao gồm các nội dung về phương án bảo vệ, cấm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ, trách nhiệm lập phương án bảo vệ và cấm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ, thẩm quyền phê duyệt và quy định riêng cho nhóm đập, hồ chứa nhỏ (do tổ chức cá nhân khai thác thác đập, hồ chứa nhỏ quyết định phương án bảo vệ đập, hồ chứa nước nhỏ). Đối với đập, hồ chứa nước quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia thực hiện theo quy định của Nghị định này và pháp luật về bảo vệ công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia.

Các văn bản pháp luật khác có quy định liên quan:

- Điều 35 của Nghị định số 62/2024/NĐ-CP quy định về phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện.

* *Đánh giá, nhận xét, đề xuất:* Cần rà soát quy định cho hồ chứa thủy lợi để không quy định lại những nội dung tại Nghị định số 62/2025/NĐ-CP. Nội dung về bảo vệ hồ chứa thủy lợi cần được rà soát sửa đổi bảo đảm tính thực thi, hiệu quả, hiệu lực quản lý nhà nước.

3.3.10. Về phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp

Khoản 1, khoản 2 Điều 25 của Nghị định quy định về phương án ứng phó thiên tai và phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp:

“1. Chủ sở hữu đập, hồ chứa thủy điện; tổ chức, cá nhân khai thác đập, hồ chứa thủy lợi có trách nhiệm lập và rà soát, điều chỉnh, bổ sung hằng năm phương án ứng phó thiên tai, phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp.”

“2. Phương án ứng phó thiên tai thực hiện theo quy định tại Điều 22 Luật phòng, chống thiên tai.”

Các văn bản pháp luật khác có quy định liên quan:

- Khoản 3 Điều 22 của Luật Phòng, chống thiên tai số 33/2013/QH14, số 60/2020/QH14 quy định:

“3. Phương án ứng phó thiên tai được xây dựng ở địa phương, bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và cơ quan, tổ chức khác; phương án ứng phó thiên tai được rà soát, điều chỉnh, bổ sung hằng năm.

4. Trách nhiệm hướng dẫn, xây dựng, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai được quy định như sau:

a) Ban chỉ đạo trung ương về phòng, chống thiên tai có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Ủy ban quốc gia tìm kiếm cứu nạn hướng dẫn xây dựng phương án ứng phó tương ứng với các cấp độ rủi ro thiên tai;

b) Thủ trưởng cơ quan, tổ chức có trách nhiệm tổ chức xây dựng và phê duyệt phương án ứng phó thiên tai của cơ quan, đơn vị mình, gửi đến Ủy ban nhân dân địa phương có liên quan trên địa bàn và cơ quan cấp trên để phối hợp chỉ đạo thực hiện;

c) Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ có trách nhiệm tổ chức xây dựng và phê duyệt phương án ứng phó thiên tai, gửi phương án ứng phó thiên tai đến Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có liên quan, Ban chỉ

đạo trung ương về phòng, chống thiên tai, Ủy ban quốc gia tìm kiếm cứu nạn để phối hợp chỉ đạo thực hiện;

d) Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp tổ chức xây dựng và phê duyệt phương án ứng phó thiên tai phù hợp với đặc điểm thiên tai của địa phương gửi Ủy ban nhân dân cấp trên trực tiếp để phối hợp chỉ đạo thực hiện. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh gửi phương án ứng phó thiên tai về Ban chỉ đạo trung ương về phòng, chống thiên tai và Ủy ban quốc gia tìm kiếm cứu nạn để theo dõi và phối hợp chỉ đạo thực hiện.”

** Đánh giá, nhận xét, đề xuất:*

Theo quy định tại Luật Phòng, chống thiên tai, phương án ứng phó thiên tai được xây dựng ở địa phương, bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và cơ quan, tổ chức khác. Mặt khác, để thống nhất trong chỉ đạo ứng phó thiên tai, tình huống khẩn cấp của đập, hồ chứa cần xem xét rà soát quy định cụ thể theo hướng một công trình chỉ có một phương án.

3.3.11. Về cứu hộ đập, hồ chứa nước

Điều 28 của Nghị định quy định về cứu hộ đập, hồ chứa nước quy định về trách nhiệm, thẩm quyền của các cơ quan phòng chống thiên tai trong việc cứu hộ đập, hồ chứa nước.

Các văn bản pháp luật khác có quy định liên quan:

- Điều 54 của Luật Phòng thủ dân sự số 18/2023/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đề điều số 79/2006/QH11 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 15/2008/QH12, Luật số 35/2018/QH14 và Luật số 60/2020/QH14 và sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai số 33/2013/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 60/2020/QH14.

** Đánh giá, nhận xét, đề xuất:*

Các nội dung Nghị định cần rà soát, sửa đổi để đồng bộ với Luật Phòng thủ dân sự số 18/2023/QH15.

3.3.12. Hệ thống cơ sở dữ liệu về đập, hồ chứa nước

Điều 29 của Nghị định quy định về trách nhiệm của các tổ chức xây dựng, cập nhật cơ sở dữ liệu đập, hồ chứa nước.

Các văn bản pháp luật khác có quy định liên quan:

- Khoản 1 Điều 11 của Nghị định số 42/2022/NĐ-CP quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng quy định:

“1. Cơ quan nhà nước cung cấp dịch vụ công trực tuyến theo 02 mức độ như sau:

a) Dịch vụ công trực tuyến toàn trình: là dịch vụ bảo đảm cung cấp toàn bộ thông tin về thủ tục hành chính, việc thực hiện và giải quyết thủ tục hành chính đều được thực hiện trên môi trường mạng. Việc trả kết quả được thực hiện trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích”.

- Quyết định số 749/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ: Phê duyệt "Chương

trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030".

** Đánh giá, nhận xét, đề xuất:*

Các nội dung Nghị định cần rà soát, sửa đổi để đồng bộ với các chính sách về chuyển đổi số, dịch vụ công trực tuyến.

4. Điều ước quốc tế có liên quan đến dự thảo

Tổng số điều ước quốc tế được rà soát liên quan đến Nghị định (sửa đổi) mà Nhà nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam làm thành viên là: 02 điều ước quốc tế đa phương, cụ thể:

- Công ước về Luật sử dụng các nguồn nước liên quốc gia cho mục đích phi giao thông thủy (Công ước New York 1997).

- Hiệp định về hợp tác phát triển bền vững lưu vực sông Mê Công (Hiệp định Mê Công 1995).

2. Đánh giá chung về tính tương thích của Nghị định (sửa đổi) với các điều ước quốc tế có liên quan mà Việt Nam là thành viên.

Qua rà soát cho thấy các nội dung quy định liên quan đến quản lý khai thác nguồn nước trong công trình thủy lợi nói chung và về quản lý an toàn đập, hồ chứa thủy lợi nói riêng quy định trong Dự thảo nghị định sửa đổi, bổ sung tuân thủ các nguyên tắc trong hợp tác quốc tế về tài nguyên nước và thủy lợi, phù hợp với Công ước New York 1997, Hiệp định Mê Công 1995.

Đối với nội dung “trao đổi thông tin” thì chưa hoàn toàn phù hợp với các điều ước rà soát. Cụ thể đối với Phương án bảo vệ đập, hồ chứa nước quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia phải tuân thủ quy định của Pháp lệnh Bảo vệ bí mật nhà nước và Pháp lệnh bảo vệ công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia. Tuy nhiên các điều ước không quy định quốc gia ven nguồn nước phải cung cấp số liệu và thông tin có nội dung quan trọng về quốc phòng hay an ninh của quốc gia mình. Do vậy, Việt Nam không có nghĩa vụ phải cung cấp các thông tin, số liệu thuộc Danh mục bí mật nhà nước theo quy định của pháp luật Việt Nam.

5. Phụ lục: Báo cáo có kèm theo 03 Phụ lục kèm theo.

Trên đây là Báo cáo rà soát các quy định của pháp luật hiện hành liên quan đến nội dung Nghị định và các đề xuất cho Nghị định thay thế.

Bộ Nông nghiệp và Môi trường kính báo cáo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Phó Thủ tướng Trần Hồng Hà (để b/c);
- Bộ trưởng Đỗ Đức Duy (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp;
- Lưu: VT, PC, TL.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Nguyễn Hoàng Hiệp

Phụ lục 1:
Rà soát các chủ trương đường lối của Đảng có liên quan đến việc xây dựng
dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 4 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ

TT	CHỦ TRƯỞNG ĐƯỜNG LỐI CỦA ĐẢNG	QUY ĐỊNH TẠI DỰ THẢO	ĐÁNH GIÁ	ĐỀ XUẤT XỬ LÝ
1	Kết luận số 36-KL/TW ngày 23/6/2022 của Bộ chính trị về bảo đảm an ninh nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Cụ thể nội dung liên quan về an toàn đập hồ chứa nước, là: - Chủ động tích trữ, điều hòa nguồn nước, khai thác, sử dụng hiệu quả đi đôi với bảo đảm an toàn đập, hồ chứa nước; ứng phó hiệu quả với các thảm họa, thiên tai liên quan đến nước, thích ứng biến đổi khí hậu. - Nâng cao nhận thức về tầm quan trọng bảo đảm an ninh nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa nước trong tình hình mới; hoàn thiện thể chế, chính sách, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; nâng cao chất lượng, hiệu quả quản lý, vận hành, bảo đảm an toàn đập, hồ chứa nước; nghiên cứu, phát triển, ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số trong bảo đảm an ninh nguồn nước, an toàn đập, hồ chứa nước.	Dự thảo bổ sung quy định liên quan đến vận hành hồ chứa và hiện đại hóa đập, hồ chứa nước: Tại Điều 2 bổ sung các khoản 12, 13, 14: “12. Hệ thống giám sát vận hành là hệ thống được thiết lập để theo dõi, thu thập dữ liệu, phân tích và đưa ra cảnh báo tình trạng an toàn và vận hành của công trình, ngập lụt vùng hạ du đập, bao gồm thiết bị để kết nối số liệu quan trắc khí tượng thủy văn chuyên dùng, tình hình ngập lụt hạ du đập, camera giám sát vận hành công trình, thiết bị liên quan và phần mềm hỗ trợ điều hành đập, hồ chứa nước theo diễn biến thực tế. 13. Thiết bị thông tin, cảnh báo an toàn công trình và vùng hạ du đập là thiết bị được thiết lập để thực hiện truyền thông tin vận hành của đập, hồ chứa nước gồm điện thoại cố định, di động, vệ tinh; máy tính; máy fax; thiết bị phát thanh; thiết bị truyền hình; thiết bị quan trắc tự động truyền tin; thiết bị chuyên dùng tự động truyền tin; hệ thống thông tin cảnh báo sớm và các thiết bị liên quan kèm theo. 14. Hiện đại hóa đập, hồ chứa nước là	Đã thể chế đầy đủ các nội dung liên quan đến quản lý an toàn đập, hồ chứa thủy lợi.	Không.

TT	CHỦ TRƯỞNG ĐƯỜNG LỐI CỦA ĐẢNG	QUY ĐỊNH TẠI DỰ THẢO	ĐÁNH GIÁ	ĐỀ XUẤT XỬ LÝ
		việc ứng dụng, trang bị thành tựu khoa học và công nghệ tiên tiến, hiện đại vào công tác xây dựng, quản lý, vận hành công trình.” Tại Điều 11 bổ sung khoản 4: “4. Khi hạ tầng kỹ thuật bảo đảm đáp ứng các điều kiện, yêu cầu vận hành hồ chứa, liên hồ chứa theo thời gian thực, tổ chức khai thác đập, hồ chứa thủy lợi tổ chức lập quy trình vận hành hồ chứa theo thời gian thực trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo quy định pháp luật.” Tại Điều 20 bổ sung khoản 1: 1. Đập, hồ chứa nước phải được bảo trì, sửa chữa, nâng cấp theo quy định của pháp luật về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng và quy định của pháp luật khác có liên quan; từng bước hiện đại hóa hướng tới vận hành hồ chứa theo thời gian thực. Tại Điều 27 sửa đổi, bổ sung các khoản 3, 4, 5: “3. Trách nhiệm xây dựng, phê duyệt bản đồ ngập lụt vùng hạ du đập. a) Vùng hạ du đập bị ảnh hưởng ngập lụt của một đập, chủ sở hữu đập tổ chức xây dựng, phê duyệt bản đồ ngập lụt vùng hạ du đập; b) Vùng hạ du đập bị ảnh hưởng ngập lụt của nhiều đập và vùng hạ du đó thuộc địa bàn một tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chịu trách nhiệm tổ chức		

TT	CHỦ TRƯỞNG ĐƯỜNG LỐI CỦA ĐẢNG	QUY ĐỊNH TẠI DỰ THẢO	ĐÁNH GIÁ	ĐỀ XUẤT XỬ LÝ
		xây dựng, phê duyệt bản đồ ngập lụt vùng hạ du đập và chuyển giao cho tổ chức, cá nhân khai thác đập, hồ chứa nước có liên quan xây dựng phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp; c) Vùng hạ du đập bị ảnh hưởng ngập lụt của nhiều đập và vùng hạ du đó thuộc địa bàn 02 tỉnh trở lên, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh mà diện tích chiếm đất của vùng hạ du đập lớn nhất chịu trách nhiệm tổ chức xây dựng, phê duyệt bản đồ ngập lụt vùng hạ du đập sau khi lấy ý kiến các bộ có liên quan và lấy ý kiến thống nhất của UBND cấp tỉnh có liên quan và chuyển giao cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, tổ chức, cá nhân khai thác đập, hồ chứa có liên quan xây dựng phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp; d) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có quyền huy động việc đóng góp kinh phí của các chủ đập theo tỷ lệ phần trăm dung tích hồ chứa cho việc xây dựng bản đồ ngập lụt. 4. UBND cấp tỉnh, chủ sở hữu giao cơ quan đơn vị trực thuộc tổ chức xây dựng đề cương, dự toán, bản đồ ngập lụt vùng hạ du đập; giao cơ quan trực thuộc thẩm định hoặc thành lập hội đồng thẩm định để phê duyệt và tổ chức thực hiện. Hồ sơ trình thẩm định, phê duyệt gồm: Tờ trình đề nghị phê duyệt, đề cương, dự toán (trường hợp trình phê duyệt đề		

TT	CHỦ TRƯỞNG ĐƯỜNG LỐI CỦA ĐẢNG	QUY ĐỊNH TẠI DỰ THẢO	ĐÁNH GIÁ	ĐỀ XUẤT XỬ LÝ
		cương, dự toán), báo cáo kết quả tính toán kỹ thuật, bản đồ ngập lụt (trường hợp trình phê duyệt kết quả kiểm định), các tài liệu liên quan khác kèm theo (nếu có). 5. Định kỳ 05 năm hoặc nội dung không còn phù hợp, cơ quan đơn vị được giao xây dựng có trách nhiệm rà soát, cập nhật, điều chỉnh, bổ sung bản đồ ngập lụt.”		
2	Nghị quyết 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia: (i) Mục tiêu đến năm 2030: “Quản lý nhà nước từ Trung ương đến địa phương trên môi trường số, kết nối và vận hành thông suốt giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị. Hoàn thành xây dựng, kết nối, chia sẻ đồng bộ cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu các ngành...” ; (ii) Nhiệm vụ, giải pháp: “3. Tăng cường đầu tư, hoàn thiện hạ tầng cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia:... Đẩy mạnh ứng dụng và phát triển công nghệ số. Ban hành chính sách khuyến khích đầu tư, mua, thuê các sản phẩm, dịch vụ số;...”	Sửa đổi bổ sung các nội dung về sử dụng dịch vụ công trực tuyến thực hiện trong các thủ tục hành chính: Điều 7: Thủ tục: Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập trong quá trình thi công. Điều 12: Thủ tục: Thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh và công bố công khai quy trình vận hành hồ chứa thủy lợi. Điều 19: Thủ tục: Thẩm định, phê duyệt đề cương, dự toán, kết quả kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi Điều 23: Thủ tục: Thẩm định phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy lợi Điều 26: Thủ tục: Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp đối với đập, hồ chứa thủy lợi.		

Phụ lục:

Rà soát các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến việc xây dựng dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 4 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ

TT	QUY ĐỊNH TẠI CÁC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT CÓ LIÊN QUAN	QUY ĐỊNH TẠI NGHỊ ĐỊNH 114/2018/NĐ-CP	NỘI DUNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH THAY THẾ NGHỊ ĐỊNH 114/2018/NĐ-CP	ĐÁNH GIÁ (SỰ PHÙ HỢP/ KHÔNG PHÙ HỢP, ĐỀ XUẤT)
1	Nghị định số 62/2025/NĐ-CP: Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng 1. Nghị định này quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Điện lực về bảo vệ công trình điện lực và an toàn trong lĩnh vực điện, bao gồm: Khoản 5 Điều 67; khoản 10 Điều 68; khoản 9 Điều 69; khoản 2 Điều 72; Điều 74; khoản 7 Điều 75; khoản 6 Điều 76; khoản 5 Điều 77; khoản 8 Điều 78. 2. Nghị định này áp dụng đối với cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền; cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động điện lực, sử dụng điện hoặc có các hoạt động khác liên quan đến điện lực tại Việt Nam.	Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng 1. Nghị định này quy định về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước đối với đập có chiều cao từ 5 m trở lên hoặc hồ chứa nước có dung tích toàn bộ từ 50.000 m³ trở lên và an toàn cho vùng hạ du đập. 2. Nghị định này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân trong nước; tổ chức, cá nhân nước ngoài tham gia hoạt động liên quan đến đập, hồ chứa nước trên lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.	Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng 1. Nghị định này quy định về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước đối với đập có chiều cao từ 5 m trở lên hoặc hồ chứa nước có dung tích toàn bộ từ 50.000 m³ trở lên và an toàn cho vùng hạ du đập. <i>Các nội dung quy định về an toàn đập hồ, chứa thủy điện gồm phân loại đập, hồ chứa, kê khai đăng ký an toàn đập, hồ chứa, quy trình vận hành hồ chứa, lưu trữ hồ sơ, quan trắc công trình, quan trắc khí tượng thủy văn chuyên dùng, kiểm tra, báo cáo hiện trạng, kiểm định an toàn, bảo trì, sửa chữa, nâng cấp, hiện đại hóa, lắp đặt hệ thống giám sát vận hành, thiết bị thông tin, cảnh báo an toàn, phương án bảo vệ, phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp, hệ thống cơ sở dữ liệu về vận hành công trình thực hiện theo Luật Điện lực và Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Điện lực về bảo vệ công trình điện lực và an toàn trong lĩnh vực điện lực.</i> 2. Nghị định này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân trong nước; tổ chức, cá nhân nước ngoài tham gia hoạt động liên quan đến đập, hồ chứa nước trên	Luật Điện lực năm 2024 và Nghị định số 62/2025/NĐ-CP đã quy định đối các nội dung về quản lý an toàn đập, hồ chứa thủy điện. Do vậy, Nghị định 114/2018/NĐ-CP cần sửa đổi Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng, bổ sung là cần thiết, bảo đảm tính thống nhất, không gây chồng chéo quy định trong quá trình thực thi pháp luật về quản lý an toàn đập, hồ chứa thủy lợi và hồ chứa thủy điện.

TT	QUY ĐỊNH TẠI CÁC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT CÓ LIÊN QUAN	QUY ĐỊNH TẠI NGHỊ ĐỊNH 114/2018/NĐ-CP	NỘI DUNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH THAY THẾ NGHỊ ĐỊNH 114/2018/NĐ-CP	ĐÁNH GIÁ (SỰ PHÙ HỢP/ KHÔNG PHÙ HỢP, ĐỀ XUẤT)
			lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.	
2	Luật Thủy lợi số 08/2018/QH14: Tại điểm c, điểm d khoản 1, khoản 4 Điều 18 quy định: “c) Đối với tràn xả lũ của đập, hồ chứa nước có cửa van điều tiết phải lắp đặt hệ thống giám sát vận hành; thiết bị thông tin, cảnh báo an toàn cho đập và vùng hạ du đập; thiết bị quan trắc khí tượng thủy văn chuyên dùng trên lưu vực hồ chứa nước; d) Đối với đập, hồ chứa nước lớn có tràn tự do phải lắp đặt thiết bị thông tin, cảnh báo an toàn cho đập và vùng hạ du đập; thiết bị quan trắc khí tượng thủy văn chuyên dùng trên lưu vực hồ chứa nước.” “4. Chính phủ quy định chi tiết Điều này”.	Điều 2. Giải thích từ ngữ Trong Nghị định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau: 1. Đập là công trình được xây dựng để dâng nước hoặc cùng các công trình có liên quan tạo hồ chứa nước. 2. Hồ chứa nước là công trình được hình thành bởi đập dâng nước và các công trình có liên quan để tích trữ nước, có nhiệm vụ chính là điều tiết dòng chảy, cắt, giảm lũ, cung cấp nước cho sản xuất nông nghiệp, công nghiệp, sinh hoạt, phát điện và cải thiện môi trường; bao gồm hồ chứa thủy lợi và hồ chứa thủy điện. 3. Công trình có liên quan là công trình xả nước, công trình lấy nước, tuyến năng lượng, công trình thông thuyền và công trình cho cá đi. 4. Đập, hồ chứa thủy lợi là đập, hồ chứa nước được xây dựng với mục đích chính là cung cấp nước cho sản xuất nông nghiệp, công nghiệp, sinh hoạt kết hợp cắt, giảm lũ. 5. Đập, hồ chứa thủy điện là đập, hồ chứa nước được xây dựng với mục đích chính là phát điện. 6. Chủ sở hữu đập, hồ chứa thủy lợi là cơ quan, tổ chức được Nhà nước giao quyền, trách nhiệm đại diện chủ sở hữu	Trong Nghị định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau: 1. Đập là công trình được xây dựng để dâng nước hoặc cùng các công trình có liên quan tạo hồ chứa nước. 2. Hồ chứa nước là công trình được hình thành bởi đập dâng nước và các công trình có liên quan để tích trữ nước, có nhiệm vụ chính là điều tiết dòng chảy, cắt, giảm lũ, cung cấp nước cho sản xuất nông nghiệp, công nghiệp, sinh hoạt, phát điện và cải thiện môi trường; bao gồm hồ chứa thủy lợi và hồ chứa thủy điện. 3. Công trình có liên quan là công trình xả nước, công trình lấy nước, tuyến năng lượng, công trình thông thuyền và công trình cho cá đi. 4. Đập, hồ chứa thủy lợi là đập, hồ chứa nước được xây dựng với mục đích chính là cung cấp nước cho sản xuất nông nghiệp, công nghiệp, sinh hoạt kết hợp cắt, giảm lũ. 5. Đập, hồ chứa thủy điện là đập, hồ chứa nước được xây dựng với mục đích chính là phát điện. 6. Chủ sở hữu đập, hồ chứa thủy lợi là cơ quan, tổ chức được Nhà nước giao quyền, trách nhiệm đại diện chủ sở hữu đối với đập, hồ chứa nước sử dụng vốn	(Sửa đổi, bổ sung khoản 12 và bổ sung mới khoản 13, 14) Nội dung sửa đổi, bổ sung quy định đối với hệ thống giám sát vận hành, hệ thống thông tin cảnh báo an toàn cho đập và vùng hạ du là cần thiết để tháo gỡ các vướng mắc khi triển khai thực hiện, giúp tổ chức, cá nhân quản lý, khai thác đập, hồ chứa thực hiện đúng, đồng bộ, phát huy hiệu quả khi xây dựng các hệ thống hệ thống giám sát vận hành, hệ thống thông tin cảnh báo an toàn cho đập và vùng hạ du, phù hợp với các quy định tại Luật Thủy lợi, gồm: - Khái niệm hệ thống giám sát vận hành quy định tại khoản 12 chưa rõ chức năng của hệ thống và thiết bị của hệ thống giám sát. - Về hệ thống thông tin, cảnh báo an toàn công trình và vùng hạ du hồ chứa hiện tại chưa có khái niệm này, cần được sửa đổi, bổ sung

TT	QUY ĐỊNH TẠI CÁC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT CÓ LIÊN QUAN	QUY ĐỊNH TẠI NGHỊ ĐỊNH 114/2018/NĐ-CP	NỘI DUNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH THAY THẾ NGHỊ ĐỊNH 114/2018/NĐ-CP	ĐÁNH GIÁ (SỰ PHÙ HỢP/ KHÔNG PHÙ HỢP, ĐỀ XUẤT)
		đối với đập, hồ chứa nước sử dụng vốn nhà nước; tổ chức, cá nhân tự đầu tư xây dựng (đập, hồ chứa nước); chủ sở hữu đập, hồ chứa, thủy điện là tổ chức, cá nhân tự đầu tư xây dựng hoặc được chuyển giao sở hữu đập, hồ chứa nước. 7. Chủ quản lý đập, hồ chứa nước thủy lợi là cơ quan chuyên môn thực hiện chức năng quản lý nhà nước về thủy lợi thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân các cấp hoặc tổ chức được Nhà nước giao quyền, trách nhiệm đại diện chủ sở hữu; tổ chức thủy lợi cơ sở; tổ chức, cá nhân tự đầu tư xây dựng đập, hồ chứa nước thủy lợi. 8. Tổ chức, cá nhân khai thác đập, hồ chứa nước là tổ chức, cá nhân được giao quản lý, khai thác đập, hồ chứa nước. 9. Vùng hạ du đập là vùng bị ngập lụt khi hồ xả nước theo quy trình; xả lũ trong tình huống khẩn cấp hoặc vỡ đập. 10. Tình huống khẩn cấp là trường hợp mưa, lũ vượt tần suất thiết kế; động đất vượt tiêu chuẩn thiết kế trên lưu vực hồ chứa nước hoặc tác động khác gây mất an toàn cho đập. 11. Kiểm định an toàn đập là hoạt động kiểm tra, đánh giá chất lượng hoặc nguyên nhân hư hỏng, đánh giá an toàn của đập, hồ chứa nước và các công trình có liên quan đến hồ chứa nước thông	nhà nước; tổ chức, cá nhân tự đầu tư xây dựng (đập, hồ chứa nước); 7. Chủ quản lý đập, hồ chứa thủy lợi là cơ quan chuyên môn thực hiện chức năng quản lý nhà nước về thủy lợi thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Ủy ban nhân dân các cấp hoặc tổ chức được Nhà nước giao quyền, trách nhiệm đại diện chủ sở hữu; tổ chức thủy lợi cơ sở; tổ chức, cá nhân tự đầu tư xây dựng đập, hồ chứa nước thủy lợi. 8. Tổ chức, cá nhân khai thác đập, hồ chứa thủy lợi là tổ chức, cá nhân được giao quản lý, khai thác đập, hồ chứa thủy lợi. 9. Vùng hạ du đập là vùng bị ngập lụt khi hồ xả nước theo quy trình; xả lũ trong tình huống khẩn cấp hoặc vỡ đập. 10. Tình huống khẩn cấp là trường hợp mưa, lũ vượt tần suất thiết kế; động đất vượt tiêu chuẩn thiết kế trên lưu vực hồ chứa nước hoặc tác động khác gây mất an toàn cho đập. 11. Kiểm định an toàn đập là hoạt động kiểm tra, đánh giá chất lượng hoặc nguyên nhân hư hỏng, đánh giá an toàn của đập, hồ chứa nước và các công trình có liên quan đến hồ chứa nước thông qua đo đạc, quan trắc, thí nghiệm kết hợp với việc tính toán, phân tích. 12. Hệ thống giám sát vận hành là hệ thống được thiết lập để theo dõi, thu	khái niệm cụ thể về chức năng và các thiết bị liên quan.

TT	QUY ĐỊNH TẠI CÁC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT CÓ LIÊN QUAN	QUY ĐỊNH TẠI NGHỊ ĐỊNH 114/2018/NĐ-CP	NỘI DUNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH THAY THẾ NGHỊ ĐỊNH 114/2018/NĐ-CP	ĐÁNH GIÁ (SỰ PHÙ HỢP/ KHÔNG PHÙ HỢP, ĐỀ XUẤT)
		qua đo đạc, quan trắc, thí nghiệm kết hợp với việc tính toán, phân tích. 12. Hệ thống giám sát vận hành là hệ thống bao gồm thiết bị để kết nối số liệu quan trắc khí tượng thủy văn chuyên dùng, tình hình ngập lụt hạ du đập; camera giám sát vận hành công trình và phần mềm hỗ trợ điều hành đập, hồ chứa nước theo diễn biến thực tế.	<i>thập dữ liệu, phân tích và đưa ra cảnh báo tình trạng an toàn và vận hành của công trình, ngập lụt vùng hạ du đập, bao gồm thiết bị để kết nối số liệu quan trắc khí tượng thủy văn chuyên dùng, tình hình ngập lụt hạ du đập, camera giám sát vận hành công trình, thiết bị liên quan và phần mềm hỗ trợ điều hành đập, hồ chứa nước theo diễn biến thực tế.</i> <i>13. Thiết bị thông tin, cảnh báo an toàn công trình và vùng hạ du đập là thiết bị được thiết lập để thực hiện truyền thông tin vận hành của đập, hồ chứa nước gồm điện thoại cố định, di động, vệ tinh; máy tính; máy fax; thiết bị phát thanh; thiết bị truyền hình; thiết bị quan trắc tự động truyền tin; thiết bị chuyên dùng tự động truyền tin; hệ thống thông tin cảnh báo sớm và các thiết bị liên quan kèm theo.</i> <i>14. Hiện đại hóa đập, hồ chứa nước là việc ứng dụng, trang bị thành tựu khoa học và công nghệ tiên tiến, hiện đại vào công tác xây dựng, quản lý, vận hành công trình.</i>	
3	Nghị định số 62/2025/NĐ-CP Điều 3. Phân loại đập, hồ chứa thủy điện Công trình thủy điện được phân loại để phục vụ công tác quản lý, vận hành bảo đảm an toàn công	Điều 3. Phân loại đập, hồ chứa nước 1. Đập, hồ chứa nước quan trọng đặc biệt thuộc một trong các trường hợp sau: a) Đập có chiều cao từ 100 m trở lên hoặc đập của hồ chứa nước quy định tại	Điều 3. Phân loại đập, hồ chứa thủy lợi 1. Đập, hồ chứa <i>thủy lợi</i> quan trọng đặc biệt thuộc một trong các trường hợp sau: a) Đập có chiều cao từ 100 m trở lên	Các sửa đổi, bổ sung quy định cho hồ chứa thủy lợi là cần thiết để phù hợp với Nghị định 62/2025/NĐ-CP và tên Bộ Nông nghiệp và Môi trường, các quy định

TT	QUY ĐỊNH TẠI CÁC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT CÓ LIÊN QUAN	QUY ĐỊNH TẠI NGHỊ ĐỊNH 114/2018/NĐ-CP	NỘI DUNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH THAY THẾ NGHỊ ĐỊNH 114/2018/NĐ-CP	ĐÁNH GIÁ (SỰ PHÙ HỢP/ KHÔNG PHÙ HỢP, ĐỀ XUẤT)
	trình thủy điện (quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4, 5).	điểm b, điểm c khoản này; b) Hồ chứa nước có dung tích toàn bộ từ 1.000.000.000 m³ trở lên; c) Hồ chứa nước có dung tích từ 500.000.000 m³ đến dưới 1.000.000.000 m³ mà vùng hạ du đập là thành phố, thị xã, khu công nghiệp, công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia. 2. Đập, hồ chứa nước lớn thuộc một trong các trường hợp sau: a) Đập có chiều cao từ 15 m đến dưới 100 m hoặc đập của hồ chứa nước quy định tại điểm c khoản này; b) Đập có chiều cao từ 10 m đến dưới 15 m và chiều dài đập từ 500 m trở lên hoặc đập có chiều cao từ 10 m đến dưới 15 m và có lưu lượng tràn xả lũ thiết kế trên 2.000 m³/s; c) Hồ chứa nước có dung tích toàn bộ từ 3.000.000 m³ đến dưới 1.000.000.000 m³, trừ hồ chứa quy định tại điểm c khoản 1 Điều này. 3. Đập, hồ chứa nước vừa thuộc một trong các trường hợp sau: a) Đập có chiều cao từ 10 m đến dưới 15 m hoặc đập của hồ chứa nước quy định tại điểm b khoản này, trừ đập quy định tại điểm b khoản 2 Điều này; b) Hồ chứa nước có dung tích toàn bộ từ 500.000 m³ đến dưới 3.000.000 m³. 4. Đập, hồ chứa nước nhỏ là đập có chiều cao dưới 10 m hoặc hồ chứa nước	hoặc đập của hồ chứa <i>thủy lợi</i> quy định tại điểm b, điểm c khoản này; b) Hồ chứa <i>thủy lợi</i> có dung tích toàn bộ từ 1.000.000.000 m³ trở lên; c) Hồ chứa <i>thủy lợi</i> có dung tích từ 500.000.000 m³ đến dưới 1.000.000.000 m³ mà vùng hạ du đập là thành phố, thị xã, khu công nghiệp, công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia. 2. Đập, hồ chứa <i>thủy lợi</i> lớn thuộc một trong các trường hợp sau: a) Đập có chiều cao từ 15 m đến dưới 100 m hoặc đập của hồ chứa <i>thủy lợi</i> quy định tại điểm c khoản này; b) Đập có chiều cao từ 10 m đến dưới 15 m và chiều dài đập từ 500 m trở lên hoặc đập có chiều cao từ 10 m đến dưới 15 m và có lưu lượng tràn xả lũ thiết kế trên 2.000 m³/s; c) Hồ chứa <i>thủy lợi</i> có dung tích toàn bộ từ 3.000.000 m³ đến dưới 1.000.000.000 m³, trừ hồ chứa quy định tại điểm c khoản 1 Điều này. 3. Đập, hồ chứa <i>thủy lợi</i> vừa thuộc một trong các trường hợp sau: a) Đập có chiều cao từ 10 m đến dưới 15 m hoặc đập của hồ chứa <i>thủy lợi</i> quy định tại điểm b khoản này, trừ đập quy định tại điểm b khoản 2 Điều này; b) Hồ chứa <i>thủy lợi</i> có dung tích toàn bộ từ 500.000 m³ đến dưới 3.000.000 m³.	không gây chồng chéo, mâu thuẫn với các văn bản pháp luật liên quan, gồm. - Sửa đổi, thay thế toàn bộ cụm từ “hồ chứa nước” tại Điều 3 thành cụm từ “hồ chứa thủy lợi” để chỉ áp dụng phân loại cho các hồ chứa thủy lợi. - Quy định thẩm quyền quyết định danh mục đập, hồ chứa thủy lợi. Đối với hồ chứa thủy điện đã được quy định tại Điều 3 Nghị định 62/2025/NĐ-CP; thay thế cụm từ Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

TT	QUY ĐỊNH TẠI CÁC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT CÓ LIÊN QUAN	QUY ĐỊNH TẠI NGHỊ ĐỊNH 114/2018/NĐ-CP	NỘI DUNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH THAY THẾ NGHỊ ĐỊNH 114/2018/NĐ-CP	ĐÁNH GIÁ (SỰ PHÙ HỢP/ KHÔNG PHÙ HỢP, ĐỀ XUẤT)
		có dung tích toàn bộ dưới 500.000 m³. 5. Thẩm quyền quyết định danh mục đập, hồ chứa nước quan trọng đặc biệt, lớn, vừa, nhỏ a) Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ trưởng Bộ Công Thương chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có đập, hồ chứa nước trên địa bàn, trình Thủ tướng Chính phủ quyết định danh mục đập, hồ chứa nước quan trọng đặc biệt; b) Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quyết định danh mục đập, hồ chứa thủy lợi lớn, vừa, nhỏ mà việc khai thác và bảo vệ liên quan đến 02 tỉnh trở lên; Bộ trưởng Bộ Công Thương quyết định danh mục đập, hồ chứa thủy điện lớn, vừa, nhỏ được xây dựng trên địa bàn 02 tỉnh trở lên; c) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định danh mục đập, hồ chứa nước trên địa bàn, trừ đập, hồ chứa nước quy định tại điểm a, điểm b khoản này.	4. Đập, hồ chứa <i>thủy lợi</i> nhỏ là đập có chiều cao dưới 10 m hoặc hồ chứa nước có dung tích toàn bộ dưới 500.000 m³. 5. Thẩm quyền quyết định danh mục đập, hồ chứa <i>thủy lợi</i> quan trọng đặc biệt, lớn, vừa, nhỏ a) Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có đập, hồ chứa nước trên địa bàn, trình Thủ tướng Chính phủ quyết định danh mục đập, hồ chứa <i>thủy lợi</i> quan trọng đặc biệt; b) Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quyết định danh mục đập, hồ chứa thủy lợi lớn, vừa, nhỏ mà việc khai thác và bảo vệ liên quan đến 02 tỉnh trở lên; c) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định danh mục đập, hồ chứa <i>thủy lợi</i> trên địa bàn, trừ đập, hồ chứa nước quy định tại điểm a, điểm b khoản này.	
4	Luật Điện lực số 61/2024/QH15: Điều 75. Nguyên tắc quản lý an toàn đối với công trình thủy điện 1. Bảo đảm an toàn đập, hồ chứa thủy điện là ưu tiên cao nhất trong đầu tư xây dựng, quản lý, vận hành công trình thủy điện.	Điều 4. Nguyên tắc quản lý an toàn đập, hồ chứa nước 1. Bảo đảm an toàn đập, hồ chứa nước là ưu tiên cao nhất trong đầu tư xây dựng, quản lý, khai thác đập, hồ chứa nước. 2. Công tác quản lý an toàn đập, hồ chứa nước phải được thực hiện thường xuyên, liên tục trong suốt quá trình khảo	Điều 4. Nguyên tắc quản lý an toàn đập, hồ chứa nước 1. Bảo đảm an toàn đập, hồ chứa nước là ưu tiên cao nhất trong đầu tư xây dựng, quản lý, khai thác đập, hồ chứa nước. 2. Công tác quản lý an toàn đập, hồ chứa nước phải được thực hiện thường xuyên, liên tục trong suốt quá trình khảo	Phù hợp (không có mâu thuẫn quy định với Luật Điện lực)

TT	QUY ĐỊNH TẠI CÁC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT CÓ LIÊN QUAN	QUY ĐỊNH TẠI NGHỊ ĐỊNH 114/2018/NĐ-CP	NỘI DUNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH THAY THẾ NGHỊ ĐỊNH 114/2018/NĐ-CP	ĐÁNH GIÁ (SỰ PHÙ HỢP/ KHÔNG PHÙ HỢP, ĐỀ XUẤT)
		sát, thiết kế, thi công xây dựng, quản lý, khai thác và bảo vệ đập, hồ chứa nước. 3. Chủ sở hữu đập, hồ chứa nước chịu trách nhiệm về an toàn đập, hồ chứa nước do mình sở hữu. 4. Tổ chức, cá nhân khai thác đập, hồ chứa nước có trách nhiệm quản lý, khai thác, bảo đảm an toàn, phát huy hiệu quả của công trình.	sát, thiết kế, thi công xây dựng, quản lý, khai thác và bảo vệ đập, hồ chứa nước. 3. Chủ sở hữu đập, hồ chứa nước chịu trách nhiệm về an toàn đập, hồ chứa nước do mình sở hữu. 4. Tổ chức, cá nhân khai thác đập, hồ chứa nước có trách nhiệm quản lý, khai thác, bảo đảm an toàn, phát huy hiệu quả của công trình.	
5	Luật Điện lực số 61/2024/QH15: Điều 76. An toàn trong giai đoạn xây dựng, trước khi đưa vào vận hành 1. Quá trình thi công xây dựng công trình thủy điện, chủ đầu tư xây dựng và đơn vị thi công xây dựng phải tuân thủ quy định của pháp luật về an toàn đập, hồ chứa nước và pháp luật về xây dựng. Nghị định 62/2025/NĐ-CP ngày 04/3/2025 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng công trình xây dựng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng: Điều 2. Giải thích từ ngữ 13. Bảo trì công trình xây dựng là tập hợp các công việc nhằm bảo đảm và duy trì sự làm việc bình thường, an toàn của công trình	Điều 5. Yêu cầu về thiết kế, thi công xây dựng đập, hồ chứa nước 1. Thiết kế, thi công xây dựng đập, hồ chứa nước phải tuân thủ quy định của pháp luật về xây dựng, quy định khác của pháp luật có liên quan và quy định sau: a) Đầu tư xây dựng đập, hồ chứa nước phải đáp ứng yêu cầu quy định tại Điều 17 Luật Thủy lợi; b) Việc bố trí tổng thể và thiết kế kết cấu đập phải tạo thuận lợi cho công tác quản lý an toàn đập, ứng cứu đập khi xảy ra sự cố và bảo trì, nâng cấp, sửa chữa khi công trình bị hư hỏng; c) Quy trình vận hành cửa van, quy trình bảo trì cho từng hạng mục công trình phải được lập, phê duyệt cùng với hồ sơ thiết kế và bàn giao cho chủ quản lý đập, hồ chứa nước khi bàn giao đưa công trình vào khai thác; d) Đối với cửa van của tràn xả lũ vận hành bằng điện phải có ít nhất hai	Điều 5. Yêu cầu về thiết kế, thi công xây dựng đập, hồ chứa nước 1. Thiết kế, thi công xây dựng <i>mới</i> đập, hồ chứa nước phải tuân thủ quy định của pháp luật về xây dựng, quy định khác của pháp luật có liên quan và quy định sau: a) Đầu tư xây dựng đập, hồ chứa phải đáp ứng yêu cầu quy định tại Luật Thủy lợi, <i>Luật Điện lực</i>. b) Việc bố trí tổng thể và thiết kế kết cấu đập phải tạo thuận lợi cho công tác <i>tổ chức thi công</i>, quản lý <i>vận hành</i> an toàn đập, ứng cứu đập khi xảy ra sự cố và bảo trì, nâng cấp, sửa chữa khi công trình bị hư hỏng; <i>c) Khi chặn dòng phải đảm bảo an toàn cho công trình, khu vực lòng hồ và vùng hạ du đập. Trước khi chặn dòng, chủ đầu tư phải tổ chức lập kế hoạch chặn dòng thi công vượt lũ cùng với hồ sơ thiết kế làm cơ sở tổ chức phòng chống thiên tai trong quá trình xây dựng công</i>	Sửa đổi từ “nước” thành “thủy lợi” và bổ sung cụm từ “Luật Điện lực” để quy định cho đập hồ chứa thủy lợi và thủy điện, phù hợp với Luật Điện lực số 61/2024/QH15. Các sửa đổi, bổ sung khác để đáp ứng yêu cầu thực tiễn.

TT	QUY ĐỊNH TẠI CÁC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT CÓ LIÊN QUAN	QUY ĐỊNH TẠI NGHỊ ĐỊNH 114/2018/NĐ-CP	NỘI DUNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH THAY THẾ NGHỊ ĐỊNH 114/2018/NĐ-CP	ĐÁNH GIÁ (SỰ PHÙ HỢP/ KHÔNG PHÙ HỢP, ĐỀ XUẤT)
	theo quy định của thiết kế trong quá trình khai thác sử dụng. Nội dung bảo trì công trình xây dựng có thể bao gồm một, một số hoặc toàn bộ các công việc sau: kiểm tra, quan trắc, kiểm định chất lượng, bảo dưỡng và sửa chữa công trình; bổ sung, thay thế hạng mục, thiết bị công trình để việc khai thác sử dụng công trình đảm bảo an toàn nhưng không bao gồm các hoạt động làm thay đổi công năng, quy mô công trình. 14. Quy trình bảo trì công trình xây dựng là tài liệu quy định về trình tự, nội dung và chỉ dẫn thực hiện các công việc bảo trì công trình xây dựng.	nguồn điện, trong đó có một nguồn bằng máy phát điện dự phòng; đ) Bố trí thiết bị quan trắc công trình đập, hồ chứa nước theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia hiện hành và quy định của pháp luật có liên quan; e) Đối với đập, hồ chứa nước có cửa van điều tiết lũ phải lắp đặt hệ thống giám sát vận hành; thiết bị thông tin, cảnh báo an toàn cho đập và vùng hạ du đập; thiết bị quan trắc khí tượng thủy văn chuyên dùng trên lưu vực hồ chứa nước; g) Đối với đập, hồ chứa nước lớn có tràn tự do phải lắp đặt thiết bị thông tin, cảnh báo an toàn cho đập và vùng hạ du đập; thiết bị quan trắc khí tượng thủy văn chuyên dùng trên lưu vực hồ chứa nước; h) Đối với đập, hồ chứa nước vừa, nhỏ có tràn tự do, khuyến khích áp dụng quy định tại điểm g khoản này; i) Xây dựng cơ sở dữ liệu đập, hồ chứa nước. 2. Đối với đập, hồ chứa nước quan trọng đặc biệt, lớn, ngoài việc thực hiện quy định tại khoản 1 Điều này, chủ đầu tư còn phải thực hiện quy định sau đây: a) Các công trình lấy nước, công trình tháo nước có đáy đặt sâu dưới đỉnh đập phải có chiều cao, chiều rộng thích hợp để kiểm tra, sửa chữa công trình;	<i>trình; lấy ý kiến Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi xây dựng công trình, trình người quyết định đầu tư xem xét, phê duyệt;</i> d) Quy trình vận hành cửa van phải được lập, phê duyệt cùng với hồ sơ thiết kế và bàn giao cho chủ quản lý đập, hồ chứa nước khi bàn giao đưa công trình vào khai thác; <i>quy trình bảo trì cho từng hạng mục công trình phải được lập và phê duyệt theo quy định của pháp luật về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng.</i> đ) Đối với cửa van của tràn xả lũ vận hành bằng điện phải có ít nhất hai nguồn điện, trong đó có một nguồn bằng máy phát điện dự phòng; e) Bố trí thiết bị quan trắc công trình đập, hồ chứa nước theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia hiện hành và quy định của pháp luật có liên quan; g) Đối với đập, hồ chứa nước có cửa van điều tiết lũ phải lắp đặt hệ thống giám sát vận hành; thiết bị thông tin, cảnh báo an toàn cho đập và vùng hạ du đập; thiết bị quan trắc khí tượng thủy văn chuyên dùng trên lưu vực hồ chứa nước; h) Đối với đập, hồ chứa nước lớn có tràn tự do phải lắp đặt thiết bị thông tin, cảnh báo an toàn cho đập và vùng hạ du đập; thiết bị quan trắc khí tượng thủy	

TT	QUY ĐỊNH TẠI CÁC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT CÓ LIÊN QUAN	QUY ĐỊNH TẠI NGHỊ ĐỊNH 114/2018/NĐ-CP	NỘI DUNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH THAY THẾ NGHỊ ĐỊNH 114/2018/NĐ-CP	ĐÁNH GIÁ (SỰ PHÙ HỢP/ KHÔNG PHÙ HỢP, ĐỀ XUẤT)
		b) Xây dựng đường quản lý để ứng cứu đập trong tình huống khẩn cấp; xây dựng nhà điều hành phục vụ công tác quản lý, khai thác và trực ban phòng, chống thiên tai tại công trình. 3. Đối với đập, hồ chứa nước vừa và nhỏ, khuyến khích thực hiện quy định tại khoản 2 Điều này. 4. Trong quá trình thi công, chủ đầu tư xây dựng đập, hồ chứa nước có trách nhiệm: a) Lập phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập theo quy định tại Điều 6 Nghị định này, trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt theo quy định tại Điều 7 Nghị định này; b) Tổ chức lập, phê duyệt và thực hiện phương án ứng phó thiên tai theo quy định tại Điều 22 Luật phòng, chống thiên tai. 5. Chủ đầu tư xây dựng đập, hồ chứa nước có trách nhiệm lập phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp theo quy định tại Điều 25, Điều 26 Nghị định này, trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt trước khi tích nước và bàn giao cho tổ chức, cá nhân khai thác đập, hồ chứa nước, cơ quan quản lý nhà nước về thủy lợi, thủy điện, phòng, chống thiên tai.	vấn chuyên dùng trên lưu vực hồ chứa nước; i) Đối với đập, hồ chứa nước vừa, nhỏ có tràn tự do, khuyến khích áp dụng quy định tại điểm g khoản này; k) Xây dựng cơ sở dữ liệu đập, hồ chứa nước; <i>l) Đối với đập, hồ chứa nước xây dựng mới trên các sông, suối phải có các hạng mục công trình để bảo đảm duy trì dòng chảy tối thiểu theo quy định của pháp luật về tài nguyên nước.</i> 2. Đối với đập, hồ chứa nước quan trọng đặc biệt, lớn <i>xây dựng mới</i>, ngoài việc thực hiện quy định tại khoản 1 Điều này, chủ đầu tư còn phải thực hiện quy định sau đây: a) Các công trình lấy nước, công trình tháo nước có đáy đặt sâu dưới đỉnh đập phải có chiều cao, chiều rộng thích hợp <i>hoặc phải đặt trong hành lang có chiều cao, chiều rộng thích hợp</i> để kiểm tra, sửa chữa công trình; b) Xây dựng đường quản lý để ứng cứu đập trong tình huống khẩn cấp; xây dựng nhà điều hành phục vụ công tác quản lý, khai thác và trực ban phòng, chống thiên tai tại công trình. 3. Đối với đập, hồ chứa nước vừa và nhỏ <i>xây dựng mới</i>, khuyến khích thực hiện quy định tại khoản 2 Điều này. 4. Trong quá trình thi công <i>xây dựng</i>	

TT	QUY ĐỊNH TẠI CÁC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT CÓ LIÊN QUAN	QUY ĐỊNH TẠI NGHỊ ĐỊNH 114/2018/NĐ-CP	NỘI DUNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH THAY THẾ NGHỊ ĐỊNH 114/2018/NĐ-CP	ĐÁNH GIÁ (SỰ PHÙ HỢP/ KHÔNG PHÙ HỢP, ĐỀ XUẤT)
			<i>mới đập, hồ chứa nước, chủ đầu tư xây dựng đập, hồ chứa nước có trách nhiệm tổ chức lập phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập theo quy định tại Điều 6 Nghị định này, trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt theo quy định tại Điều 7 Nghị định này.</i> 5. Chủ đầu tư xây dựng đập, hồ chứa nước có trách nhiệm lập phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp theo quy định tại Điều 25, Điều 26 Nghị định này, trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt trước khi tích nước và bàn giao cho tổ chức, cá nhân khai thác đập, hồ chứa nước, cơ quan quản lý nhà nước về thủy lợi, thủy điện, phòng, chống thiên tai. 6. <i>Đối với các hồ chứa sửa chữa, nâng cấp, chủ đầu tư căn cứ quy mô, giải pháp sửa chữa nâng cấp để báo cáo người quyết định đầu tư quyết định việc thực hiện các quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3, khoản 4 và khoản 5 điều này.</i>	
		Điều 6. Nội dung phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập trong quá trình thi công 1. Tóm tắt đặc điểm, tình hình xây dựng, các mốc tiến độ chặn dòng, vượt lũ, tiến độ thi công của đập, hồ chứa nước và các hạng mục công trình có liên quan đến công tác phòng, chống	Điều 6. Nội dung phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập trong quá trình thi công 1. Tóm tắt đặc điểm, tình hình xây dựng, các mốc tiến độ chặn dòng, vượt lũ, tiến độ thi công của đập, hồ chứa nước và các hạng mục công trình có liên quan đến công tác phòng, chống	(giữ nguyên)

TT	QUY ĐỊNH TẠI CÁC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT CÓ LIÊN QUAN	QUY ĐỊNH TẠI NGHỊ ĐỊNH 114/2018/NĐ-CP	NỘI DUNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH THAY THẾ NGHỊ ĐỊNH 114/2018/NĐ-CP	ĐÁNH GIÁ (SỰ PHÙ HỢP/ KHÔNG PHÙ HỢP, ĐỀ XUẤT)
		thiên tai. 2. Dự kiến tình huống mất an toàn đập, hồ chứa nước, vùng hạ du và giải pháp ứng phó. 3. Nguồn lực tổ chức thực hiện phương án.	thiên tai. 2. Dự kiến tình huống mất an toàn đập, hồ chứa nước, vùng hạ du và giải pháp ứng phó. 3. Nguồn lực tổ chức thực hiện phương án.	
	Nghị định số 42/2022/NĐ-CP quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng. Điều 11. Các mức độ cung cấp dịch vụ công trực tuyến 1. Cơ quan nhà nước cung cấp dịch vụ công trực tuyến theo 02 mức độ như sau: a) Dịch vụ công trực tuyến toàn trình: là dịch vụ bảo đảm cung cấp toàn bộ thông tin về thủ tục hành chính, việc thực hiện và giải quyết thủ tục hành chính đều được thực hiện trên môi trường mạng. Việc trả kết quả được thực hiện trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. b) Dịch vụ công trực tuyến một phần: là dịch vụ công trực tuyến không bảo đảm các điều kiện quy định tại điểm a khoản 1 Điều này. Cơ quan nhà nước ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số tối	Điều 7. Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập trong quá trình thi công Hồ sơ trình thẩm định Chủ đầu tư xây dựng đập, hồ chứa nước đề nghị phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập nộp 01 bộ hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện đến cơ quan tiếp nhận hồ sơ theo quy định tại khoản 5 Điều này. Hồ sơ bao gồm: a) Tờ trình đề nghị phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập; b) Dự thảo phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập; c) Báo cáo kết quả tính toán kỹ thuật; d) Văn bản góp ý kiến của các cơ quan, đơn vị liên quan; đ) Các tài liệu khác liên quan kèm theo (nếu có). 2. Nội dung thẩm định phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập a) Kiểm tra cơ sở pháp lý của hồ sơ	Điều 7. Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập trong quá trình thi công 1. Hồ sơ trình thẩm định Chủ đầu tư xây dựng đập, hồ chứa nước đề nghị phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập nộp 01 bộ hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện <i>hoặc gửi qua dịch vụ công trực tuyến</i> đến cơ quan tiếp nhận hồ sơ theo quy định tại khoản 4 Điều này. Hồ sơ bao gồm: a) Tờ trình đề nghị phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập; b) Dự thảo phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập; c) Báo cáo kết quả tính toán kỹ thuật; d) Văn bản góp ý kiến của các cơ quan, đơn vị liên quan; đ) Các tài liệu khác liên quan kèm theo (nếu có). 2. Nội dung thẩm định phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập	Bổ sung cụm từ “hoặc gửi qua dịch vụ công trực tuyến” để phù hợp với Nghị định 42/2022/NĐ-CP (cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng). Tại khoản 4: - Bổ điểm b do không còn UBND cấp huyện từ Tháng 8/2025. - Sửa đổi điểm c chuyển thành điểm b, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành Sở Nông nghiệp và Môi trường. Bãi bỏ quy định đối với Sở Công thương để phù hợp với Luật Điện lực, Nghị định số 62/2025/NĐ-CP. - Khoản 5: + Bổ điểm b do không còn UBND cấp huyện từ Tháng 8/2025. + Điểm c chuyển thành

TT	QUY ĐỊNH TẠI CÁC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT CÓ LIÊN QUAN	QUY ĐỊNH TẠI NGHỊ ĐỊNH 114/2018/NĐ-CP	NỘI DUNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH THAY THẾ NGHỊ ĐỊNH 114/2018/NĐ-CP	ĐÁNH GIÁ (SỰ PHÙ HỢP/ KHÔNG PHÙ HỢP, ĐỀ XUẤT)
	đa trong quá trình cung cấp và xử lý dịch vụ công trực tuyến trên môi trường mạng trừ trường hợp tổ chức, cá nhân sử dụng dịch vụ phải hiện diện tại cơ quan nhà nước hoặc cơ quan nhà nước phải đi thẩm tra, xác minh tại hiện trường theo quy định của pháp luật. 2. Với các dịch vụ công trực tuyến cho phép tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trên môi trường mạng, cơ quan nhà nước có trách nhiệm: a) Triển khai áp dụng chữ ký số công cộng, chữ ký số chuyên dùng cho các ứng dụng chuyên ngành đáp ứng yêu cầu về chữ ký số trong quá trình thực hiện dịch vụ công trực tuyến. b) Phát triển, sử dụng các biểu mẫu điện tử tương tác theo quy định. c) Kết nối, khai thác dữ liệu từ các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, cơ sở dữ liệu dùng chung của các cơ quan nhà nước khác để tự động điền các thông tin vào biểu mẫu điện tử và cắt giảm thành phần hồ sơ, bảo đảm nguyên tắc tổ chức, cá nhân chỉ cung cấp thông tin một lần cho cơ quan nhà nước khi thực hiện	trình phê duyệt thẩm định; b) Kiểm tra, đánh giá độ tin cậy các tài liệu sử dụng lập phương án; c) Nhận xét, đánh giá tính hợp lý của hồ sơ và dự thảo phương án. 3. Trình tự, thủ tục thẩm định phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập a) Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ; trường hợp hồ sơ không hợp lệ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân đề nghị phê duyệt phương án để hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định; b) Trong thời hạn 20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm thẩm định hồ sơ, kiểm tra thực tế hiện trường khi cần thiết, trình cấp có thẩm quyền xem xét phê duyệt; trường hợp không đủ điều kiện phê duyệt, cơ quan tiếp nhận trả lại hồ sơ cho tổ chức, cá nhân đề nghị phê duyệt và thông báo lý do bằng văn bản. 4. Cơ quan tiếp nhận hồ sơ, thẩm định phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập a) Ủy ban nhân dân cấp xã tiếp nhận hồ sơ, thẩm định phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập thuộc	a) Kiểm tra cơ sở pháp lý của hồ sơ trình phê duyệt thẩm định; b) Kiểm tra, đánh giá độ tin cậy các tài liệu sử dụng lập phương án; c) Nhận xét, đánh giá tính hợp lý của hồ sơ và dự thảo phương án. 3. Trình tự, thủ tục thẩm định phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập a) Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ; trường hợp hồ sơ không hợp lệ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân đề nghị phê duyệt phương án để hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định; b) Trong thời hạn 20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm thẩm định hồ sơ, kiểm tra thực tế hiện trường khi cần thiết, trình cấp có thẩm quyền xem xét phê duyệt; trường hợp không đủ điều kiện phê duyệt, cơ quan tiếp nhận trả lại hồ sơ cho tổ chức, cá nhân đề nghị phê duyệt và thông báo lý do bằng văn bản. 4. Cơ quan tiếp nhận hồ sơ, thẩm định phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập a) Ủy ban nhân dân cấp xã tiếp nhận hồ sơ, thẩm định phương án ứng phó thiên	điểm b và bổ sung cụm từ “thuộc địa bàn từng tỉnh” để làm rõ trách nhiệm phê duyệt phương án của từng tỉnh.

TT	QUY ĐỊNH TẠI CÁC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT CÓ LIÊN QUAN	QUY ĐỊNH TẠI NGHỊ ĐỊNH 114/2018/NĐ-CP	NỘI DUNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH THAY THẾ NGHỊ ĐỊNH 114/2018/NĐ-CP	ĐÁNH GIÁ (SỰ PHÙ HỢP/ KHÔNG PHÙ HỢP, ĐỀ XUẤT)
	dịch vụ công trực tuyến.	thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp xã; b) Cơ quan chuyên môn quản lý nhà nước về thủy lợi cấp huyện tiếp nhận hồ sơ, thẩm định phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập thủy lợi thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp huyện; cơ quan chuyên môn quản lý nhà nước về thủy điện cấp huyện tiếp nhận, thẩm định phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp huyện; c) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tiếp nhận hồ sơ, thẩm định phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập thủy lợi; Sở Công Thương tiếp nhận hồ sơ, thẩm định phương án ứng phó thiên tai cho công trình vùng hạ du đập thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. 5. Thẩm quyền phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập a) Ủy ban nhân dân cấp xã phê duyệt phương án đối với đập, hồ chứa nước và vùng hạ du đập trên địa bàn 01 xã; b) Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt phương án đối với đập, hồ chứa nước và vùng hạ du đập trên địa bàn từ	tai cho công trình, vùng hạ du đập <i>khi được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phân cấp phê duyệt</i>; b) Sở Nông nghiệp và Môi trường tiếp nhận hồ sơ, thẩm định phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập thủy lợi; Sở Công Thương tiếp nhận hồ sơ, thẩm định phương án ứng phó thiên tai cho công trình vùng hạ du đập thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. 5. Thẩm quyền phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt <i>hoặc phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp xã phê duyệt</i> phương án đối với đập, hồ chứa nước và vùng hạ du đập trên địa bàn; phê duyệt phương án <i>thuộc địa bàn từng tỉnh</i> đối với đập, hồ chứa nước và vùng hạ du đập trên địa bàn từ 02 tỉnh trở lên sau khi lấy ý kiến của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có liên quan. Các nội dung quy định không mâu thuẫn, chồng chéo trách nhiệm và quy định thực hiện.	

TT	QUY ĐỊNH TẠI CÁC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT CÓ LIÊN QUAN	QUY ĐỊNH TẠI NGHỊ ĐỊNH 114/2018/NĐ-CP	NỘI DUNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH THAY THẾ NGHỊ ĐỊNH 114/2018/NĐ-CP	ĐÁNH GIÁ (SỰ PHÙ HỢP/ KHÔNG PHÙ HỢP, ĐỀ XUẤT)
		02 xã trở lên thuộc một huyện; c) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt phương án đối với đập, hồ chứa nước và vùng hạ du đập trên địa bàn, trừ quy định tại điểm a, điểm b khoản này; phê duyệt phương án đối với đập, hồ chứa nước và vùng hạ du đập trên địa bàn từ 02 tỉnh trở lên sau khi lấy ý kiến của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có liên quan.		
7	Điều 24 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021, được sửa đổi tại: Điều 11 Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 và Điều 123 Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024. Ngày 31/3/2021, Thủ tướng Chính phủ có Quyết định số 512/QĐ-TTg về việc thành lập Hội đồng kiểm tra nhà nước về công tác nghiệm thu công trình xây dựng (thay thế Quyết định số 310/QĐ-TTg ngày 27 tháng 02 năm 2014).	Điều 8. Kiểm tra công tác nghiệm thu đập, hồ chứa nước 1. Đập, hồ chứa nước phải được kiểm tra công tác nghiệm thu trong quá trình thi công và khi hoàn thành thi công xây dựng công trình theo quy định của pháp luật về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng. 2. Hội đồng nghiệm thu nhà nước các công trình xây dựng kiểm tra công tác nghiệm thu của chủ đầu tư xây dựng đập, hồ chứa nước quan trọng đặc biệt và đập, hồ chứa nước có quy mô lớn, kỹ thuật phức tạp theo danh mục do Thủ tướng Chính phủ quyết định hàng năm. 3. Cơ quan chuyên môn về xây dựng trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện kiểm tra công tác nghiệm thu của chủ đầu tư xây dựng đập, hồ chứa thủy lợi cấp I, cấp đặc biệt; đập, hồ chứa nước do Thủ tướng Chính phủ giao; đập, hồ chứa thủy lợi mà việc khai thác và bảo vệ liên quan	Điều 8. Kiểm tra công tác nghiệm thu đập, hồ chứa nước Đập, hồ chứa nước phải được kiểm tra công tác nghiệm thu trong quá trình thi công và khi hoàn thành thi công xây dựng công trình theo quy định của pháp luật về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng.	Sửa đổi, bổ sung Điều 8 (bỏ khoản 2, 3, 4, 5) để phù hợp với Điều 11 Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 và Điều 123 Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024. Ngày 31/3/2021, Thủ tướng Chính phủ có Quyết định số 512/QĐ-TTg về việc thành lập Hội đồng kiểm tra nhà nước về công tác nghiệm thu công trình xây dựng (thay thế Quyết định số 310/QĐ-TTg ngày 27 tháng 02 năm 2014).

TT	QUY ĐỊNH TẠI CÁC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT CÓ LIÊN QUAN	QUY ĐỊNH TẠI NGHỊ ĐỊNH 114/2018/NĐ-CP	NỘI DUNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH THAY THẾ NGHỊ ĐỊNH 114/2018/NĐ-CP	ĐÁNH GIÁ (SỰ PHÙ HỢP/ KHÔNG PHÙ HỢP, ĐỀ XUẤT)
		đến 02 tỉnh trở lên không phân biệt nguồn vốn đầu tư, trừ đập, hồ chứa thủy lợi quy định tại khoản 2 Điều này. 4. Cơ quan chuyên môn về xây dựng trực thuộc Bộ Công Thương kiểm tra công tác nghiệm thu của chủ đầu tư xây dựng đập, hồ chứa thủy điện cấp I, cấp đặc biệt; đập, hồ chứa thủy điện do Thủ tướng Chính phủ giao; đập, hồ chứa thủy điện được xây dựng trên địa bàn 02 tỉnh trở lên không phân biệt nguồn vốn đầu tư, trừ đập, hồ chứa thủy điện quy định tại khoản 2 Điều này. 5. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao cơ quan chuyên môn về thủy lợi, thủy điện của tỉnh thực hiện kiểm tra công tác nghiệm thu của chủ đầu tư thuộc thẩm quyền quyết định đầu tư của tỉnh và đập, hồ chứa thủy lợi, thủy điện xây dựng trên địa bàn không phân biệt nguồn vốn đầu tư, trừ đập, hồ chứa nước quy định tại khoản 2, khoản 3 và khoản 4 Điều này.		
8	Nghị định số 62/2025/NĐ-CP Điều 46. Lưu trữ hồ sơ công trình thủy điện 1. Việc lập, lưu trữ hồ sơ liên quan đến đầu tư, xây dựng, nghiệm thu công trình thủy điện được thực hiện theo quy định của pháp luật về lưu trữ, xây dựng. 2. Việc lưu trữ hồ sơ liên quan	Điều 9. Lưu trữ hồ sơ Việc lập, lưu trữ hồ sơ công trình đập, hồ chứa nước được thực hiện theo quy định của pháp luật về lưu trữ, xây dựng và các quy định sau: 1. Chủ đầu tư xây dựng đập, hồ chứa nước có trách nhiệm tổ chức lập và lưu trữ hồ sơ hoàn thành công trình xây dựng trước khi nghiệm thu đưa công	Điều 9. Lưu trữ hồ sơ đập, hồ chứa thủy lợi Việc lập, lưu trữ hồ sơ công trình đập, hồ chứa <i>thủy lợi</i> được thực hiện theo quy định của pháp luật về lưu trữ, xây dựng và các quy định sau: 1. Chủ đầu tư xây dựng đập, hồ chứa <i>thủy lợi</i> có trách nhiệm tổ chức lập và lưu trữ hồ sơ hoàn thành công trình xây	Sửa Điều 9 để chỉ quy định đối với đập, hồ chứa thủy lợi do đập, hồ chứa thủy điện đã được quy định tại Nghị định số 62/2025/NĐ-CP. Khoản 2: - Bỏ các quy định "<i>chậm nhất sau 03 năm kể từ</i>

TT	QUY ĐỊNH TẠI CÁC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT CÓ LIÊN QUAN	QUY ĐỊNH TẠI NGHỊ ĐỊNH 114/2018/NĐ-CP	NỘI DUNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH THAY THẾ NGHỊ ĐỊNH 114/2018/NĐ-CP	ĐÁNH GIÁ (SỰ PHÙ HỢP/ KHÔNG PHÙ HỢP, ĐỀ XUẤT)
	đến công tác quản lý an toàn công trình thủy điện, chủ sở hữu và đơn vị quản lý vận hành công trình thủy điện có trách nhiệm: a) Lưu trữ các hồ sơ do cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt và hồ sơ liên quan đến công tác quản lý, vận hành hồ chứa thủy điện theo quy định của pháp luật về lưu trữ; b) Hình thức lưu trữ theo quy định của pháp luật về lưu trữ và phải có hồ sơ lưu trữ bằng bản điện tử.	trình vào khai thác. 2. Đập, hồ chứa nước đang khai thác mà chưa có lưu trữ hồ sơ công trình thì tổ chức, cá nhân khai thác đập, hồ chứa nước có trách nhiệm lập và lưu trữ hồ sơ công trình chậm nhất sau 03 năm kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành. 3. Chủ quản lý; tổ chức, cá nhân khai thác đập, hồ chứa nước có trách nhiệm lưu trữ hồ sơ công trình xây dựng phục vụ quản lý, khai thác trong thời gian tối thiểu bằng tuổi thọ công trình theo quy định của pháp luật. 4. Đối với đập, hồ chứa nước quan trọng đặc biệt, lớn và vừa, phải có hồ sơ lưu trữ bằng bản điện tử và cập nhật vào hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu đập, hồ chứa nước.	dựng trước khi nghiệm thu đưa công trình vào khai thác. 2. Đập, hồ chứa nước đang khai thác mà chưa có lưu trữ hồ sơ công trình thì tổ chức, cá nhân khai thác đập, hồ chứa nước có trách nhiệm lập và lưu trữ hồ sơ <i>hiện trạng</i> công trình. 3. Tổ chức, cá nhân khai thác đập, hồ chứa <i>thủy lợi</i> có trách nhiệm lưu trữ hồ sơ hoàn thành công trình xây dựng và <i>hồ sơ liên quan đến quá trình quản lý, vận hành</i>. 4. Đối với đập, hồ chứa <i>thủy lợi</i> quan trọng đặc biệt, lớn và vừa, phải có hồ sơ lưu trữ bằng bản điện tử và cập nhật vào hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu đập, hồ chứa nước. <i>Đối với đập, hồ chứa thủy lợi nhỏ, khuyến khích áp dụng quy định này.</i>	<i>ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành”</i> do Nghị định 114/2018/NĐ-CP có hiệu lực từ 04/9/2018, đến nay các quy định nêu trên đã quá thời gian quy định phải thực hiện; Các sửa đổi khác để phù hợp với thực tiễn thi hành.
9	Nghị định 62/2025/NĐ-CP: Điều 38. Kê khai đăng ký an toàn đập, hồ chứa thủy điện 1. Trách nhiệm kê khai đăng ký an toàn đập, hồ chứa thủy điện a) Chủ sở hữu công trình thủy điện lập và gửi bản kê khai đăng ký an toàn đập, hồ chứa thủy điện đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nghiệm thu đưa vào khai thác; b) Công trình thủy điện đang khai	Điều 10. Kê khai đăng ký an toàn đập, hồ chứa nước 1. Trách nhiệm kê khai đăng ký an toàn đập, hồ chứa nước a) Chủ đầu tư xây dựng đập, hồ chứa nước lập và gửi bản kê khai đăng ký an toàn đập, hồ chứa nước đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày nghiệm thu đưa vào khai thác. b) Đối với đập, hồ chứa nước đang khai thác mà chưa kê khai đăng ký an toàn đập, hồ chứa nước thì tổ chức, cá nhân	Điều 10. Kê khai đăng ký an toàn đập, hồ chứa thủy lợi 1. Trách nhiệm kê khai đăng ký an toàn đập, hồ chứa <i>thủy lợi</i> a) Chủ đầu tư xây dựng đập, hồ chứa <i>thủy lợi</i> lập và gửi bản kê khai đăng ký an toàn đập, hồ chứa nước đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày <i>nghiệm thu hoàn thành công trình xây dựng</i>. b) Đối với đập, hồ chứa <i>thủy lợi</i> đang khai thác mà chưa kê khai đăng ký an toàn đập, hồ chứa nước thì tổ chức, cá nhân	Các nội dung sửa đổi phù hợp, cụ thể: Sửa đổi từ “nước” thành “thủy lợi” để quy định đối với hồ chứa thủy lợi. Thay cụm từ “nghiệm thu đưa vào khai thác” bằng “nghiệm thu hoàn thành công trình xây dựng” để phù hợp với quy định tại Điều 4 Nghị định số 175/2024/NĐ-CP. Bỏ các quy định đối với cấp

TT	QUY ĐỊNH TẠI CÁC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT CÓ LIÊN QUAN	QUY ĐỊNH TẠI NGHỊ ĐỊNH 114/2018/NĐ-CP	NỘI DUNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH THAY THẾ NGHỊ ĐỊNH 114/2018/NĐ-CP	ĐÁNH GIÁ (SỰ PHÙ HỢP/ KHÔNG PHÙ HỢP, ĐỀ XUẤT)
	thác khi điều chỉnh quy mô, mục đích sử dụng; thay đổi chủ sở hữu, đơn vị quản lý công trình thủy điện phải điều chỉnh bản kê khai đăng ký an toàn đập, hồ chứa thủy điện và gửi cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày có thay đổi. 2. Tờ khai đăng ký an toàn công trình, hồ chứa thủy điện theo mẫu tại Phụ lục VII Nghị định này. 3. Sở Công Thương có trách nhiệm tiếp nhận kê khai đăng ký an toàn công trình, hồ chứa thủy điện; tổng hợp, xây dựng cơ sở dữ liệu về thông số kỹ thuật, thông tin quản lý đập, hồ chứa thủy điện trên địa bàn; báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Bộ Công Thương. Nghị định số 175/2024/NĐ-CP: <i>“b) Giai đoạn thực hiện dự án gồm các công việc: chuẩn bị mặt bằng xây dựng,...; nghiệm thu hoàn thành công trình xây dựng; quyết toán hợp đồng xây dựng;...các công việc cần thiết khác liên quan đến thực hiện dự án;...”</i>	khai thác đập, hồ chứa nước có trách nhiệm lập và gửi bản kê khai đăng ký an toàn đập, hồ chứa nước đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong thời hạn 45 ngày làm việc kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành. c) Đập, hồ chứa nước đang khai thác khi điều chỉnh quy mô, mục đích sử dụng; thay đổi chủ sở hữu, chủ quản lý, tổ chức, cá nhân khai thác thì tổ chức, cá nhân khai thác phải điều chỉnh bản kê khai đăng ký an toàn đập, hồ chứa nước và gửi cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày có thay đổi. 2. Tờ khai đăng ký an toàn đập, hồ chứa nước theo mẫu tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này. 3. Trách nhiệm tiếp nhận kê khai đăng ký an toàn đập, hồ chứa nước a) Đối với đập, hồ chứa thủy lợi Ủy ban nhân dân cấp huyện tiếp nhận kê khai đăng ký an toàn đối với đập, hồ chứa thủy lợi nhỏ trên địa bàn, tổng hợp báo cáo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tiếp nhận kê khai đăng ký an toàn đối với đập, hồ chứa thủy lợi quan trọng đặc biệt, lớn, vừa trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	nhân khai thác đập, hồ chứa nước có trách nhiệm lập và gửi bản kê khai đăng ký an toàn đập, hồ chứa nước đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền. c) Đập, hồ chứa <i>thủy lợi</i> đang khai thác khi điều chỉnh quy mô, mục đích sử dụng; thay đổi chủ sở hữu, chủ quản lý, tổ chức, cá nhân khai thác thì tổ chức, cá nhân khai thác phải điều chỉnh bản kê khai đăng ký an toàn đập, hồ chứa nước và gửi cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày có thay đổi. 2. Tờ khai đăng ký an toàn đập, hồ chứa <i>thủy lợi</i> theo mẫu tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này. 3. Trách nhiệm tiếp nhận kê khai đăng ký an toàn đập, hồ chứa <i>thủy lợi</i>. Ủy ban nhân dân cấp <i>xã</i> tiếp nhận kê khai đăng ký an toàn đối với đập, hồ chứa thủy lợi nhỏ trên địa bàn, tổng hợp báo cáo Sở Nông nghiệp và Môi trường. Sở Nông nghiệp và Môi trường tiếp nhận kê khai đăng ký an toàn đối với đập, hồ chứa thủy lợi quan trọng đặc biệt, lớn, vừa trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý. Sở Nông nghiệp và Môi trường tổng hợp, xây dựng cơ sở dữ liệu về thông số kỹ thuật, thông tin quản lý đập, hồ chứa thủy lợi trên địa bàn; báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Bộ Nông nghiệp và	huyện do không còn UBND cấp huyện từ Tháng 8/2025.

TT	QUY ĐỊNH TẠI CÁC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT CÓ LIÊN QUAN	QUY ĐỊNH TẠI NGHỊ ĐỊNH 114/2018/NĐ-CP	NỘI DUNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH THAY THẾ NGHỊ ĐỊNH 114/2018/NĐ-CP	ĐÁNH GIÁ (SỰ PHÙ HỢP/ KHÔNG PHÙ HỢP, ĐỀ XUẤT)
		tổng hợp, xây dựng cơ sở dữ liệu về thông số kỹ thuật, thông tin quản lý đập, hồ chứa thủy lợi trên địa bàn; báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. b) Đối với đập, hồ chứa thủy điện: Sở Công Thương tiếp nhận kê khai đăng ký an toàn đập, hồ chứa thủy điện; tổng hợp, xây dựng cơ sở dữ liệu về thông số kỹ thuật, thông tin quản lý đập, hồ chứa thủy điện trên địa bàn; báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Bộ Công Thương.	Môi trường.	
	Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14: Điều 27. Vận hành đập, hồ chứa nước 1. Tổ chức, cá nhân khai thác đập, hồ chứa nước có trách nhiệm sau đây: a) Vận hành theo đúng quy trình vận hành hồ chứa, quy trình vận hành liên hồ chứa được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt; b) Căn cứ tin dự báo khí tượng thủy văn, số liệu quan trắc khí tượng thủy văn chuyên dùng, các thông tin liên quan để dự báo, vận hành hồ chứa <i>theo diễn biến thực tế</i> đáp ứng yêu cầu sử dụng nước và bảo đảm an toàn đập; Luật Tài nguyên nước số	Điều 11. Quy trình vận hành hồ chứa nước 1. Quy trình vận hành hồ chứa nước phải tuân thủ quy định của Luật Thủy lợi Luật Tài nguyên nước, pháp luật có liên quan và phù hợp với quy trình vận hành liên hồ chứa trên lưu vực sông được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. 2. Nội dung chính của quy trình vận hành hồ chứa nước a) Cơ sở pháp lý để lập quy trình, nguyên tắc vận hành công trình, thông số kỹ thuật chủ yếu, nhiệm vụ công trình; b) Quy định quy trình vận hành cửa van (nếu có); quy định cụ thể về vận hành hồ chứa nước trong mùa lũ, mùa kiệt trong trường hợp bình thường và trong trường hợp xảy ra hạn hán, thiếu nước,	Điều 11. Quy trình vận hành hồ chứa thủy lợi 1. Quy trình vận hành hồ chứa <i>thủy lợi</i> phải tuân thủ quy định của Luật Thủy lợi, Luật Tài nguyên nước, pháp luật có liên quan và phù hợp với quy trình vận hành liên hồ chứa trên lưu vực sông được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. 2. Nội dung chính của quy trình vận hành hồ chứa <i>thủy lợi</i> a) Cơ sở pháp lý để lập quy trình, nguyên tắc vận hành công trình, thông số kỹ thuật chủ yếu, nhiệm vụ công trình; b) Quy định quy trình vận hành cửa van (nếu có); quy định cụ thể về vận hành hồ chứa nước trong mùa lũ, mùa kiệt trong trường hợp bình thường và trong trường hợp xảy ra hạn hán, thiếu nước,	Sửa đổi từ “nước” thành “thủy lợi” để quy định đối với hồ chứa thủy lợi. Bổ sung khoản 3 quy định các nội dung về đầu tư và lập quy trình vận hành hồ chứa theo thời gian thực. Các sửa đổi, bổ sung này không gây chồng chéo với các quy định pháp luật và phù hợp với quy định tại Luật Tài nguyên nước, Nghị định số 53/2024/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật Tài Nguyên nước. Các sửa đổi, bổ sung khác để phù hợp thực tiễn thi hành.

TT	QUY ĐỊNH TẠI CÁC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT CÓ LIÊN QUAN	QUY ĐỊNH TẠI NGHỊ ĐỊNH 114/2018/NĐ-CP	NỘI DUNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH THAY THẾ NGHỊ ĐỊNH 114/2018/NĐ-CP	ĐÁNH GIÁ (SỰ PHÙ HỢP/ KHÔNG PHÙ HỢP, ĐỀ XUẤT)
	28/2023/QH15 Điều 2. Giải thích từ ngữ 25. <i>Vận hành hồ chứa theo thời gian thực</i> là quá trình vận hành điều tiết hồ chứa liên tục, tức thời trên cơ sở tuân thủ quy trình vận hành hồ chứa, cập nhật thông tin, số liệu và dự báo khí tượng thủy văn theo thời gian thực. Điều 38. Quy trình vận hành hồ chứa, liên hồ chứa 4. Quy trình vận hành hồ chứa, liên hồ chứa phải được xây dựng, ban hành hướng tới việc vận hành các hồ chứa theo thời gian thực nhằm bảo đảm an toàn cho công trình, hạ du, tối ưu hóa việc sử dụng nguồn nước cho các mục đích sử dụng và lợi ích về kinh tế - xã hội, môi trường do nguồn nước mang lại. Tổ chức, cá nhân quản lý, vận hành đập, hồ chứa có trách nhiệm nghiên cứu, đầu tư đồng bộ các giải pháp hạ tầng kỹ thuật bảo đảm đáp ứng các điều kiện, yêu cầu vận hành hồ chứa, liên hồ chứa theo thời gian thực. Nghị định số 53/2024/NĐ-CP Điều 50. Điều kiện vận hành hồ chứa, liên hồ chứa theo thời gian thực	xâm nhập mặn, lũ, ngập lụt, úng, ô nhiễm nguồn nước và trong tình huống khẩn cấp; c) Quy định chế độ quan trắc, cung cấp thông tin về quan trắc khí tượng thủy văn chuyên dùng theo quy định tại Điều 15 Nghị định này; d) Công tác cảnh báo khi vận hành xả lũ trong trường hợp bình thường và trong tình huống khẩn cấp, cảnh báo khi vận hành phát điện bao gồm: Quy định khoảng thời gian tối thiểu phải thông báo trước khi vận hành mở cửa xả nước đầu tiên; tín hiệu cảnh báo, thời điểm cảnh báo, vị trí cảnh báo; trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân trong việc phát lệnh, truyền lệnh, thực hiện lệnh vận hành xả lũ; trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân trong việc phát tin, truyền tin, nhận tin cảnh báo xả lũ; đ) Quy định về dòng chảy tối thiểu (nếu có); e) Quy định trách nhiệm và quyền hạn của tổ chức, cá nhân liên quan trong việc thực hiện quy trình vận hành hồ chứa nước theo khoản 6 Điều 13 Nghị định này; g) Quy định về tổ chức thực hiện và trường hợp sửa đổi, bổ sung quy trình vận hành hồ chứa nước. 3. Trách nhiệm lập và điều chỉnh quy trình vận hành hồ chứa nước	xâm nhập mặn, lũ, ngập lụt, úng, ô nhiễm nguồn nước và trong tình huống khẩn cấp; c) Quy định chế độ quan trắc, cung cấp thông tin về quan trắc khí tượng thủy văn chuyên dùng theo quy định; d) Công tác cảnh báo khi vận hành xả lũ trong trường hợp bình thường và trong tình huống khẩn cấp, cảnh báo khi vận hành phát điện bao gồm: Quy định khoảng thời gian tối thiểu phải thông báo trước khi vận hành mở cửa xả nước đầu tiên; tín hiệu cảnh báo, thời điểm cảnh báo, vị trí cảnh báo; trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân trong việc phát lệnh, truyền lệnh, thực hiện lệnh vận hành xả lũ; trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân trong việc phát tin, truyền tin, nhận tin cảnh báo xả lũ; đ) Quy định về vận hành công trình đảm bảo xả dòng chảy tối thiểu (nếu có); e) Quy định trách nhiệm và quyền hạn của tổ chức, cá nhân liên quan trong việc thực hiện quy trình vận hành; g) Quy định về tổ chức thực hiện và trường hợp sửa đổi, bổ sung quy trình vận hành. 3. Trách nhiệm lập và điều chỉnh quy trình vận hành hồ chứa <i>thuỷ lợi</i> a) Chủ đầu tư xây dựng đập, hồ chứa <i>thuỷ lợi quan trọng đặc biệt, lớn và vừa</i>	

TT	QUY ĐỊNH TẠI CÁC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT CÓ LIÊN QUAN	QUY ĐỊNH TẠI NGHỊ ĐỊNH 114/2018/NĐ-CP	NỘI DUNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH THAY THẾ NGHỊ ĐỊNH 114/2018/NĐ-CP	ĐÁNH GIÁ (SỰ PHÙ HỢP/ KHÔNG PHÙ HỢP, ĐỀ XUẤT)
	1. Hạ tầng kỹ thuật phục vụ việc vận hành hồ chứa theo thời gian thực phải tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật của pháp luật có liên quan 5. Tổ chức, cá nhân quản lý, vận hành hồ chứa có trách nhiệm đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật bảo đảm yêu cầu vận hành hồ chứa theo thời gian thực quy định tại khoản 1 và khoản 4 Điều này do mình quản lý hoặc thuê dịch vụ hỗ trợ ra quyết định vận hành hồ chứa để bảo đảm vận hành hồ chứa linh hoạt, an toàn và tối ưu hóa lợi ích về kinh tế - xã hội, môi trường nhưng phải bảo đảm quy định tại Điều 70 của Luật Tài nguyên nước. 6. Bộ Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Công Thương, Bộ Xây dựng, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, tổ chức quản lý, vận hành hồ chứa và các cơ quan, tổ chức có liên quan trên lưu vực sông hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật phục vụ vận hành liên hồ chứa theo thời gian thực khi các hồ chứa trên lưu vực sông đã có hạ tầng kỹ thuật đảm bảo quy định tại khoản 1 Điều này và có đủ	a) Chủ đầu tư xây dựng đập, hồ chứa nước lập quy trình vận hành hồ chứa nước, trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt trước khi tích nước và bàn giao cho tổ chức, cá nhân khai thác, cơ quan quản lý nhà nước về thủy lợi, thủy điện, phòng, chống thiên tai; b) Đối với hồ chứa nước đang khai thác mà chưa có quy trình vận hành thì tổ chức, cá nhân khai thác đập, hồ chứa thủy lợi hoặc chủ sở hữu đập, hồ chứa thủy điện có trách nhiệm lập quy trình vận hành, trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt chậm nhất sau 01 năm kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành; c) Định kỳ 5 năm hoặc khi quy trình vận hành không còn phù hợp, tổ chức cá nhân khai thác đập, hồ chứa thủy lợi hoặc chủ sở hữu đập, hồ chứa thủy điện có trách nhiệm rà soát, điều chỉnh quy trình vận hành, trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.	<i>tổ chức lập quy trình vận hành hồ chứa nước, trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt trước khi tích nước và bàn giao cho tổ chức, cá nhân khai thác, cơ quan quản lý nhà nước về thủy lợi, phòng, chống thiên tai; đối với hồ nhỏ, Chủ đầu tư tổ chức lập, phê duyệt và bàn giao cho tổ chức, cá nhân khai thác, cơ quan quản lý nhà nước về thủy lợi, phòng, chống thiên tai.</i> b) Đối với hồ chứa <i>thủy lợi quan trọng đặc biệt, lớn và vừa</i> đang khai thác mà chưa có quy trình vận hành thì <i>tổ chức, cá nhân khai thác đập, hồ chứa thủy lợi</i> có trách nhiệm <i>tổ chức</i> lập quy trình vận hành, trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt; <i>đối với hồ chứa thủy lợi nhỏ đang khai thác mà chưa có quy trình vận hành thì tổ chức, cá nhân trực tiếp khai thác phải tổ chức lập và công bố công khai quy trình vận hành.</i> c) Định kỳ 5 năm <i>tổ chức cá nhân khai thác đập, hồ chứa thủy lợi quan trọng đặc biệt, lớn và vừa</i> có trách nhiệm rà soát quy trình vận hành. Nếu quy trình vận hành còn phù hợp thì báo cáo cơ quan nhà nước có thẩm quyền để tiếp tục sử dụng quy trình vận hành đã có. Nếu quy trình vận hành không còn phù hợp thì điều chỉnh quy trình vận hành, trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.	

TT	QUY ĐỊNH TẠI CÁC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT CÓ LIÊN QUAN	QUY ĐỊNH TẠI NGHỊ ĐỊNH 114/2018/NĐ-CP	NỘI DUNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH THAY THẾ NGHỊ ĐỊNH 114/2018/NĐ-CP	ĐÁNH GIÁ (SỰ PHÙ HỢP/ KHÔNG PHÙ HỢP, ĐỀ XUẤT)
	điều kiện nguồn lực để hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật liên hồ chứa theo quy định tại khoản 2 Điều này. Nghị định 62/2025/NĐ-CP: Tại Điều 32 của Nghị định 62/2025/NĐ-CP: Việc lập quy trình vận hành hồ chứa thủy điện quy định tuân thủ Luật Điện lực và pháp luật liên quan.		<i>d) Trường hợp chưa đến 5 năm nhưng quy trình vận hành hồ quan trọng đặc biệt, lớn và vừa không còn phù hợp, tổ chức cá nhân khai thác đập, hồ chứa nước có trách nhiệm rà soát, điều chỉnh quy trình vận hành, trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.</i> <i>đ) Đối với hồ chứa nhỏ, tổ chức cá nhân khai thác đập, hồ chứa thủy lợi có trách nhiệm rà soát quy trình vận hành theo định kỳ 5 năm hoặc khi quy trình vận hành không còn phù hợp để điều chỉnh (nếu cần thiết) và công bố công khai theo thẩm quyền.</i> <i>e) Tổ chức, cá nhân tổ chức lập quy trình vận hành có trách nhiệm tổ chức lập đề cương, dự toán, lấy ý kiến cơ quan có thẩm quyền thẩm định quy trình vận hành trước khi phê duyệt để tổ chức thực hiện.</i> <i>4. Khi hạ tầng kỹ thuật bảo đảm đáp ứng các điều kiện, yêu cầu vận hành hồ chứa, liên hồ chứa theo thời gian thực, tổ chức khai thác đập, hồ chứa thủy lợi tổ chức lập quy trình vận hành hồ chứa theo thời gian thực trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo quy định pháp luật.</i>	
	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về Chuyển đổi số quốc gia: Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31/3/2022 của Thủ tướng Chính	Điều 12. Thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh và công bố công khai quy trình vận hành hồ chứa nước 1. Hồ sơ trình thẩm định quy trình vận	Điều 12. Thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh và công bố công khai quy trình vận hành hồ chứa thủy lợi 1. Hồ sơ trình thẩm định quy trình vận	- Sửa Điều 12 để chỉ quy định cho hồ thủy lợi do hồ thủy điện đã được quy định tại Nghị định số

TT	QUY ĐỊNH TẠI CÁC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT CÓ LIÊN QUAN	QUY ĐỊNH TẠI NGHỊ ĐỊNH 114/2018/NĐ-CP	NỘI DUNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH THAY THẾ NGHỊ ĐỊNH 114/2018/NĐ-CP	ĐÁNH GIÁ (SỰ PHÙ HỢP/ KHÔNG PHÙ HỢP, ĐỀ XUẤT)
	phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;	hành hồ chứa nước Tổ chức, cá nhân đề nghị phê duyệt quy trình vận hành hồ chứa nước nộp 01 bộ hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện đến cơ quan tiếp nhận hồ sơ theo quy định tại khoản 2 Điều này. Hồ sơ bao gồm: a) Tờ trình đề nghị phê duyệt quy trình vận hành hồ chứa nước; b) Dự thảo quy trình vận hành hồ chứa nước; c) Báo cáo thuyết minh kết quả tính toán kỹ thuật; d) Bản đồ hiện trạng công trình; đ) Văn bản góp ý kiến của các cơ quan, đơn vị liên quan; e) Các tài liệu liên quan khác kèm theo. 2. Cơ quan tiếp nhận hồ sơ, thẩm định quy trình vận hành hồ chứa a) Tổng cục Thủy lợi tiếp nhận hồ sơ, tổ chức thẩm định quy trình vận hành đối với hồ chứa nước thuộc thẩm quyền phê duyệt của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. b) Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp tiếp nhận hồ sơ, tổ chức thẩm định quy trình vận hành hồ chứa thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Bộ Công Thương. c) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tiếp nhận hồ sơ, tổ chức thẩm định quy trình vận hành đối với hồ chứa thủy	hành hồ chứa <i>thủy lợi</i> Tổ chức, cá nhân đề nghị phê duyệt quy trình vận hành hồ chứa <i>thủy lợi</i> nộp 01 bộ hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện <i>hoặc gửi qua dịch vụ công trực tuyến</i> đến cơ quan tiếp nhận hồ sơ theo quy định tại khoản 2 Điều này. Hồ sơ bao gồm: a) Tờ trình đề nghị phê duyệt quy trình vận hành; b) Dự thảo quy trình vận hành; c) Báo cáo thuyết minh kết quả tính toán kỹ thuật; d) Bản đồ hiện trạng công trình <i>hoặc sơ đồ vị trí đối với công trình đang khai thác</i>. đ) Văn bản góp ý kiến của các cơ quan, đơn vị liên quan; e) <i>Báo cáo thẩm tra kết quả tính toán quy trình vận hành hồ chứa thủy lợi (nếu có)</i>; g) Các tài liệu liên quan khác kèm theo. 2. Cơ quan tiếp nhận hồ sơ, thẩm định quy trình vận hành hồ chứa a) <i>Cục Quản lý và Xây dựng công trình thủy lợi</i> tiếp nhận hồ sơ, tổ chức thẩm định quy trình vận hành đối với hồ chứa <i>thủy lợi</i> thuộc thẩm quyền phê duyệt của Bộ Nông nghiệp và Môi trường. b) Sở Nông nghiệp và Môi trường tiếp nhận hồ sơ, tổ chức thẩm định quy trình vận hành đối với hồ chứa thủy lợi thuộc	62/2025/NĐ-CP. - Điểm d, khoản 1: Đối với những công trình xây mới hoặc những công trình còn hồ sơ lưu trữ thì có bản đồ hiện trạng công trình. Với những công trình đang khai thác, không có hồ sơ lưu trữ thì có thể dùng sơ đồ vị trí đối với công trình đang khai thác (giảm bớt kinh phí khí xây dựng bản đồ hiện trạng). (Xem xét bỏ điểm đ “Văn bản góp ý kiến của các cơ quan, đơn vị liên quan” là thành phần hồ sơ. Do thực tế, quá trình lập hồ sơ, đơn vị thực hiện lập quy trình vận hành phải điều tra thu thập tài liệu tại thực địa và tại các cơ quan liên quan đồng thời lấy ý kiến về chuyên môn và các vấn đề liên quan để xây dựng quy trình trước khi ký đóng dấu hồ sơ gửi cơ quan thẩm định. Do vậy, các ý kiến góp ý giai đoạn xây dựng quy trình không phải là ý kiến cuối cùng để là thành phần bắt buộc của hồ sơ.

TT	QUY ĐỊNH TẠI CÁC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT CÓ LIÊN QUAN	QUY ĐỊNH TẠI NGHỊ ĐỊNH 114/2018/NĐ-CP	NỘI DUNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH THAY THẾ NGHỊ ĐỊNH 114/2018/NĐ-CP	ĐÁNH GIÁ (SỰ PHÙ HỢP/ KHÔNG PHÙ HỢP, ĐỀ XUẤT)
		lợi thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. d) Sở Công Thương tiếp nhận hồ sơ, tổ chức thẩm định quy trình vận hành hồ chứa thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. đ) Cơ quan chuyên môn quản lý nhà nước về thủy lợi thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện tiếp nhận hồ sơ, tổ chức thẩm định quy trình vận hành hồ chứa thủy lợi thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp huyện. 3. Trường hợp cần thiết, cơ quan phê duyệt quy trình vận hành quyết định thành lập Hội đồng thẩm định quy trình vận hành hồ chứa nước. 4. Cơ quan thẩm định lấy ý kiến về dự thảo quy trình vận hành theo quy định sau: a) Đối với quy trình vận hành hồ chứa nước thuộc thẩm quyền phê duyệt của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Công Thương, cơ quan thẩm định lấy ý kiến của tổ chức, cá nhân liên quan và chuyên gia; trình cấp thẩm quyền lấy ý kiến của các Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có liên quan; b) Đối với dự thảo quy trình vận hành hồ chứa nước trên địa bàn thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, lấy ý kiến Ủy ban nhân dân cấp huyện; tổ chức, cá nhân liên quan	thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. c) Ủy ban nhân dân cấp xã tiếp nhận hồ sơ, tổ chức thẩm định quy trình vận hành hồ chứa thủy lợi khi được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phân cấp phê duyệt. 3. Trường hợp cần thiết, cơ quan phê duyệt quy trình vận hành quyết định thành lập Hội đồng thẩm định quy trình vận hành hồ chứa nước. 4. Cơ quan thẩm định lấy ý kiến về dự thảo quy trình vận hành theo quy định sau: a) Đối với quy trình vận hành hồ chứa thủy lợi thuộc thẩm quyền phê duyệt của Bộ Nông nghiệp và Môi trường, cơ quan thẩm định lấy ý kiến của tổ chức, cá nhân liên quan và chuyên gia; trình cấp thẩm quyền lấy ý kiến của các Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có liên quan; b) Đối với dự thảo quy trình vận hành hồ chứa nước trên địa bàn thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, lấy ý kiến Ủy ban nhân dân cấp xã; tổ chức, cá nhân liên quan và chuyên gia; 5. Nội dung thẩm định a) Kiểm tra cơ sở pháp lý, sự cần thiết phải lập quy trình vận hành hồ chứa nước và hồ sơ trình thẩm định; b) Kiểm tra, đánh giá độ tin cậy các tài liệu sử dụng trong tính toán, kết quả	Các văn bản góp ý thực hiện ở bước cơ quan thẩm định tổ chức lấy ý kiến và các ý kiến này được lưu trong hồ sơ lưu trữ. - Điểm a, khoản 2: Đổi “Tổng cục Thủy lợi” thành “<i>Cục Quản lý và Xây dựng công trình Thủy lợi</i>”

TT	QUY ĐỊNH TẠI CÁC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT CÓ LIÊN QUAN	QUY ĐỊNH TẠI NGHỊ ĐỊNH 114/2018/NĐ-CP	NỘI DUNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH THAY THẾ NGHỊ ĐỊNH 114/2018/NĐ-CP	ĐÁNH GIÁ (SỰ PHÙ HỢP/ KHÔNG PHÙ HỢP, ĐỀ XUẤT)
		và chuyên gia; c) Đối với quy trình vận hành hồ chứa thủy lợi thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp huyện, lấy ý kiến Ủy ban nhân dân cấp xã; tổ chức, cá nhân liên quan và chuyên gia. 5. Nội dung thẩm định a) Kiểm tra cơ sở pháp lý, sự cần thiết phải lập quy trình vận hành hồ chứa nước và hồ sơ trình thẩm định; b) Kiểm tra, đánh giá độ tin cậy các tài liệu sử dụng trong tính toán, kết quả tính toán các trường hợp vận hành; c) Nhận xét, đánh giá tính hợp lý, khả thi của dự thảo quy trình vận hành. 6. Trình tự thẩm định a) Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ, cơ quan tiếp nhận xem xét, kiểm tra; trường hợp hồ sơ không hợp lệ, cơ quan tiếp nhận thông báo bằng văn bản cho tổ chức đề nghị phê duyệt quy trình vận hành để hoàn chỉnh theo quy định; b) Trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan tiếp nhận tổ chức thẩm định và trình cấp có thẩm quyền xem xét phê duyệt. Trường hợp không đủ điều kiện phê duyệt, cơ quan tiếp nhận thông báo bằng văn bản cho tổ chức đề nghị phê duyệt để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. 7. Thẩm quyền phê duyệt, công bố công	tính toán các trường hợp vận hành; c) Nhận xét, đánh giá tính hợp lý, khả thi của dự thảo quy trình vận hành. 6. Trình tự thẩm định a) Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ, cơ quan tiếp nhận xem xét, kiểm tra; trường hợp hồ sơ không hợp lệ, cơ quan tiếp nhận thông báo bằng văn bản cho tổ chức đề nghị phê duyệt quy trình vận hành để hoàn chỉnh theo quy định; b) Trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan tiếp nhận tổ chức thẩm định và trình cấp có thẩm quyền xem xét phê duyệt. Trường hợp không đủ điều kiện phê duyệt, cơ quan tiếp nhận thông báo bằng văn bản cho tổ chức đề nghị phê duyệt để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. 7. Thẩm quyền phê duyệt, công bố công khai quy trình vận hành hồ chứa nước a) Bộ Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt, công bố công khai quy trình vận hành hồ chứa thủy lợi quan trọng đặc biệt và hồ chứa thủy lợi mà việc khai thác, bảo vệ có liên quan đến 02 tỉnh trở lên; b) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt, công bố công khai hoặc phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp xã phê duyệt, công bố công khai quy trình vận hành hồ chứa thủy lợi trên địa bàn, trừ hồ	

TT	QUY ĐỊNH TẠI CÁC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT CÓ LIÊN QUAN	QUY ĐỊNH TẠI NGHỊ ĐỊNH 114/2018/NĐ-CP	NỘI DUNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH THAY THẾ NGHỊ ĐỊNH 114/2018/NĐ-CP	ĐÁNH GIÁ (SỰ PHÙ HỢP/ KHÔNG PHÙ HỢP, ĐỀ XUẤT)
		khai quy trình vận hành hồ chứa nước a) Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phê duyệt, công bố công khai quy trình vận hành hồ chứa thủy lợi quan trọng đặc biệt và hồ chứa thủy lợi mà việc khai thác, bảo vệ có liên quan đến 02 tỉnh trở lên; b) Bộ Công Thương phê duyệt, công bố công khai quy trình vận hành hồ chứa thủy điện quan trọng đặc biệt và hồ chứa thủy điện được xây dựng trên địa bàn 02 tỉnh trở lên; c) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt, công bố công khai hoặc phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt, công bố công khai quy trình vận hành hồ chứa thủy lợi trên địa bàn, trừ hồ chứa được quy định tại điểm a khoản này và khoản 8 Điều này; phê duyệt, công bố công khai quy trình vận hành hồ chứa thủy điện, trừ hồ chứa được quy định tại điểm b khoản này và khoản 8 Điều này. 8. Đối với hồ chứa nước nhỏ, tổ chức, cá nhân trực tiếp khai thác phải lập quy trình vận hành và công bố công khai. 9. Điều chỉnh quy trình vận hành hồ chứa nước a) Khi nhu cầu dùng nước hoặc nguồn nước, quy mô, nhiệm vụ công trình thay đổi hoặc quy trình vận hành không còn phù hợp thì phải điều chỉnh quy trình	chứa được quy định tại điểm a khoản này và khoản 8 Điều này. 8. Đối với hồ chứa nước nhỏ, tổ chức, cá nhân trực tiếp khai thác phải <i>tổ chức</i> lập quy trình vận hành và công bố công khai. 9. Điều chỉnh quy trình vận hành hồ chứa nước a) Khi nhu cầu dùng nước hoặc nguồn nước, quy mô, nhiệm vụ công trình thay đổi hoặc quy trình vận hành không còn phù hợp thì phải điều chỉnh quy trình vận hành; b) Nội dung, trình tự, thủ tục điều chỉnh quy trình vận hành hồ chứa <i>thủy lợi</i> thực hiện theo quy định tại Điều 11; khoản 1, khoản 2, khoản 3, khoản 4, khoản 5, khoản 6, khoản 7 và khoản 8 Điều này. 10. Quy trình vận hành được phê duyệt, công bố công khai theo quy định sau: a) Công bố trên cổng thông tin điện tử hoặc trang thông tin điện tử của cơ quan phê duyệt, cơ quan thẩm định, chủ quản lý và tổ chức, cá nhân khai thác đối với hồ chứa <i>thủy lợi</i> quan trọng đặc biệt, lớn, vừa; b) Công khai quy trình vận hành tại trụ sở tổ chức khai thác, công trình đầu mối và Ủy ban nhân dân cấp xã có liên quan đối với hồ chứa <i>thủy lợi</i> nhỏ.	

TT	QUY ĐỊNH TẠI CÁC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT CÓ LIÊN QUAN	QUY ĐỊNH TẠI NGHỊ ĐỊNH 114/2018/NĐ-CP	NỘI DUNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH THAY THẾ NGHỊ ĐỊNH 114/2018/NĐ-CP	ĐÁNH GIÁ (SỰ PHÙ HỢP/ KHÔNG PHÙ HỢP, ĐỀ XUẤT)
		vận hành; b) Nội dung, trình tự, thủ tục điều chỉnh quy trình vận hành hồ chứa nước thực hiện theo quy định tại Điều 11; khoản 1, khoản 2, khoản 3, khoản 4, khoản 5, khoản 6, khoản 7 và khoản 8 Điều này. 10. Quy trình vận hành được phê duyệt, công bố công khai theo quy định sau: a) Công bố trên cổng thông tin điện tử hoặc trang thông tin điện tử của cơ quan phê duyệt, cơ quan thẩm định, chủ quản lý và tổ chức, cá nhân khai thác đối với hồ chứa nước quan trọng đặc biệt, lớn, vừa; b) Công khai quy trình vận hành tại trụ sở tổ chức khai thác, công trình đầu mối và Ủy ban nhân dân cấp xã có liên quan đối với hồ chứa nước nhỏ.		
	Luật Tài nguyên nước số: 28/2023/QH15 ngày 27/11/2023: Điều 38. Quy trình vận hành hồ chứa, liên hồ chứa. Quyết định số 749/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ: Phê duyệt "Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030": Luật Phòng thủ dân sự số 18/2023/QH15 Điều 54. Sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ một số điều của các	Điều 13. Tổ chức thực hiện quy trình vận hành hồ chứa nước 1. Tổ chức, cá nhân khai thác đập, hồ chứa nước có trách nhiệm vận hành theo quy trình vận hành hồ chứa nước, quy trình vận hành liên hồ chứa được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt và theo quy định tại Điều 27, 28 và 45 Luật Thủy lợi và khoản 3 Điều 53 Luật Tài nguyên nước. 2. Hoạt động vận hành hồ chứa nước phải được tổ chức, cá nhân khai thác đập, hồ chứa nước ghi chép vào nhật ký	Điều 13. Trách nhiệm thực hiện quy trình vận hành hồ chứa thủy lợi 1. Tổ chức, cá nhân khai thác đập, hồ chứa <i>thủy lợi</i> có trách nhiệm vận hành theo quy trình vận hành hồ chứa, quy trình vận hành liên hồ chứa được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt và theo quy định tại Điều 27, 28 và 45 Luật Thủy lợi và <i>Điều 38 Luật Tài nguyên nước</i>. 2. Hoạt động vận hành hồ chứa <i>thủy lợi</i> phải được tổ chức, cá nhân khai thác đập, hồ chứa nước ghi chép vào nhật ký	Các sửa đổi tại Điều này phù hợp với quy định của Luật Thủy lợi, Luật Tài Nguyên nước, gồm: - Sửa đổi từ “tổ chức thực hiện thành “trách nhiệm thực hiện” để phù hợp với nội dung của Điều này. - Sửa đổi Khoản 1 để chỉ quy định cho hồ thủy lợi do hồ thủy điện đã được quy định tại Nghị định số 62/2025/NĐ-CP.

TT	QUY ĐỊNH TẠI CÁC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT CÓ LIÊN QUAN	QUY ĐỊNH TẠI NGHỊ ĐỊNH 114/2018/NĐ-CP	NỘI DUNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH THAY THẾ NGHỊ ĐỊNH 114/2018/NĐ-CP	ĐÁNH GIÁ (SỰ PHÙ HỢP/ KHÔNG PHÙ HỢP, ĐỀ XUẤT)
	luật có liên quan đến phòng thủ dân sự 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đê điều số 79/2006/QH11 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 15/2008/QH12, Luật số 35/2018/QH14 và Luật số 60/2020/QH14 như sau: a) Thay thế cụm từ “Ban chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn” bằng cụm từ “Ban chỉ huy phòng thủ dân sự” tại khoản 11 Điều 3, điểm a và điểm b khoản 2 Điều 35; b) Thay thế cụm từ “Ban chỉ đạo quốc gia về phòng, chống thiên tai” bằng cụm từ “Ban chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia” tại điểm d khoản 2 Điều 35 và khoản 7 Điều 36. 4. Sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai số 33/2013/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 60/2020/QH14 như sau: i) Thay thế cụm từ “Ban chỉ đạo quốc gia về phòng, chống thiên tai, Ủy ban quốc gia tìm kiếm cứu nạn” bằng cụm từ “Ban chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia” tại điểm c khoản 4 Điều 22, khoản	vận hành. 3. Định kỳ 5 năm, tổ chức, cá nhân khai thác đập, hồ chứa thủy lợi phải rà soát, đánh giá kết quả thực hiện quy trình vận hành, gửi chủ sở hữu, chủ quản lý đập, hồ chứa nước. 4. Định kỳ 5 năm, chủ sở hữu đập, hồ chứa thủy điện phải rà soát, đánh giá kết quả thực hiện quy trình vận hành, gửi Sở Công Thương và cơ quan phê duyệt quy trình vận hành. 5. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn báo cáo kết quả tổng hợp thực hiện quy trình vận hành hồ chứa thủy lợi trên địa bàn, gửi Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Sở Công Thương báo cáo kết quả tổng hợp thực hiện quy trình vận hành hồ chứa thủy điện trên địa bàn, gửi Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Bộ Công Thương. 6. Trách nhiệm và quyền hạn của tổ chức, cá nhân liên quan trong việc thực hiện quy trình vận hành hồ chứa nước a) Chủ quản lý đập, hồ chứa nước có trách nhiệm chỉ đạo, tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy trình vận hành hồ chứa nước, quy trình vận hành liên hồ chứa đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt; b) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm chỉ đạo kiểm tra, giám sát	vận hành <i>dưới hình thức bản giấy, bản điện tử hoặc phần mềm chuyên dụng khác do chủ sở hữu đập quyết định, trong đó phải ghi chép thông số, chỉ tiêu quan trắc để giám sát gồm: Mục nước hồ; lưu lượng xả duy trì dòng chảy tối thiểu (nếu có); lưu lượng khai thác cho các mục đích; lưu lượng xả qua tràn; chất lượng nước trong quá trình khai thác (nếu có).</i> 3. Định kỳ 5 năm, tổ chức, cá nhân khai thác đập, hồ chứa thủy lợi phải rà soát, đánh giá kết quả thực hiện quy trình vận hành, gửi chủ sở hữu, chủ quản lý đập, hồ chứa <i>thủy lợi</i>. 4. Sở Nông nghiệp và Môi trường báo cáo kết quả tổng hợp thực hiện quy trình vận hành hồ chứa thủy lợi trên địa bàn, gửi Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Bộ Nông nghiệp và Môi trường. 5. Trách nhiệm và quyền hạn của tổ chức, cá nhân liên quan trong việc thực hiện quy trình vận hành hồ chứa <i>thủy lợi</i> a) Chủ quản lý đập, hồ chứa <i>thủy lợi</i> có trách nhiệm chỉ đạo, tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy trình vận hành hồ chứa, quy trình vận hành liên hồ chứa đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt; b) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm chỉ đạo kiểm tra, giám sát	- Tại khoản 2: Thêm cụm từ “<i>dưới hình thức bản giấy, bản điện tử hoặc phần mềm chuyên dụng khác do chủ sở hữu đập quyết định</i>” nhằm đa dạng hình thức ghi nhật ký vận hành phù hợp với cuộc cách mạng công nghệ 4.0 và chương trình chuyển đổi số quốc gia. - Khoản 3: Sửa cụm từ “...chủ sở hữu, chủ quản lý đập, hồ chứa nước” bằng “chủ sở hữu, chủ quản lý đập, hồ chứa <i>thủy lợi</i>” để phù hợp với giải thích từ ngữ tại Điều 2. - Khoản 6 sửa thành khoản 5: + “Trưởng Ban Chỉ đạo trung ương về phòng, chống thiên tai” được thay thế thành “<i>Trưởng Ban chỉ đạo phòng thủ dân sự quốc gia</i>”; “Ban chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn” được thay thế bằng cụm từ “<i>Ban chỉ huy phòng thủ dân sự</i>” theo Luật Phòng thủ dân sự số 18/2023/QH15.

TT	QUY ĐỊNH TẠI CÁC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT CÓ LIÊN QUAN	QUY ĐỊNH TẠI NGHỊ ĐỊNH 114/2018/NĐ-CP	NỘI DUNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH THAY THẾ NGHỊ ĐỊNH 114/2018/NĐ-CP	ĐÁNH GIÁ (SỰ PHÙ HỢP/ KHÔNG PHÙ HỢP, ĐỀ XUẤT)
	3 Điều 27; k) Thay thế cụm từ “Ban chỉ đạo quốc gia về phòng, chống thiên tai và Ủy ban quốc gia tìm kiếm cứu nạn” bằng cụm từ “Ban chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia” tại điểm d khoản 4 Điều 22, khoản 2 Điều 23, điểm b khoản 3 Điều 27, điểm c khoản 2 Điều 29; o) Thay thế cụm từ “Ban chỉ đạo quốc gia về phòng, chống thiên tai” bằng cụm từ “Ban chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia” tại điểm c khoản 3 Điều 9, điểm c khoản 1 Điều 17, khoản 1 Điều 27, khoản 2, khoản 4 Điều 28, điểm d khoản 2 Điều 30, điểm d khoản 2 Điều 33, điểm c khoản 3 Điều 42;	việc thực hiện quy trình vận hành hồ chứa, quy trình vận hành liên hồ chứa thuộc phạm vi quản lý của tỉnh; chỉ đạo việc đảm bảo an toàn, quyết định biện pháp xử lý các sự cố khẩn cấp đối với đập, hồ chứa nước thuộc phạm vi quản lý; báo cáo Thủ tướng Chính phủ trong tình huống khẩn cấp vượt quá khả năng ứng phó của địa phương; c) Trưởng Ban chỉ huy phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn cấp tỉnh có trách nhiệm tổ chức thường trực, theo dõi chặt chẽ diễn biến mưa, lũ, quyết định phương án điều tiết, ban hành lệnh vận hành hồ chứa và quyết định vận hành xả lũ khẩn cấp đối với đập, hồ chứa nước trên địa bàn quản lý theo thẩm quyền và nhiệm vụ được giao; báo cáo Trưởng Ban Chỉ đạo trung ương về phòng, chống thiên tai trong tình huống khẩn cấp vượt quá khả năng ứng phó của địa phương; d) Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ trưởng Bộ Công Thương có trách nhiệm chỉ đạo, tổ chức kiểm tra việc thực hiện quy trình vận hành hồ chứa, quy trình vận hành liên hồ chứa đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt của tổ chức khai thác đập, hồ chứa nước do bộ quản lý; chỉ đạo việc triển khai các biện pháp ứng phó trong tình huống khẩn cấp,	việc thực hiện quy trình vận hành hồ chứa, quy trình vận hành liên hồ chứa thuộc phạm vi quản lý của tỉnh; chỉ đạo việc đảm bảo an toàn, quyết định biện pháp xử lý các sự cố khẩn cấp đối với đập, hồ chứa <i>thủy lợi</i> thuộc phạm vi quản lý; báo cáo Thủ tướng Chính phủ trong tình huống khẩn cấp vượt quá khả năng ứng phó của địa phương; c) Trưởng <i>Ban chỉ huy phòng thủ dân sự</i> cấp tỉnh có trách nhiệm tổ chức thường trực, theo dõi chặt chẽ diễn biến mưa, lũ, quyết định phương án điều tiết, ban hành lệnh vận hành hồ chứa và quyết định vận hành xả lũ khẩn cấp đối với đập, hồ chứa <i>thủy lợi</i> trên địa bàn quản lý theo thẩm quyền và nhiệm vụ được giao; báo cáo <i>Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh để báo cáo Thủ tướng Chính phủ và Trưởng Ban chỉ đạo phòng thủ dân sự quốc gia</i> trong tình huống khẩn cấp vượt quá khả năng ứng phó của địa phương; d) Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm chỉ đạo, tổ chức kiểm tra việc thực hiện quy trình vận hành hồ chứa, quy trình vận hành liên hồ chứa đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt của tổ chức khai thác đập, hồ chứa <i>thủy lợi</i> do bộ quản lý; chỉ đạo việc triển khai các biện pháp ứng phó trong tình huống khẩn cấp,	+ Bổ sung cụm từ “<i>Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh để báo cáo Thủ tướng Chính phủ và</i>” để phù hợp với quy định tại Điều 28 Luật Phòng, chống thiên tai

TT	QUY ĐỊNH TẠI CÁC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT CÓ LIÊN QUAN	QUY ĐỊNH TẠI NGHỊ ĐỊNH 114/2018/NĐ-CP	NỘI DUNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH THAY THẾ NGHỊ ĐỊNH 114/2018/NĐ-CP	ĐÁNH GIÁ (SỰ PHÙ HỢP/ KHÔNG PHÙ HỢP, ĐỀ XUẤT)
		quyết định biện pháp xử lý các sự cố khẩn cấp đối với đập, hồ chứa nước do bộ quản lý; báo cáo Thủ tướng Chính phủ và Trưởng Ban Chỉ đạo trung ương về phòng, chống thiên tai trong tình huống khẩn cấp vượt quá khả năng ứng phó của bộ; đ) Trưởng Ban chỉ đạo trung ương về phòng chống thiên tai có trách nhiệm chỉ đạo công tác phòng, chống lũ, ngập lụt vùng hạ du đập theo thẩm quyền và trách nhiệm được giao; chỉ đạo, hỗ trợ các biện pháp ứng phó với tình huống khẩn cấp trong trường hợp vượt quá khả năng của bộ, ngành, địa phương.	quyết định biện pháp xử lý các sự cố khẩn cấp đối với đập, hồ chứa thủy lợi do bộ quản lý; báo cáo Thủ tướng Chính phủ và Trưởng Ban chỉ đạo phòng thủ dân sự quốc gia trong tình huống khẩn cấp vượt quá khả năng ứng phó của bộ; đ) Trưởng Ban chỉ đạo phòng thủ dân sự quốc gia có trách nhiệm chỉ đạo công tác phòng, chống lũ, ngập lụt vùng hạ du đập theo thẩm quyền và trách nhiệm được giao; chỉ đạo, hỗ trợ các biện pháp ứng phó với tình huống khẩn cấp trong trường hợp vượt quá khả năng của bộ, ngành, địa phương; báo cáo Thủ tướng Chính phủ trong tình huống khẩn cấp vượt quá thẩm quyền.	
		Điều 14. Quan trắc công trình đập, hồ chứa nước 1. Chủ sở hữu đập, hồ chứa nước có trách nhiệm lắp đặt thiết bị quan trắc công trình đập, hồ chứa nước theo tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và quy định của pháp luật có liên quan. 2. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân khai thác đập, hồ chứa nước a) Quan trắc đập, hồ chứa nước và các công trình có liên quan theo quy định trong hồ sơ thiết kế và tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia để theo dõi liên tục tình trạng an toàn, ổn định	Điều 14. Quan trắc công trình đập, hồ chứa thủy lợi 1. Chủ sở hữu đập, hồ chứa thủy lợi có trách nhiệm lắp đặt thiết bị quan trắc công trình đập, hồ chứa thủy lợi theo tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và quy định của pháp luật có liên quan. 2. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân khai thác đập, hồ chứa thủy lợi a) Quan trắc đập, hồ chứa thủy lợi và các công trình có liên quan theo quy định trong hồ sơ thiết kế và tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia để theo dõi liên tục tình trạng an toàn,	

TT	QUY ĐỊNH TẠI CÁC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT CÓ LIÊN QUAN	QUY ĐỊNH TẠI NGHỊ ĐỊNH 114/2018/NĐ-CP	NỘI DUNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH THAY THẾ NGHỊ ĐỊNH 114/2018/NĐ-CP	ĐÁNH GIÁ (SỰ PHÙ HỢP/ KHÔNG PHÙ HỢP, ĐỀ XUẤT)
		của công trình; b) Phân tích, đánh giá, xử lý số liệu quan trắc; phát hiện dấu hiệu bất thường để kịp thời xử lý; lưu trữ tài liệu quan trắc theo quy định; c) Báo cáo chủ quản lý, chủ sở hữu đập, hồ chứa nước kết quả quan trắc.	ổn định của công trình; b) Phân tích, đánh giá, xử lý số liệu quan trắc; phát hiện dấu hiệu bất thường để kịp thời xử lý; lưu trữ tài liệu quan trắc theo quy định; c) Báo cáo chủ quản lý, chủ sở hữu đập, hồ chứa nước kết quả quan trắc.	
	Luật Tài Nguyên nước năm 2023: Điều 70. Dịch vụ về tài nguyên nước 1. Các dịch vụ về tài nguyên nước bao gồm: a) Dịch vụ hỗ trợ ra quyết định điều hòa, phân phối tài nguyên nước; b) Dịch vụ hỗ trợ ra quyết định vận hành hồ chứa, liên hồ chứa. Nghị định số 53/2024/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật Tài Nguyên nước Khoản 5 Điều 50: 5. Tổ chức, cá nhân quản lý, vận hành hồ chứa có trách nhiệm đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật bảo đảm yêu cầu vận hành hồ chứa theo thời gian thực quy định tại khoản 1 và khoản 4 Điều này do mình quản lý hoặc thuê dịch vụ hỗ trợ ra quyết định vận hành hồ chứa để bảo đảm vận hành hồ chứa linh hoạt, an toàn và tối ưu	Điều 15. Quan trắc khí tượng thủy văn chuyên dùng 1. Chủ sở hữu đập, hồ chứa nước có trách nhiệm bảo đảm kinh phí thực hiện quan trắc khí tượng thủy văn chuyên dùng cho đập, hồ chứa nước. 2. Tổ chức, cá nhân khai thác đập, hồ chứa nước phải thu thập tin dự báo, quan trắc khí tượng thủy văn chuyên dùng theo tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và quy định của pháp luật có liên quan. 3. Nội dung quan trắc khí tượng thủy	Điều 15. Quan trắc khí tượng thủy văn chuyên dùng đập, hồ chứa thủy lợi 1. Chủ sở hữu đập, hồ chứa <i>thủy lợi</i> có trách nhiệm bảo đảm kinh phí thực hiện quan trắc khí tượng thủy văn chuyên dùng cho đập, hồ chứa <i>thủy lợi</i>. 2. Tổ chức, cá nhân khai thác đập, hồ chứa <i>thủy lợi</i> phải thu thập thông tin, <i>tổ chức thực hiện</i> dự báo, quan trắc khí tượng thủy văn chuyên dùng theo tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và quy định của pháp luật có liên quan <i>hoặc thuê tổ chức, cá nhân có đủ điều kiện, năng lực cung cấp dịch vụ quan trắc, dự báo khí tượng thủy văn chuyên dùng nhằm hỗ trợ ra quyết định vận hành hồ chứa, liên hồ chứa theo quy định của Luật Tài nguyên nước</i>. 3. Nội dung quan trắc khí tượng thủy văn chuyên dùng a) Đối với đập, hồ chứa <i>thủy lợi</i> có cửa van điều tiết lũ, phải quan trắc lượng mưa trên lưu vực, quan trắc mực nước tại thượng lưu, hạ lưu đập; tính toán lưu lượng đến hồ, lưu lượng xả;	- Sửa tên Điều 15 để phù hợp với nội dung của điều này. - Sửa đổi khoản 2 để phù hợp với Luật Tài nguyên nước để thực hiện trong trường hợp thuê dịch vụ của tổ chức, cá nhân có đủ điều kiện, năng lực cung cấp dịch vụ quan trắc khí tượng thủy văn chuyên dùng bảo đảm quy định của Luật Tài nguyên nước. Sửa đổi từ “xã” thành cụm từ “qua tràn” tại điểm b và điểm c để phù hợp với tràn tự do và phân biệt với tràn có cửa van. - Điều chỉnh khoản 4 quy định về chế độ quan trắc trong mùa kiệt (1 lần một ngày thay vì 2 lần một ngày) để phù hợp với thực tiễn (trong điều kiện bình thường, mùa kiệt mực nước

TT	QUY ĐỊNH TẠI CÁC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT CÓ LIÊN QUAN	QUY ĐỊNH TẠI NGHỊ ĐỊNH 114/2018/NĐ-CP	NỘI DUNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH THAY THẾ NGHỊ ĐỊNH 114/2018/NĐ-CP	ĐÁNH GIÁ (SỰ PHÙ HỢP/ KHÔNG PHÙ HỢP, ĐỀ XUẤT)
	hóa lợi ích về kinh tế - xã hội, môi trường nhưng phải bảo đảm quy định tại Điều 70 của Luật Tài nguyên nước. Nghị định số 38/2016/NĐ-CP điểm b Khoản 2 Điều 5: Quy định về cung cấp thông tin, dữ liệu quan trắc khí tượng thủy văn cho cơ quan dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn cấp trung ương và cấp tỉnh, cơ quan quản lý nhà nước theo quy mô hồ chứa có cửa van điều tiết (từ một trăm triệu mét khối trở lên và dung tích toàn bộ từ ba triệu mét khối đến dưới một trăm triệu mét khối). Hồ chứa thuộc phạm vi điều chỉnh của quy trình vận hành liên hồ chứa thực hiện theo quy định của quy trình vận hành liên hồ chứa; Điều 3. Công trình phải quan trắc khí tượng thủy văn 1. Công trình phải quan trắc quy định tại khoản 3 Điều 13 của Luật Khí tượng thủy văn gồm: b) Hồ chứa thủy lợi có cửa van điều tiết lũ và hồ chứa thủy điện có dung tích toàn bộ từ ba triệu m³ (3.000.000 m³) trở lên; hồ chứa thuộc phạm vi điều chỉnh của quy trình vận hành liên hồ chứa trên các lưu vực sông;	văn chuyên dùng a) Đối với đập, hồ chứa nước có cửa van điều tiết lũ, phải quan trắc lượng mưa trên lưu vực, quan trắc mực nước tại thượng lưu, hạ lưu đập; tính toán lưu lượng đến hồ, lưu lượng xả; dự báo lưu lượng đến hồ, khả năng gia tăng mực nước hồ chứa; b) Đối với đập, hồ chứa nước lớn có tràn tự do, phải quan trắc lượng mưa trên lưu vực, mực nước tại thượng lưu, hạ lưu đập; tính toán lưu lượng đến hồ, lưu lượng xả; c) Đối với đập, hồ chứa nước vừa có tràn tự do, phải quan trắc mực nước tại thượng lưu, hạ lưu đập, tính toán lưu lượng xả; khuyến khích áp dụng các quy định khác tại điểm b khoản này; d) Đối với đập, hồ chứa nước nhỏ có tràn tự do, phải quan trắc mực nước tại thượng lưu, hạ lưu đập và mực nước tại đập tràn. 4. Chế độ quan trắc a) Đối với đập, hồ chứa nước có cửa van điều tiết lũ: Quan trắc 2 lần một ngày vào 07 giờ, 19 giờ trong mùa kiệt; 4 lần một ngày vào 01 giờ, 07 giờ, 13 giờ và 19 giờ trong mùa lũ; trường hợp vận hành chống lũ, tần suất quan trắc, tính toán tối thiểu 01 giờ một lần, quan trắc 01 giờ 4 lần khi mực nước hồ chứa trên mực nước lũ thiết kế;	b) Đối với đập, hồ chứa <i>thủy lợi</i> lớn có tràn tự do, phải quan trắc lượng mưa trên lưu vực, mực nước tại thượng lưu, hạ lưu đập; tính toán lưu lượng đến hồ, lưu lượng xả; c) Đối với đập, hồ chứa <i>thủy lợi</i> vừa có tràn tự do, phải quan trắc mực nước tại thượng lưu, hạ lưu đập, tính toán lưu lượng xả; khuyến khích áp dụng các quy định khác tại điểm b khoản này; d) Đối với đập, hồ chứa <i>thủy lợi</i> nhỏ có tràn tự do, phải quan trắc mực nước tại thượng lưu, hạ lưu đập và mực nước tại đập tràn. 4) <i>Nội dung dự báo khí tượng thủy văn chuyên dùng</i> <i>Đối với đập, hồ chứa thủy lợi quan trọng đặc biệt, lớn và vừa có cửa van điều tiết lũ, dự báo lưu lượng đến hồ, mực nước hồ, tổng lưu lượng xả; đối với đập, hồ chứa thủy lợi nhỏ có cửa van điều tiết lũ khuyến khích áp dụng quy định này.</i> 5. Chế độ quan trắc a) Đối với đập, hồ chứa <i>thủy lợi</i> có cửa van điều tiết lũ: Quan trắc 1 lần một ngày vào 07 giờ trong mùa kiệt; 4 lần một ngày vào 01 giờ, 07 giờ, 13 giờ và 19 giờ trong mùa lũ; trường hợp vận hành chống lũ, tần suất quan trắc, tính toán tối thiểu 01 giờ một lần, quan trắc 01 giờ 4 lần khi mực nước hồ chứa trên	hồ ít thay đổi; mặt khác đã có quy định, trường hợp hồ phải vận hành chống lũ, tần suất quan trắc tối thiểu 01 giờ một lần). - Bổ sung Khoản 5 để làm cơ sở thực hiện. - Khoản 5 chuyển thành Khoản 6: Sửa đổi quy định cung cấp thông tin cho cơ quan (cập nhật tên cơ quan mới) là phù hợp với văn bản pháp luật hiện hành (Luật Phòng thủ dân sự, Nghị định 48/2020/NĐ-CP,...).

TT	QUY ĐỊNH TẠI CÁC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT CÓ LIÊN QUAN	QUY ĐỊNH TẠI NGHỊ ĐỊNH 114/2018/NĐ-CP	NỘI DUNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH THAY THẾ NGHỊ ĐỊNH 114/2018/NĐ-CP	ĐÁNH GIÁ (SỰ PHÙ HỢP/ KHÔNG PHÙ HỢP, ĐỀ XUẤT)
	Nghị định số 48/2020/NĐ-CP ngày 15/5/2020 Khoản 2 Điều 1: Điều 4 được sửa đổi, bổ sung như sau: “Điều 4. Nội dung và vị trí quan trắc khí tượng thủy văn b) Đập, hồ chứa loại quan trọng đặc biệt, loại lớn, loại vừa quan trắc theo quy định của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước. Khoản 3 Điều 1: 3. Điều 5 được sửa đổi, bổ sung như sau: “Điều 5. Cung cấp thông tin, dữ liệu quan trắc khí tượng thủy văn Việc cung cấp thông tin, dữ liệu quan trắc khí tượng thủy văn quy định tại khoản 5 Điều 13 của Luật Khí tượng thủy văn được thực hiện như sau: 1. Tổng cục Khí tượng Thủy văn thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường là cơ quan tổ chức thực hiện việc cung cấp thông tin, dữ liệu quan trắc khí tượng thủy văn của trạm thuộc mạng lưới trạm khí tượng thủy văn quốc gia về hệ thống dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn quốc gia và cơ sở dữ liệu khí tượng thủy văn quốc gia.	b) Đối với các đập, hồ chứa nước có tràn tự do: Quan trắc 2 lần một ngày vào 07 giờ, 19 giờ trong mùa kiệt; 4 lần một ngày vào 01 giờ, 07 giờ, 13 giờ và 19 giờ trong mùa lũ khi mực nước hồ thấp hơn ngưỡng tràn; 01 giờ một lần khi mực nước hồ bằng hoặc cao hơn ngưỡng tràn; 01 giờ 4 lần khi mực nước hồ chứa trên mực nước lũ thiết kế. 5. Tổ chức, cá nhân khai thác đập, hồ chứa nước phải cung cấp thông tin, dữ liệu quan trắc khí tượng thủy văn chuyên dùng và cập nhật lên trang thông tin điện tử của tổ chức, cá nhân khai thác đập, hồ chứa nước theo quy định của pháp luật về khí tượng thủy văn và theo quy định sau: a) Đập, hồ chứa nước có cửa van điều tiết lũ và đập, hồ chứa nước quan trọng đặc biệt, lớn có tràn tự do: Cung cấp thông tin, dữ liệu quan trắc khí tượng thủy văn cho chủ quản lý đập, hồ chứa nước; cơ quan quản lý nhà nước về thủy lợi, thủy điện, cơ quan phòng chống thiên tai các cấp nơi có đập, hồ chứa nước, vùng hạ du đập; Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Công Thương theo phạm vi quản lý của bộ; Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống thiên tai trong tình huống khẩn cấp; b) Đập, hồ chứa nước vừa và nhỏ có	mực nước lũ thiết kế. b) Đối với các đập, hồ chứa <i>thủy lợi</i> có tràn tự do: Quan trắc <i>1 lần</i> một ngày vào 07 giờ trong mùa kiệt; 4 lần một ngày vào 01 giờ, 07 giờ, 13 giờ và 19 giờ trong mùa lũ khi mực nước hồ thấp hơn ngưỡng tràn; 01 giờ một lần khi mực nước hồ bằng hoặc cao hơn ngưỡng tràn; 01 giờ 4 lần khi mực nước hồ chứa trên mực nước lũ thiết kế. 6) <i>Chế độ dự báo</i> a) <i>Trong mùa lũ, thực hiện dự báo 01 lần vào 09 giờ. Nội dung dự báo gồm dự báo lưu lượng đến hồ, mực nước hồ, tổng lưu lượng xả tại các thời điểm 06 giờ, 12 giờ, 18 giờ và 24 giờ tới.</i> b) <i>Trường hợp xuất hiện lũ, thực hiện dự báo lũ về hồ định kỳ 03 giờ 01 lần. Nội dung dự báo gồm dự báo lưu lượng đến hồ, mực nước hồ, tổng lưu lượng xả tại các thời điểm 06 giờ, 12 giờ, 18 giờ và 24 giờ tới và thời gian xuất hiện đỉnh lũ về hồ.</i> 7. Tổ chức, cá nhân khai thác đập, hồ chứa <i>thủy lợi</i> phải cung cấp thông tin, dữ liệu quan trắc, <i>dự báo</i> khí tượng thủy văn chuyên dùng và cập nhật lên trang thông tin điện tử của tổ chức, cá nhân khai thác đập, hồ chứa <i>thủy lợi</i> theo quy định của pháp luật về khí tượng thủy văn và theo quy định sau: a) Đập, hồ chứa <i>thủy lợi</i> có cửa van	- Khoản 6 chuyển thành khoản 7 bổ sung từ “Hình thức” vào tên khoản để phù hợp với nội dung và bổ sung quy định về cung cấp thông tin trên trang thông tin điện tử nhằm tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyên đổi số. - Khoản 7 chuyển thành khoản 8 và sửa đổi nội dung quy định về thời gian do Nghị định 114/2018/NĐ-CP có hiệu lực từ 04/9/2018, đến nay các quy

TT	QUY ĐỊNH TẠI CÁC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT CÓ LIÊN QUAN	QUY ĐỊNH TẠI NGHỊ ĐỊNH 114/2018/NĐ-CP	NỘI DUNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH THAY THẾ NGHỊ ĐỊNH 114/2018/NĐ-CP	ĐÁNH GIÁ (SỰ PHÙ HỢP/ KHÔNG PHÙ HỢP, ĐỀ XUẤT)
	2. Chủ sở hữu, tổ chức quản lý trực tiếp, chủ đầu tư hoặc tổ chức, cá nhân khai thác công trình quy định tại khoản 1 Điều 1 Nghị định này cung cấp thông tin, dữ liệu quan trắc khí tượng thủy văn như sau: b) Đập, hồ chứa: Trong thời gian không quá 30 phút kể từ thời điểm kết thúc quan trắc, cung cấp toàn bộ thông tin, dữ liệu quan trắc khí tượng thủy văn về Tổng cục Khí tượng Thủy văn thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường, cơ quan quản lý tài nguyên môi trường cấp tỉnh nơi có đập, hồ chứa, vùng hạ du đập. Đập, hồ chứa thuộc phạm vi điều chỉnh của quy trình vận hành liên hồ chứa thực hiện theo quy định của quy trình vận hành liên hồ chứa; 6. Tổng cục Khí tượng Thủy văn thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường, cơ quan quản lý tài nguyên và môi trường cấp tỉnh có trách nhiệm cung cấp và công khai trên trang thông tin điện tử các thông tin về địa chỉ, phương thức, tần số, cổng thông tin điện tử hoặc phương tiện liên lạc khác để thu nhận thông tin, dữ liệu từ	trần tự do: Cung cấp thông tin, dữ liệu quan trắc khí tượng thủy văn cho chủ quản lý đập, hồ chứa nước, cơ quan quản lý nhà nước về thủy lợi, thủy điện, cơ quan phòng chống thiên tai các cấp nơi có đập, hồ chứa nước, vùng hạ du đập. 6. Cung cấp thông tin, báo cáo a) Việc cung cấp thông tin, báo cáo được thực hiện theo một trong các hình thức sau: Gửi trực tiếp, bằng fax, bằng mạng vi tính, qua điện thoại, bằng máy thông tin vô tuyến điện (ICOM) hoặc các hình thức khác; b) Văn bản gốc phải được gửi đến chủ sở hữu, chủ quản lý để theo dõi và lưu trữ hồ sơ quản lý. 7. Đập, hồ chứa nước đang khai thác mà chưa có thiết bị quan trắc khí tượng thủy văn chuyên dùng thì phải lắp đặt thiết bị quan trắc khí tượng thủy văn chuyên dùng, sau 02 năm đối với đập, hồ chứa nước có cửa van điều tiết lũ; sau 03 năm đối với đập, hồ chứa nước có tràn tự do kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành.	điều tiết lũ và đập, hồ chứa <i>thủy lợi</i> quan trọng đặc biệt, lớn có tràn tự do: Cung cấp thông tin, dữ liệu quan trắc khí tượng thủy văn cho chủ quản lý đập, hồ chứa <i>thủy lợi</i>; cơ quan quản lý nhà nước về thủy lợi, <i>khí tượng thủy văn, ban chỉ huy phòng thủ dân sự các cấp nơi có đập, hồ chứa thủy lợi, vùng hạ du đập</i>; Bộ Nông nghiệp và Môi trường theo phạm vi quản lý của bộ; <i>Cơ quan, đơn vị có liên quan</i>; b) Đập, hồ chứa <i>thủy lợi</i> vừa và nhỏ có tràn tự do: Cung cấp thông tin, dữ liệu quan trắc khí tượng thủy văn cho chủ quản lý đập, hồ chứa <i>thủy lợi</i>, cơ quan quản lý nhà nước về thủy lợi, cơ quan phòng chống thiên tai các cấp nơi có đập, hồ chứa <i>thủy lợi</i>, vùng hạ du đập. 8. <i>Hình thức</i> cung cấp thông tin, báo cáo a) Việc cung cấp thông tin, báo cáo được thực hiện theo một trong các hình thức sau: Gửi trực tiếp, bằng fax, bằng mạng vi tính, qua điện thoại, bằng máy thông tin vô tuyến điện (ICOM), <i>trên trang thông tin điện tử của tổ chức được cung cấp thông tin</i> hoặc các hình thức khác; b) Văn bản gốc phải được gửi đến chủ sở hữu, chủ quản lý để theo dõi và lưu trữ hồ sơ quản lý. 9. Đập, hồ chứa <i>thủy lợi</i> đang khai thác	định nêu trên đã quá thời gian quy định phải thực hiện.

TT	QUY ĐỊNH TẠI CÁC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT CÓ LIÊN QUAN	QUY ĐỊNH TẠI NGHỊ ĐỊNH 114/2018/NĐ-CP	NỘI DUNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH THAY THẾ NGHỊ ĐỊNH 114/2018/NĐ-CP	ĐÁNH GIÁ (SỰ PHÙ HỢP/ KHÔNG PHÙ HỢP, ĐỀ XUẤT)
	chủ sở hữu, tổ chức quản lý trực tiếp, chủ đầu tư hoặc tổ chức, cá nhân khai thác công trình quy định tại khoản 1 Điều 1 Nghị định này và chủ trạm khí tượng thủy văn chuyên dùng khác.” - Quyết định số 749/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ: Phê duyệt "Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030".		mà chưa có thiết bị quan trắc khí tượng thủy văn chuyên dùng thì phải lắp đặt thiết bị quan trắc khí tượng thủy văn chuyên dùng.	
	- Quyết định số 18/2021/QĐ-TTg ngày 22/4/2021 Điều 5. Giải thích từ ngữ 27. Mùa lũ là khoảng thời gian liên tục trong một năm thường xuất hiện lũ, được xác định như sau: a) Trên các sông thuộc Bắc Bộ, từ ngày 15 tháng 6 đến ngày 31 tháng 10; b) Trên các sông từ tỉnh Thanh Hóa đến tỉnh Hà Tĩnh, từ ngày 01 tháng 7 đến ngày 30 tháng 11; c) Trên các sông từ tỉnh Quảng Bình đến tỉnh Ninh Thuận, từ ngày 01 tháng 9 đến ngày 15 tháng 12; d) Trên các sông thuộc tỉnh Bình Thuận, các tỉnh thuộc Nam Bộ và Tây Nguyên, từ ngày 15 tháng 6 đến ngày 30 tháng 11.	Điều 16. Kiểm tra đập, hồ chứa nước 1. Tổ chức, cá nhân khai thác đập, hồ chứa nước phải kiểm tra, đánh giá an toàn đập, hồ chứa nước theo quy định sau: a) Kiểm tra thường xuyên, quan sát trực quan tại hiện trường để nắm bắt kịp thời hiện trạng đập, hồ chứa nước; b) Trước mùa mưa hằng năm, phải kiểm tra, đánh giá an toàn đập, hồ chứa nước; thực hiện các biện pháp chủ động phòng, chống, xử lý kịp thời các hư hỏng để bảo đảm an toàn đập, hồ chứa nước; c) Sau mùa mưa hằng năm, phải kiểm tra nhằm phát hiện các hư hỏng; theo dõi diễn biến các hư hỏng của đập, hồ chứa nước; rút kinh nghiệm công tác phòng, chống thiên tai; đề xuất biện pháp và kế hoạch sửa chữa, khắc phục các hư hỏng, xuống cấp;	Điều 16. Kiểm tra đập, hồ chứa <i>thủy lợi</i> 1. Tổ chức, cá nhân khai thác đập, hồ chứa <i>thủy lợi</i> phải kiểm tra, đánh giá an toàn đập, hồ chứa theo quy định sau: a) Kiểm tra thường xuyên, quan sát trực quan tại hiện trường để nắm bắt kịp thời hiện trạng đập, hồ chứa; b) Trước mùa mưa hằng năm, phải kiểm tra, đánh giá an toàn đập, hồ chứa; thực hiện các biện pháp chủ động phòng, chống, xử lý kịp thời các hư hỏng để bảo đảm an toàn đập, hồ chứa; c) Sau mùa mưa hằng năm, phải kiểm tra nhằm phát hiện các hư hỏng; theo dõi diễn biến các hư hỏng của đập, hồ chứa; rút kinh nghiệm công tác phòng, chống thiên tai; đề xuất biện pháp và kế hoạch sửa chữa, khắc phục các hư hỏng, xuống cấp; d) Ngay sau khi có mưa, lũ lớn trên lưu	Nội dung sửa đổi, bổ sung phù hợp pháp luật liên quan và thực tiễn thi hành. Quy định tại Nghị định về thời gian gửi báo cáo định kỳ ở hai thời điểm: “a) Trước ngày 15 tháng 4 hằng năm đối với khu vực Bắc Bộ, Bắc Trung Bộ, Tây Nguyên và Nam Bộ; b) Trước ngày 15 tháng 8 hằng năm đối với khu vực Nam Trung Bộ.” Thực tế việc tổng hợp theo quy định này sau thời điểm ngày 15/4 thì tiếp tục phải chờ đến ngày 15/8 để tổng hợp vùng còn lại là không phù hợp, cần phải sửa đổi tại Nghị định thay thế theo hướng báo cáo đồng bộ vào

TT	QUY ĐỊNH TẠI CÁC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT CÓ LIÊN QUAN	QUY ĐỊNH TẠI NGHỊ ĐỊNH 114/2018/NĐ-CP	NỘI DUNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH THAY THẾ NGHỊ ĐỊNH 114/2018/NĐ-CP	ĐÁNH GIÁ (SỰ PHÙ HỢP/ KHÔNG PHÙ HỢP, ĐỀ XUẤT)
		d) Ngay sau khi có mưa, lũ lớn trên lưu vực hoặc động đất mạnh tại khu vực công trình phải kiểm tra đánh giá hiện trạng an toàn đập, hồ chứa nước; đ) Trường hợp phát hiện đập, hồ chứa nước có hư hỏng đột xuất, phải báo cáo ngay cho chủ sở hữu, chủ quản lý đập, hồ chứa nước, cơ quan nhà nước có thẩm quyền, đồng thời phải thực hiện ngay biện pháp xử lý để bảo đảm an toàn đập, hồ chứa nước. 2. Nội dung báo cáo hiện trạng an toàn đập, hồ chứa nước a) Đối với đập, hồ chứa nước quan trọng đặc biệt, lớn: Mục nước cao nhất trong hồ chứa nước; dòng chảy lũ lớn nhất về hồ chứa nước, thời gian xuất hiện, lưu lượng đỉnh lũ, tổng lượng lũ; kết quả quan trắc đập đã được phân tích, đánh giá và xử lý số liệu; kết quả kiểm tra công trình trước, sau mùa mưa; các hư hỏng của công trình và công tác sửa chữa, khắc phục; b) Đối với đập, hồ chứa vừa, nhỏ: Mục nước cao nhất trong hồ chứa nước; kết quả kiểm tra công trình trước, sau mùa mưa; các hư hỏng của công trình và công tác sửa chữa, khắc phục. 3. Thời gian gửi báo cáo định kỳ hiện trạng an toàn đập, hồ chứa nước a) Trước ngày 15 tháng 4 hàng năm đối với khu vực Bắc Bộ, Bắc Trung Bộ,	vực hoặc động đất mạnh tại khu vực công trình phải kiểm tra đánh giá hiện trạng an toàn đập, hồ chứa; đ) Trường hợp phát hiện đập, hồ chứa có hư hỏng đột xuất, phải báo cáo ngay cho chủ sở hữu, chủ quản lý đập, hồ chứa, cơ quan nhà nước có thẩm quyền, đồng thời phải thực hiện ngay biện pháp xử lý để bảo đảm an toàn đập, hồ chứa. 2. Nội dung báo cáo hiện trạng an toàn đập, hồ chứa <i>thuỷ lợi</i> a) Đối với đập, hồ chứa quan trọng đặc biệt, lớn: Mục nước cao nhất trong hồ; dòng chảy lũ lớn nhất về hồ, thời gian xuất hiện, lưu lượng đỉnh lũ, tổng lượng lũ; kết quả quan trắc đập đã được phân tích, đánh giá và xử lý số liệu; kết quả kiểm tra công trình trước, sau mùa mưa; các hư hỏng của công trình và công tác sửa chữa, khắc phục; b) Đối với đập, hồ chứa vừa, nhỏ: Mục nước cao nhất trong hồ; kết quả kiểm tra công trình trước, sau mùa mưa; các hư hỏng của công trình và công tác sửa chữa, khắc phục. 3. Thời gian gửi báo cáo định kỳ hiện trạng an toàn đập, hồ chứa <i>thuỷ lợi trước ngày 15 tháng 5 hàng năm.</i> 4. Trách nhiệm báo cáo hiện trạng an toàn đập, hồ chứa <i>thuỷ lợi</i> theo định kỳ hàng năm: a) Tổ chức, cá nhân khai thác đập, hồ	một thời điểm, các địa phương có trách nhiệm tổ chức kiểm tra định kỳ theo quy định và cập nhật hiện trạng thời điểm ngày 15/5 hàng năm để báo cáo Bộ tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ. Tại khoản 5: Sửa tên “Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn” thành “Ban Chỉ huy phòng thủ dân sự” để phù hợp với Luật Phòng thủ dân sự năm 2023.

TT	QUY ĐỊNH TẠI CÁC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT CÓ LIÊN QUAN	QUY ĐỊNH TẠI NGHỊ ĐỊNH 114/2018/NĐ-CP	NỘI DUNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH THAY THẾ NGHỊ ĐỊNH 114/2018/NĐ-CP	ĐÁNH GIÁ (SỰ PHÙ HỢP/ KHÔNG PHÙ HỢP, ĐỀ XUẤT)
		Tây Nguyên và Nam Bộ; b) Trước ngày 15 tháng 8 hằng năm đối với khu vực Nam Trung Bộ. 4. Trách nhiệm báo cáo hiện trạng an toàn đập, hồ chứa nước theo định kỳ hằng năm: a) Tổ chức, cá nhân khai thác đập, hồ chứa thủy lợi có trách nhiệm gửi báo cáo về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có đập, hồ chứa thủy lợi trên địa bàn và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; b) Chủ sở hữu đập, hồ chứa thủy điện có trách nhiệm gửi báo cáo về Sở Công Thương để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có đập, hồ chứa thủy điện trên địa bàn và Bộ Công Thương; c) Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Công Thương có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ hiện trạng an toàn đập, hồ chứa nước thuộc phạm vi quản lý của bộ. 5. Tổ chức, cá nhân khai thác đập, hồ chứa nước phải báo cáo ngay Ủy ban nhân dân, Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn các cấp có đập, hồ chứa nước trên địa bàn và các cơ quan liên quan theo quy định khi xảy ra tình huống khẩn cấp.	chứa thủy lợi có trách nhiệm gửi báo cáo về Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có đập, hồ chứa thủy lợi trên địa bàn và Bộ Nông nghiệp và Môi trường; b) Bộ Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ hiện trạng an toàn đập, hồ chứa nước thuộc phạm vi quản lý của bộ. 5. Tổ chức, cá nhân khai thác đập, hồ chứa <i>thủy lợi</i> phải báo cáo ngay Ủy ban nhân dân, <i>Ban Chỉ huy phòng thủ dân sự</i> các cấp có đập, hồ chứa nước trên địa bàn và các cơ quan liên quan theo quy định khi xảy ra tình huống khẩn cấp.	

TT	QUY ĐỊNH TẠI CÁC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT CÓ LIÊN QUAN	QUY ĐỊNH TẠI NGHỊ ĐỊNH 114/2018/NĐ-CP	NỘI DUNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH THAY THẾ NGHỊ ĐỊNH 114/2018/NĐ-CP	ĐÁNH GIÁ (SỰ PHÙ HỢP/ KHÔNG PHÙ HỢP, ĐỀ XUẤT)
	Luật Thủy lợi Điểm a khoản 4 Điều 45: 4. Chủ sở hữu đập, hồ chứa nước có trách nhiệm sau đây: a) Tổ chức kiểm tra, kiểm định thường xuyên, đột xuất và định kỳ đối với đập, hồ chứa nước theo quy định của pháp luật; - Khoản 6 Điều 1 Thông tư 03/2022/TT-BNNPTNT 6. Bổ sung Điều 15a vào sau Điều 15 như sau: “Điều 15a. Phân công trách nhiệm trong quản lý công trình thủy lợi được phân cấp 1. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: a) Tổng hợp, sắp xếp đưa vào danh mục đầu tư sửa chữa, nâng cấp, hiện đại hoá các công trình đã phân cấp địa phương quản lý trong kế hoạch đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác; b) Xây dựng và quản lý cơ sở dữ liệu về thủy lợi; tổ chức quan trắc, giám sát, dự báo nguồn nước, chất lượng nước phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành, vận hành công trình thủy lợi; c) Tổ chức rà soát, phê duyệt điều chỉnh nhiệm vụ công trình thủy	Điều 17. Trách nhiệm kiểm tra và đánh giá an toàn đập, hồ chứa nước trước mùa mưa hằng năm 1. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức kiểm tra, đánh giá an toàn đập, hồ chứa thủy lợi; quyết định phương án tích nước và giải pháp bảo đảm an toàn đối với đập, hồ chứa thủy lợi quan trọng đặc biệt và đập, hồ chứa thủy lợi mà việc khai thác và bảo vệ có liên quan đến 02 tỉnh trở lên. 2. Bộ Công Thương tổ chức kiểm tra, đánh giá an toàn đập, hồ chứa thủy điện, quyết định phương án tích nước và giải pháp bảo đảm an toàn đối với đập, hồ chứa thủy điện quan trọng đặc biệt và đập, hồ chứa thủy điện được xây dựng trên địa bàn 02 tỉnh trở lên, trừ các đập, hồ chứa nước quy định tại khoản 7 Điều này. 3. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức kiểm tra, đánh giá an toàn đập, hồ chứa nước; quyết định phương án tích nước và giải pháp bảo đảm an toàn đối với đập, hồ chứa nước trên địa bàn tỉnh, trừ các đập, hồ chứa nước quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 7 Điều này. 4. Việc đánh giá an toàn đập, hồ chứa nước được thực hiện theo hình thức Hội đồng tư vấn đánh giá an toàn đập, hồ chứa nước. Hội đồng có nhiệm vụ kiểm tra, nghiên cứu, phân tích, đánh giá, tư	Điều 17. Trách nhiệm kiểm tra và đánh giá an toàn đập, hồ chứa thủy lợi trước mùa mưa hằng năm 1. Bộ Nông nghiệp và Môi trường tổ chức kiểm tra, đánh giá an toàn đập, hồ chứa thủy lợi; quyết định phương án tích nước và giải pháp bảo đảm an toàn đối với đập, hồ chứa thủy lợi <i>do Bộ quản lý</i>. 2. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức kiểm tra, đánh giá an toàn đập, hồ chứa <i>thủy lợi</i>; quyết định phương án tích nước và giải pháp bảo đảm an toàn đối với đập, hồ chứa thủy lợi trên địa bàn tỉnh, <i>các hồ chứa thủy lợi được Bộ Nông nghiệp và Môi trường phân cấp quản lý</i>, trừ các đập, hồ chứa nước quy định tại khoản 1 Điều này; <i>đối với hồ chứa thủy lợi mà việc khai thác và bảo vệ liên quan đến 02 tỉnh trở lên không thuộc sở hữu nhà nước, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi diện tích chiếm đất của hồ chứa và công trình đầu mối lớn nhất tổ chức kiểm tra, đánh giá an toàn đập, hồ chứa nước; quyết định phương án tích nước và giải pháp bảo đảm an toàn</i>. 4. Việc đánh giá an toàn đập, hồ chứa <i>thủy lợi</i> được thực hiện theo hình thức Hội đồng tư vấn đánh giá an toàn đập, hồ chứa nước. Hội đồng có nhiệm vụ kiểm tra, nghiên cứu, phân tích, đánh	Các sửa đổi, bổ sung phù hợp với Luật Thủy lợi, Điện lực và thực tiễn thi hành. - Sửa Điều 17 để chỉ quy định đối với đập, hồ chứa thủy lợi do đập, hồ chứa thủy điện đã được quy định tại Nghị định số 62/2025/NĐ-CP. - Bãi bỏ khoản 2 quy định đối với Bộ Công Thương do đã được quy định tại Luật Điện lực năm 2024. - Chuyển khoản 3 thành khoản 2, bổ sung quy định trách nhiệm của UBND cấp tỉnh đối với việc kiểm tra <i>đối với hồ chứa mà việc khai thác và bảo vệ liên quan đến 02 tỉnh trở lên không thuộc sở hữu nhà nước</i>.

TT	QUY ĐỊNH TẠI CÁC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT CÓ LIÊN QUAN	QUY ĐỊNH TẠI NGHỊ ĐỊNH 114/2018/NĐ-CP	NỘI DUNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH THAY THẾ NGHỊ ĐỊNH 114/2018/NĐ-CP	ĐÁNH GIÁ (SỰ PHÙ HỢP/ KHÔNG PHÙ HỢP, ĐỀ XUẤT)
	lợi; d) Hướng dẫn, kiểm tra thực hiện pháp luật về thủy lợi. 2. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh: a) Thực hiện trách nhiệm chủ sở hữu đối với công trình thủy lợi được phân cấp theo quy định của pháp luật; b) Chỉ đạo chủ quản lý công trình thủy lợi, đơn vị khai thác công trình thủy lợi của địa phương thực hiện công tác quản lý, khai thác công trình thủy lợi theo quy định của Luật Thủy lợi và pháp luật liên quan; c) Báo cáo kết quả thực hiện công tác quản lý, khai thác công trình thủy lợi theo yêu cầu của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hoặc khi xảy ra sai phạm trong công tác quản lý, khai thác và bảo đảm an toàn công trình.”. - Khoản 5 Điều 45 Luật Thủy lợi: 5. Trước mùa mưa hằng năm, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức đánh giá an toàn đập, hồ chứa nước; quyết định phương án tích nước hồ chứa nước và giải pháp bảo đảm an toàn đập, hồ chứa nước thuộc phạm vi quản lý.	vấn về mức độ an toàn của đập, hồ chứa nước, phương án tích nước hồ chứa và giải pháp bảo đảm an toàn đập, hồ chứa nước. 5. Hội đồng tư vấn đánh giá an toàn đập, hồ chứa nước cấp bộ a) Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quyết định thành lập hội đồng tư vấn đánh giá an toàn đập, hồ chứa nước thuộc phạm vi quản lý của bộ; b) Bộ Công Thương quyết định thành lập hội đồng tư vấn đánh giá an toàn đập, hồ chứa thủy điện quan trọng đặc biệt và đập, hồ chứa thủy điện được xây dựng trên địa bàn 02 tỉnh trở lên, trừ các đập, hồ chứa nước quy định tại khoản 7 Điều này; c) Thành viên hội đồng gồm chủ tịch, phó chủ tịch, thư ký, ủy viên phản biện và các ủy viên là đại diện cơ quan chuyên môn quản lý nhà nước về thủy lợi, thủy điện thuộc bộ, địa phương có liên quan, tổ chức, cá nhân khai thác đập, hồ chứa nước và tư vấn hỗ trợ kỹ thuật cho hội đồng. 6. Hội đồng tư vấn đánh giá an toàn đập, hồ chứa nước cấp tỉnh a) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thành lập hội đồng tư vấn đánh giá an toàn đập, hồ chứa nước có nguy cơ mất an toàn thuộc phạm vi quản lý của tỉnh, trừ các đập, hồ chứa nước quy định tại	giá, tư vấn về mức độ an toàn của đập, hồ chứa nước, phương án tích nước hồ chứa và giải pháp bảo đảm an toàn đập, hồ chứa nước. 5. Hội đồng tư vấn đánh giá an toàn đập, hồ chứa nước cấp bộ a) Bộ Nông nghiệp và Môi trường quyết định thành lập hội đồng tư vấn đánh giá an toàn đập, hồ chứa nước thuộc phạm vi quản lý của Bộ; b) Thành viên hội đồng gồm chủ tịch, phó chủ tịch, thư ký, ủy viên phản biện và các ủy viên là đại diện cơ quan chuyên môn quản lý nhà nước về thủy lợi, thủy điện thuộc bộ, địa phương có liên quan, tổ chức, cá nhân khai thác đập, hồ chứa nước và tư vấn hỗ trợ kỹ thuật cho hội đồng. 6. Hội đồng tư vấn đánh giá an toàn đập, hồ chứa <i>thủy lợi</i> cấp tỉnh a) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thành lập hội đồng tư vấn đánh giá an toàn đập, hồ chứa <i>thủy lợi</i> có nguy cơ mất an toàn thuộc phạm vi quản lý của tỉnh; b) Thành viên hội đồng bao gồm chủ tịch, phó chủ tịch, thư ký, ủy viên phản biện và các ủy viên là đại diện cơ quan chuyên môn quản lý nhà nước về thủy lợi, thủy điện cấp tỉnh, đại diện Ủy ban nhân dân cấp <i>xã</i> có đập, hồ chứa nước có liên quan trên địa bàn và tư vấn hỗ	

TT	QUY ĐỊNH TẠI CÁC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT CÓ LIÊN QUAN	QUY ĐỊNH TẠI NGHỊ ĐỊNH 114/2018/NĐ-CP	NỘI DUNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH THAY THẾ NGHỊ ĐỊNH 114/2018/NĐ-CP	ĐÁNH GIÁ (SỰ PHÙ HỢP/ KHÔNG PHÙ HỢP, ĐỀ XUẤT)
		khoản 7 Điều này; b) Thành viên hội đồng bao gồm chủ tịch, phó chủ tịch, thư ký, ủy viên phản biện và các ủy viên là đại diện cơ quan chuyên môn quản lý nhà nước về thủy lợi, thủy điện cấp tỉnh, đại diện Ủy ban nhân dân cấp huyện có đập, hồ chứa nước có liên quan trên địa bàn và tư vấn hỗ trợ kỹ thuật cho hội đồng. 7. Hội đồng tư vấn, đánh giá an toàn đập, hồ chứa trên bậc thang thủy điện sông Đà a) Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quyết định thành lập hội đồng tư vấn đánh giá an toàn đập, hồ chứa thủy điện trên bậc thang thủy điện sông Đà, bao gồm đập, hồ chứa thủy điện Hòa Bình, Sơn La, Lai Châu, Huội Quảng và Bản Chát; b) Thành viên hội đồng bao gồm chủ tịch, phó chủ tịch, thư ký, ủy viên phản biện và các ủy viên là đại diện cơ quan chuyên môn quản lý nhà nước về thủy lợi, thủy điện thuộc bộ, ngành, địa phương có liên quan; tổ chức, cá nhân khai thác đập, hồ chứa nước; các chuyên gia độc lập có kinh nghiệm về lĩnh vực xây dựng công trình thủy lợi, thủy điện; c) Hội đồng có trách nhiệm kiểm tra, đánh giá an toàn đập, hồ chứa thủy điện	trợ kỹ thuật cho hội đồng.	

TT	QUY ĐỊNH TẠI CÁC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT CÓ LIÊN QUAN	QUY ĐỊNH TẠI NGHỊ ĐỊNH 114/2018/NĐ-CP	NỘI DUNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH THAY THẾ NGHỊ ĐỊNH 114/2018/NĐ-CP	ĐÁNH GIÁ (SỰ PHÙ HỢP/ KHÔNG PHÙ HỢP, ĐỀ XUẤT)
		trên bậc thang thủy điện sông Đà.		
	Luật Xây dựng số 50/2014/QH13: Điều 127 3. Việc khai thác sử dụng công trình xây dựng chỉ được tiếp tục khi đã được khắc phục sự cố hoặc được loại bỏ các nguy cơ gây mất an toàn. Trường hợp công trình hết thời hạn sử dụng, nếu có yêu cầu tiếp tục sử dụng thì chủ sở hữu hoặc chủ sử dụng phải thực hiện kiểm định chất lượng, gia cố, cải tạo, sửa chữa hư hỏng (nếu có) bảo đảm an toàn, công năng sử dụng của công trình. Nghị định số 06/2021/NĐ-CP: Điều 2. Giải thích từ ngữ 9. Kiểm định xây dựng là hoạt động kiểm tra, đánh giá chất lượng hoặc nguyên nhân hư hỏng, giá trị, thời hạn sử dụng và các thông số kỹ thuật khác của sản phẩm xây dựng, bộ phận công trình hoặc công trình xây dựng thông qua quan trắc, thí nghiệm kết hợp với việc tính toán, phân tích. Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14: Điều 45. An toàn đập, hồ chứa	Điều 18. Kiểm định an toàn đập, hồ chứa nước 1. Kiểm định lần đầu thực hiện trong năm thứ ba kể từ ngày tích nước đến mực nước dâng bình thường hoặc trong năm thứ năm kể từ ngày tích nước. 2. Kiểm định định kỳ 5 năm kể từ lần kiểm định gần nhất đối với đập, hồ chứa nước quan trọng đặc biệt, lớn và vừa. 3. Kiểm định đột xuất a) Khi phát hiện có hư hỏng, xuống cấp, không đảm bảo an toàn cho đập, hồ chứa nước; b) Khi cần có cơ sở để quyết định kéo dài thời hạn sử dụng của công trình đối với đập, hồ chứa nước hết tuổi thọ thiết kế hoặc làm cơ sở cho việc sửa chữa, nâng cấp đập, hồ chứa nước; c) Theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại khoản 4 Điều này. 4. Thẩm quyền quyết định kiểm định đột xuất a) Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quyết định kiểm định đột xuất đập, hồ chứa thủy lợi quan trọng đặc biệt; đập, hồ chứa thủy lợi mà việc khai thác và bảo vệ có liên quan đến 02 tỉnh trở lên; b) Bộ Công Thương quyết định kiểm	Điều 18. Kiểm định an toàn đập, hồ chứa <i>thủy lợi</i> 1. Kiểm định lần đầu thực hiện trong năm thứ ba kể từ ngày tích nước đến mực nước dâng bình thường hoặc trong năm thứ năm kể từ ngày tích nước. 2. Kiểm định định kỳ <i>10 năm</i> kể từ lần kiểm định gần nhất đối với đập, hồ chứa nước quan trọng đặc biệt, lớn và vừa. 3. Kiểm định đột xuất a) Khi phát hiện có hư hỏng, xuống cấp, không đảm bảo an toàn cho đập, hồ chứa nước; b) Khi cần có cơ sở để quyết định kéo dài thời hạn sử dụng của công trình đối với đập, hồ chứa <i>thủy lợi</i> hết tuổi thọ thiết kế hoặc làm cơ sở cho việc sửa chữa, nâng cấp đập, hồ chứa <i>thủy lợi</i>; c) Theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại khoản 4 Điều này. 4. Thẩm quyền quyết định kiểm định đột xuất a) Bộ Nông nghiệp và Môi trường quyết định kiểm định đột xuất đập, hồ chứa thủy lợi <i>do Bộ quản lý</i>. b) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định kiểm định đột xuất đập, hồ chứa <i>thủy lợi</i> trên địa bàn tỉnh, <i>các đập, hồ chứa được Bộ Nông nghiệp và Môi trường phân</i>	Phù hợp với văn bản pháp luật và thực tiễn thi hành: Tại Luật Xây dựng quy định chủ sở hữu hoặc chủ sử dụng phải thực hiện kiểm định chất lượng, đánh giá nguyên nhân hư hỏng, không quy định về thời gian định kỳ kiểm định. Việc sửa đổi tại khoản 2, chuyển thời gian kiểm định kỳ từ 5 năm thành 10 năm xuất phát từ yêu cầu thực tiễn, không có sự mâu thuẫn với các quy định pháp luật liên quan. Sửa đổi Điều 18 chỉ quy định cho hồ chứa thủy lợi là phù hợp, do việc kiểm định hồ chứa thủy điện đã được quy định tại Luật Điện lực năm 2024 và Nghị định 62/2025/NĐ-CP. Bổ sung kiểm định đột xuất đối với hồ chứa không thuộc sở hữu nhà nước. Quy định này phù hợp với điểm a khoản 4 Điều 45 Luật Thủy lợi. Tại Nghị định

TT	QUY ĐỊNH TẠI CÁC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT CÓ LIÊN QUAN	QUY ĐỊNH TẠI NGHỊ ĐỊNH 114/2018/NĐ-CP	NỘI DUNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH THAY THẾ NGHỊ ĐỊNH 114/2018/NĐ-CP	ĐÁNH GIÁ (SỰ PHÙ HỢP/ KHÔNG PHÙ HỢP, ĐỀ XUẤT)
	nước trong quản lý, khai thác 4. Chủ sở hữu đập, hồ chứa nước có trách nhiệm sau đây: a) Tổ chức kiểm tra, kiểm định thường xuyên, đột xuất và định kỳ đối với đập, hồ chứa nước theo quy định của pháp luật; Luật Điện lực số 61/2024/QH15: Điều 77. An toàn trong giai đoạn quản lý, vận hành 1. Chủ đầu tư, tổ chức, cá nhân quản lý, vận hành công trình thủy điện có trách nhiệm tuân thủ quy định của pháp luật về an toàn đập, hồ chứa nước, pháp luật về tài nguyên nước, pháp luật về phòng, chống thiên tai và các quy định sau đây: b) Thực hiện kê khai đăng ký an toàn đập, hồ chứa thủy điện; quan trắc công trình đập, hồ chứa thủy điện, bồi lắng lòng hồ; quan trắc khí tượng thủy văn chuyên dùng; kiểm định định kỳ hoặc đột xuất công trình; kiểm tra, đánh giá an toàn đập, hồ chứa thủy điện; lập và thực hiện bảo trì, sửa chữa, nâng cấp, hiện đại hóa công trình và thiết bị; bảo vệ, bảo đảm an toàn công trình, vùng hạ du đập,	định đột xuất đập, hồ chứa thủy điện quan trọng đặc biệt và đập, hồ chứa thủy điện được xây dựng trên địa bàn 02 tỉnh trở lên; c) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định kiểm định đột xuất đập, hồ chứa nước trên địa bàn tỉnh, trừ đập, hồ chứa nước quy định tại điểm a, điểm b khoản này. 5. Nội dung chính kiểm định an toàn đập, hồ chứa nước a) Đối với đập, hồ chứa nước quan trọng đặc biệt và lớn: Kiểm tra, phân tích tài liệu quan trắc đập, hồ chứa nước; khảo sát, thăm dò ẩn họa, khuyết tật công trình; kiểm tra tình trạng sạt lở, bồi lắng lòng hồ chứa nước; kiểm tra khả năng xả lũ của hồ chứa nước theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia hiện hành, tài liệu khí tượng thủy văn và thay đổi về lưu vực đã được cập nhật; đánh giá chất lượng và an toàn của đập, hồ chứa nước; b) Đối với đập, hồ chứa nước vừa, nhỏ: Khảo sát, thăm dò ẩn họa, khuyết tật công trình; kiểm tra tình trạng sạt lở, bồi lắng lòng hồ chứa nước; kiểm tra khả năng xả lũ của hồ chứa nước theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia hiện hành, tài liệu khí tượng thủy văn và các thay đổi về lưu vực đã được cập nhật; đánh giá chất lượng và an toàn của đập, hồ chứa nước.	<i>cấp quản lý, trừ đập, hồ chứa quy định tại điểm a khoản này.</i> <i>c) Đối với hồ chứa mà việc khai thác và bảo vệ liên quan đến 02 tỉnh trở lên không thuộc sở hữu nhà nước, Chủ sở hữu quyết định kiểm định đột xuất.</i> 5. Nội dung chính kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi a) Đối với đập, hồ chứa quan trọng đặc biệt và lớn: Kiểm tra, phân tích tài liệu quan trắc đập, hồ chứa nước; khảo sát, thăm dò ẩn họa, khuyết tật công trình; kiểm tra tình trạng sạt lở, bồi lắng lòng hồ; kiểm tra khả năng xả lũ của hồ chứa nước theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia hiện hành, tài liệu khí tượng thủy văn và thay đổi về lưu vực đã được cập nhật; đánh giá chất lượng và an toàn của đập, hồ chứa nước; b) Đối với đập, hồ chứa vừa, nhỏ: Khảo sát, thăm dò ẩn họa, khuyết tật công trình; kiểm tra tình trạng sạt lở, bồi lắng lòng hồ chứa nước; kiểm tra khả năng xả lũ của hồ chứa nước theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia hiện hành, tài liệu khí tượng thủy văn và các thay đổi về lưu vực đã được cập nhật; đánh giá chất lượng và an toàn của đập, hồ chứa nước. 6. Trách nhiệm kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi a) Tổ chức, cá nhân khai thác đập, hồ	114/2018/NĐ-CP chưa quy định trách nhiệm tổ chức lập đề cương, dự toán kiểm định, do vậy cần bổ sung vào điểm a khoản 6 để thực hiện. + Thay cụm từ “<i>chủ sở hữu đập, hồ chứa nước</i>” thành “<i>chủ sở hữu đập, hồ chứa thủy lợi</i>” cho phù hợp với giải thích từ ngữ tại Điều 2.

TT	QUY ĐỊNH TẠI CÁC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT CÓ LIÊN QUAN	QUY ĐỊNH TẠI NGHỊ ĐỊNH 114/2018/NĐ-CP	NỘI DUNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH THAY THẾ NGHỊ ĐỊNH 114/2018/NĐ-CP	ĐÁNH GIÁ (SỰ PHÙ HỢP/ KHÔNG PHÙ HỢP, ĐỀ XUẤT)
	hồ chứa thủy điện; lưu trữ hồ sơ theo quy định; Nghị định sso 62/2025/NĐ-CP: Khoản 6. Điều 41: Chủ sở hữu công trình thủy điện có trách nhiệm tổ chức kiểm định, phê duyệt đề cương và kết quả kiểm định theo quy định của pháp luật; báo cáo kết quả kiểm định về Sở Công Thương để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi xây dựng đập, hồ chứa thủy điện và Bộ Công Thương.	6. Trách nhiệm kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi a) Tổ chức, cá nhân khai thác đập, hồ chứa thủy lợi có trách nhiệm thực hiện kiểm định theo đề cương được phê duyệt; b) Chủ quản lý đập, hồ chứa thủy lợi thẩm định đề cương, dự toán, kết quả kiểm định, phê duyệt theo thẩm quyền hoặc trình chủ sở hữu đập, hồ chứa nước phê duyệt; gửi kết quả kiểm định đến Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có đập, hồ chứa thủy lợi trên địa bàn và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. 7. Chủ sở hữu đập, hồ chứa thủy điện có trách nhiệm tổ chức kiểm định, phê duyệt đề cương và kết quả kiểm định theo quy định của pháp luật; báo cáo kết quả kiểm định về Sở Công Thương để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi xây dựng đập, hồ chứa thủy điện và Bộ Công Thương.	chứa thủy lợi có trách nhiệm <i>tổ chức lập đề cương, dự toán và trình chủ quản lý phê duyệt</i>; thực hiện kiểm định theo đề cương được phê duyệt; b) Chủ quản lý đập, hồ chứa thủy lợi thẩm định đề cương, dự toán, kết quả kiểm định, phê duyệt theo thẩm quyền hoặc trình chủ sở hữu đập, hồ chứa <i>thủy lợi</i> phê duyệt; gửi kết quả kiểm định đến Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có đập, hồ chứa thủy lợi trên địa bàn và Bộ Nông nghiệp và Môi trường.	
		Điều 19. Thẩm định, phê duyệt đề cương kết quả kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi 1. Hồ sơ trình thẩm định, phê duyệt Tổ chức, cá nhân đề nghị phê duyệt đề cương, kết quả kiểm định an toàn đập hồ chứa thủy lợi nộp 01 bộ hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện đến cơ quan tiếp nhận hồ sơ theo quy định	Điều 19. Thẩm định, phê duyệt đề cương, dự toán kết quả kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi thuộc sở hữu nhà nước 1. Hồ sơ trình thẩm định, phê duyệt Tổ chức, cá nhân đề nghị phê duyệt đề cương, <i>dự toán</i>, kết quả kiểm định an toàn đập hồ chứa thủy lợi nộp 01 bộ hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu	Các nội dung sửa đổi, bổ sung phù hợp các quy định pháp luật liên quan và thực tiễn thi hành: Đối với trình tự thủ tục thẩm định, cần bổ sung điểm c để tách nội dung thẩm định đề cương, dự toán và thẩm định kết quả

TT	QUY ĐỊNH TẠI CÁC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT CÓ LIÊN QUAN	QUY ĐỊNH TẠI NGHỊ ĐỊNH 114/2018/NĐ-CP	NỘI DUNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH THAY THẾ NGHỊ ĐỊNH 114/2018/NĐ-CP	ĐÁNH GIÁ (SỰ PHÙ HỢP/ KHÔNG PHÙ HỢP, ĐỀ XUẤT)
		tại khoản 2 Điều này. Hồ sơ bao gồm: a) Tờ trình đề nghị phê duyệt; b) Dự thảo đề cương kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi; c) Các tài liệu liên quan khác kèm theo (nếu có). 2. Cơ quan tiếp nhận hồ sơ, thẩm định, phê duyệt a) Tổng cục Thủy lợi tiếp nhận hồ sơ, thẩm định, phê duyệt hoặc trình chủ sở hữu đập, hồ chứa nước phê duyệt đề cương, kết quả kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi quan trọng đặc biệt và đập, hồ chứa thủy lợi mà việc khai thác và bảo vệ có liên quan đến 02 tỉnh trở lên; b) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tiếp nhận hồ sơ, thẩm định, phê duyệt hoặc trình chủ sở hữu đập, hồ chứa nước phê duyệt đề cương, kết quả kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi lớn, vừa trên địa bàn và đập, hồ chứa thủy lợi nhỏ liên quan đến 02 huyện trở lên, trừ đập, hồ chứa nước quy định tại điểm a khoản này; c) Cơ quan chuyên môn quản lý nhà nước về thủy lợi cấp huyện tiếp nhận hồ sơ, thẩm định, phê duyệt hoặc trình chủ sở hữu đập, hồ chứa nước phê duyệt đề cương, kết quả kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi nhỏ trên địa bàn trừ đập, hồ chứa nước quy định tại điểm b	điện hoặc gửi qua dịch vụ công trực tuyến đến cơ quan tiếp nhận hồ sơ theo quy định tại khoản 2 Điều này. Hồ sơ bao gồm: a) Tờ trình đề nghị phê duyệt; b) Đề cương, dự toán kiểm định (trường hợp trình phê duyệt đề cương, dự toán), báo cáo kết quả kiểm định (trường hợp trình phê duyệt kết quả kiểm định); c) Các tài liệu liên quan khác kèm theo (nếu có). 2. Cơ quan tiếp nhận hồ sơ, thẩm định, phê duyệt a) Cục Quản lý và Xây dựng công trình Thủy lợi tiếp nhận hồ sơ, thẩm định, phê duyệt hoặc trình chủ sở hữu đập, hồ chứa thủy lợi phê duyệt đề cương, dự toán, kết quả kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi do Bộ Nông nghiệp và Môi trường quản lý; b) Sở Nông nghiệp và Môi trường tiếp nhận hồ sơ, thẩm định, phê duyệt hoặc trình chủ sở hữu đập, hồ chứa thủy lợi phê duyệt đề cương, dự toán, kết quả kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi trên địa bàn, các hồ chứa thủy lợi được Bộ Nông nghiệp và Môi trường phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý, trừ đập, hồ chứa nước quy định tại điểm a, điểm c khoản này; c) Ủy ban nhân dân cấp xã tiếp nhận hồ sơ, thẩm định, phê duyệt hoặc trình chủ	kiểm định ra độc lập, phù hợp với thực tiễn là thẩm định kết quả kiểm định cần nhiều thời gian hơn thẩm định đề cương, dự toán đảm bảo chất lượng nội dung trình phê duyệt.

TT	QUY ĐỊNH TẠI CÁC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT CÓ LIÊN QUAN	QUY ĐỊNH TẠI NGHỊ ĐỊNH 114/2018/NĐ-CP	NỘI DUNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH THAY THẾ NGHỊ ĐỊNH 114/2018/NĐ-CP	ĐÁNH GIÁ (SỰ PHÙ HỢP/ KHÔNG PHÙ HỢP, ĐỀ XUẤT)
		khoản này. 3. Nội dung thẩm định a) Kiểm tra cơ sở pháp lý của hồ sơ; b) Kiểm tra, đánh giá độ tin cậy các tài liệu sử dụng; c) Nhận xét, đánh giá tính hợp lý của hồ sơ. 4. Trình tự, thủ tục thẩm định a) Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ; trường hợp hồ sơ không hợp lệ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ thông báo cho tổ chức, cá nhân đề nghị phê duyệt đề cương kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi để hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định; b) Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm thẩm định hồ sơ, kiểm tra thực tế hiện trường khi cần thiết, trường hợp đủ điều kiện, trình cấp có thẩm quyền xem xét phê duyệt; trường hợp không đủ điều kiện phê duyệt, cơ quan tiếp nhận trả lại hồ sơ cho tổ chức, cá nhân đề nghị phê duyệt và thông báo lý do bằng văn bản.	sở hữu đập, hồ chứa <i>thủy lợi</i> phê duyệt đề cương, <i>dự toán</i>, kết quả kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi <i>khi được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phân cấp phê duyệt</i>. 3. Nội dung thẩm định a) Kiểm tra cơ sở pháp lý của hồ sơ; b) Kiểm tra, đánh giá độ tin cậy các tài liệu sử dụng; c) Nhận xét, đánh giá tính hợp lý của hồ sơ. 4. Trình tự, thủ tục thẩm định a) Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ; trường hợp hồ sơ không hợp lệ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ thông báo cho tổ chức, cá nhân đề nghị phê duyệt đề cương, <i>dự toán, kết quả</i> kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi để hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định; b) Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm thẩm định hồ sơ <i>đề cương, dự toán</i>, kiểm tra thực tế hiện trường khi cần thiết, trường hợp đủ điều kiện, trình cấp có thẩm quyền xem xét phê duyệt; trường hợp không đủ điều kiện phê duyệt, cơ quan tiếp nhận trả lại hồ sơ cho tổ chức, cá nhân đề nghị phê duyệt và thông báo lý do bằng văn bản.	

TT	QUY ĐỊNH TẠI CÁC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT CÓ LIÊN QUAN	QUY ĐỊNH TẠI NGHỊ ĐỊNH 114/2018/NĐ-CP	NỘI DUNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH THAY THẾ NGHỊ ĐỊNH 114/2018/NĐ-CP	ĐÁNH GIÁ (SỰ PHÙ HỢP/ KHÔNG PHÙ HỢP, ĐỀ XUẤT)
			<i>c) Trong thời hạn 30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm thẩm định hồ sơ kết quả kiểm định, kiểm tra thực tế hiện trường khi cần thiết, trường hợp đủ điều kiện, trình cấp có thẩm quyền xem xét phê duyệt; trường hợp không đủ điều kiện phê duyệt, cơ quan tiếp nhận trả lại hồ sơ cho tổ chức, cá nhân đề nghị phê duyệt và thông báo lý do bằng văn bản.</i>	
	Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 Điều 20. Nội dung quản lý, khai thác công trình thủy lợi 2. Quản lý công trình bao gồm nội dung chính sau đây: b) Quản lý, tổ chức thực hiện bảo trì, đầu tư nâng cấp, xây dựng mới, hiện đại hóa, xử lý khắc phục sự cố công trình, máy móc, thiết bị; cấm móc chỉ giới phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi; Điều 22. Trách nhiệm của chủ sở hữu, chủ quản lý công trình thủy lợi 1. Trách nhiệm của chủ sở hữu công trình thủy lợi được quy định như sau: a) Thực hiện quyền và trách nhiệm của chủ sở hữu theo quy định của pháp luật;	Điều 20. Bảo trì, sửa chữa, nâng cấp, hiện đại hóa đập, hồ chứa nước và lắp đặt hệ thống giám sát vận hành, thiết bị thông tin, cảnh báo an toàn cho đập và vùng hạ du đập 1. Đập, hồ chứa nước phải được bảo trì, sửa chữa, nâng cấp, hiện đại hóa theo quy định của pháp luật về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng, quy định của pháp luật khác có liên quan. 2. Đập, hồ chứa nước phải được sửa chữa, nâng cấp để bảo đảm an toàn công trình và vùng hạ du trước mùa mưa hằng năm trong các trường hợp sau: a) Bị hư hỏng, xuống cấp, không đảm bảo an toàn; b) Thiếu khả năng xả lũ theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia hiện hành; c) Có nguy cơ xảy ra hiện tượng sạt lở,	Điều 20. Bảo trì, sửa chữa, nâng cấp, hiện đại hóa đập, hồ chứa <i>thủy lợi</i> và hệ thống giám sát vận hành, thiết bị thông tin, cảnh báo an toàn cho đập và vùng hạ du đập 1. Đập, hồ chứa <i>thủy lợi</i> phải được bảo trì, sửa chữa, nâng cấp theo quy định của pháp luật về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng và quy định của pháp luật khác có liên quan; <i>từng bước</i> hiện đại hóa <i>hướng tới vận hành hồ chứa theo thời gian thực</i>. 2. Đập, hồ chứa <i>thủy lợi</i> phải được sửa chữa, nâng cấp để bảo đảm an toàn công trình và vùng hạ du trước mùa mưa hằng năm trong các trường hợp sau: a) Bị hư hỏng, xuống cấp, không đảm bảo an toàn; b) Thiếu khả năng xả lũ theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia hiện hành;	Sửa đổi Điều 20 để quy định với hồ chứa thủy lợi, phù hợp với Luật Thủy lợi và Luật Điện lực năm 2024. Các sửa đổi cụ thể gồm: Bãi bỏ khoản 7 do đã có quy định tại Điều 30. Đối với các quy định về thời hạn thực hiện tại khoản 3 và khoản 6, qua thời gian thực hiện Nghị định cho thấy thời hạn này khó thực hiện. (Báo cáo tổng kết thực hiện Nghị định 114/2018/NĐ-CP).

TT	QUY ĐỊNH TẠI CÁC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT CÓ LIÊN QUAN	QUY ĐỊNH TẠI NGHỊ ĐỊNH 114/2018/NĐ-CP	NỘI DUNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH THAY THẾ NGHỊ ĐỊNH 114/2018/NĐ-CP	ĐÁNH GIÁ (SỰ PHÙ HỢP/ KHÔNG PHÙ HỢP, ĐỀ XUẤT)
	b) Bảo đảm kinh phí bảo trì, đầu tư nâng cấp, xây dựng mới, hiện đại hóa, xử lý khắc phục sự cố, cấm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi và giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác công trình thủy lợi. Luật Điện lực số 61/2024/QH15: Điều 77. An toàn trong giai đoạn quản lý, vận hành 1. Chủ đầu tư, tổ chức, cá nhân quản lý, vận hành công trình thủy điện có trách nhiệm tuân thủ quy định của pháp luật về an toàn đập, hồ chứa nước, pháp luật về tài nguyên nước, pháp luật về phòng, chống thiên tai và các quy định sau đây: b) Thực hiện kê khai đăng ký an toàn đập, hồ chứa thủy điện; quan trắc công trình đập, hồ chứa thủy điện, bồi lắng lòng hồ; quan trắc khí tượng thủy văn chuyên dùng; kiểm định định kỳ hoặc đột xuất công trình; kiểm tra, đánh giá an toàn đập, hồ chứa thủy điện; <i>lập và thực hiện bảo trì, sửa chữa, nâng cấp, hiện đại hóa công trình và thiết bị</i>; bảo vệ, bảo đảm an toàn công trình, vùng hạ du đập, hồ chứa thủy điện; lưu trữ hồ sơ theo quy định;	bồi lấp lòng hồ chứa nước. 3. Đối với đập, hồ chứa nước có cửa van điều tiết lũ đang khai thác mà chưa có hệ thống giám sát vận hành, thiết bị thông tin, cảnh báo an toàn cho đập và vùng hạ du đập thì phải lắp đặt chậm nhất sau 02 năm kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành. 4. Đối với đập, hồ chứa nước lớn có tràn tự do đang khai thác mà chưa có thiết bị thông tin, cảnh báo an toàn cho đập và vùng hạ du đập thì phải lắp đặt chậm nhất sau 03 năm kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành. 5. Khuyến khích lắp đặt thiết bị thông tin, cảnh báo an toàn cho đập và vùng hạ du đập đối với đập, hồ chứa nước vừa, nhỏ có tràn tự do. 6. Đối với đập, hồ chứa nước đang khai thác chưa có quy trình bảo trì cho từng hạng mục công trình thì tổ chức, cá nhân khai thác đập, hồ chứa nước có trách nhiệm tổ chức lập, phê duyệt quy trình bảo trì sau khi có ý kiến bằng văn bản của chủ quản lý đập, hồ chứa nước chậm nhất sau 02 năm kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành. 7. Chủ sở hữu đập, hồ chứa nước chịu trách nhiệm bảo đảm kinh phí bảo trì sửa chữa, nâng cấp, hiện đại hóa, lắp đặt hệ thống giám sát vận hành, thiết bị thông tin, cảnh báo an toàn cho đập, hồ	c) Có nguy cơ xảy ra hiện tượng sạt lở bờ hồ, lòng hồ chứa nước bị bồi lấp. 3. Đối với đập, hồ chứa <i>thủy lợi</i> có cửa van điều tiết lũ đang khai thác mà chưa có hệ thống giám sát vận hành, thiết bị thông tin, cảnh báo an toàn cho đập và vùng hạ du đập thì phải lắp đặt <i>bổ sung</i>. 4. Đối với đập, hồ chứa <i>thủy lợi</i> lớn có tràn tự do đang khai thác mà chưa có thiết bị thông tin, cảnh báo an toàn cho đập và vùng hạ du đập thì phải lắp đặt <i>bổ sung</i>. 5. Khuyến khích lắp đặt thiết bị thông tin, cảnh báo an toàn cho đập và vùng hạ du đập đối với đập, hồ chứa <i>thủy lợi</i> vừa, nhỏ có tràn tự do. 6. Đối với đập, hồ chứa <i>thủy lợi</i> đang khai thác chưa có quy trình bảo trì cho từng hạng mục công trình thì tổ chức, cá nhân khai thác đập, hồ chứa <i>thủy lợi</i> có trách nhiệm tổ chức lập, phê duyệt quy trình bảo trì sau khi có ý kiến bằng văn bản của chủ quản lý đập, hồ chứa <i>thủy lợi</i>.	

TT	QUY ĐỊNH TẠI CÁC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT CÓ LIÊN QUAN	QUY ĐỊNH TẠI NGHỊ ĐỊNH 114/2018/NĐ-CP	NỘI DUNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH THAY THẾ NGHỊ ĐỊNH 114/2018/NĐ-CP	ĐÁNH GIÁ (SỰ PHÙ HỢP/ KHÔNG PHÙ HỢP, ĐỀ XUẤT)
		chứa nước và vùng hạ du.		
	Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 Điều 40. Phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi 1. Phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi bao gồm công trình và vùng phụ cận. 2. Trong phạm vi bảo vệ công trình, các hoạt động phải bảo đảm không gây cản trở cho việc vận hành và an toàn công trình; phải có đường quản lý, mặt bằng để bảo trì và xử lý khi công trình xảy ra sự cố. 3. Vùng phụ cận của hồ chứa nước bao gồm vùng phụ cận của đập và vùng phụ cận của lòng hồ chứa nước được quy định như sau: a) Vùng phụ cận của đập có phạm vi được tính từ chân đập trở ra. Đối với đập cấp đặc biệt tối thiểu là 300 m; đập cấp I tối thiểu là 200 m; đập cấp II tối thiểu là 100 m; đập cấp III tối thiểu là 50 m; đập cấp IV tối thiểu là 20 m; b) Vùng phụ cận của lòng hồ chứa nước có phạm vi được tính từ đường biên có cao trình bằng cao trình đỉnh đập trở xuống phía lòng hồ.	Điều 21. Phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa nước 1. Phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa nước bao gồm công trình và vùng phụ cận. 2. Trong phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa nước, các hoạt động phải đảm bảo không gây cản trở cho việc vận hành và bảo đảm an toàn công trình; phải có đường quản lý, mặt bằng để bảo trì và xử lý khi công trình xảy ra sự cố. 3. Vùng phụ cận của hồ chứa nước bao gồm vùng phụ cận của đập và vùng phụ cận của lòng hồ chứa nước được quy định như sau: a) Vùng phụ cận của đập có phạm vi được tính từ chân đập trở ra. Đối với đập cấp đặc biệt tối thiểu là 300 m; đập cấp I tối thiểu là 200 m; đập cấp II tối thiểu là 100 m; đập cấp III tối thiểu là 50 m; đập cấp IV tối thiểu là 20 m; b) Vùng phụ cận của lòng hồ chứa nước có phạm vi được tính từ đường biên có cao trình bằng cao trình đỉnh đập trở xuống phía lòng hồ. 4. Đập, hồ chứa nước khi điều chỉnh quy mô, mục đích sử dụng, phải điều chỉnh vùng phụ cận phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều này; cơ quan phê duyệt phương án bảo vệ đập, hồ chứa nước có thẩm quyền phê duyệt điều	Điều 21. Phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa thủy lợi 1. Phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa <i>thủy lợi</i> thực hiện theo quy định tại Luật Thủy lợi. 2. Trong phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa <i>thủy lợi</i>, các hoạt động phải đảm bảo không gây cản trở cho việc vận hành và bảo đảm an toàn công trình; phải có đường quản lý, mặt bằng để bảo trì và xử lý khi công trình xảy ra sự cố và <i>phải tuân thủ quy định của pháp luật về thủy lợi, pháp luật có liên quan.</i>	Các nội dung sửa đổi, bổ sung phù hợp các quy định pháp luật liên quan và thực tiễn thi hành: Tại Điều 40 Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 quy định về phạm vi bảo vệ đập công trình thủy lợi bao gồm cả đập, hồ chứa nước. Điểm b khoản 1 Điều 36 của Luật Điện lực quy định về phạm vi bảo vệ công trình thủy điện.

TT	QUY ĐỊNH TẠI CÁC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT CÓ LIÊN QUAN	QUY ĐỊNH TẠI NGHỊ ĐỊNH 114/2018/NĐ-CP	NỘI DUNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH THAY THẾ NGHỊ ĐỊNH 114/2018/NĐ-CP	ĐÁNH GIÁ (SỰ PHÙ HỢP/ KHÔNG PHÙ HỢP, ĐỀ XUẤT)
		chính phạm vi vùng phụ cận bảo vệ công trình.		
	Luật Địa chất và khoáng sản số 54/2024/QH15: Điều 109. 2. Bãi bỏ điểm c khoản 1 Điều 44 của Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 35/2018/QH14,.. Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15: Tại điểm b Khoản 2, Điều 84. Sửa đổi, bổ sung một số luật có liên quan đến tài nguyên nước: Sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 1 Điều 44 như sau: “c) Khoan, đào, khảo sát địa chất; thăm dò, khai thác khoáng sản, vật liệu xây dựng;”; Luật Bảo vệ môi trường năm 2020: Khoản 2 quy định: 2. Bãi bỏ điểm d khoản 1 Điều 44 và Điều 58 của Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 35/2018/QH14 và Luật số 59/2020/QH14. Nghị định số 23/2020/NĐ-CP Quy định về quản lý cát, sỏi lòng sông và bảo vệ lòng, bờ, bãi sông:	Điều 22. Các hoạt động trong phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa nước phải có giấy phép 1. Trong phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa nước các hoạt động phải có giấy phép của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền bao gồm: a) Xây dựng công trình mới; b) Lập bến, bãi tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, vật tư, phương tiện; c) Khoan, đào khảo sát địa chất; thăm dò, khai thác khoáng sản, vật liệu xây dựng, khai thác nước dưới đất; d) Xả nước thải vào hồ chứa nước, trừ xả nước thải với quy mô nhỏ và không chứa chất độc hại, chất phóng xạ; đ) Trồng cây lâu năm; e) Hoạt động du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học, kinh doanh, dịch vụ; g) Hoạt động của phương tiện thủy nội địa, phương tiện cơ giới, trừ xe mô tô, xe gắn máy, phương tiện thủy nội địa thô sơ; h) Nuôi trồng thủy sản; i) Nổ mìn và các hoạt động gây nổ khác; k) Xây dựng công trình ngầm. 2. Việc thực hiện cấp, cấp lại, gia hạn, điều chỉnh, đình chỉ, thu hồi giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ	Điều 22. Các hoạt động trong phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa thủy lợi phải có giấy phép 1. Các hoạt động trong phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa thủy lợi phải có phép thực hiện theo quy định tại Luật Thủy lợi. 2. Việc thực hiện cấp, cấp lại, gia hạn, điều chỉnh, đình chỉ, thu hồi giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa thủy lợi thực hiện theo quy định tại <i>nghị định hướng dẫn Luật Thủy lợi có liên quan.</i>	Các nội dung sửa đổi, bổ sung phù hợp các quy định pháp luật liên quan và thực tiễn thi hành: Điều chỉnh Điều 22 và bổ sung khoản 3 để bảo đảm thống nhất trong quản lý bảo đảm an toàn công trình và phù hợp với Luật Điện lực năm 2024, Luật Địa chất và Khoáng sản, Luật Tài Nguyên nước, Nghị định số 23 về quản lý cát, sỏi lòng sông và bảo vệ lòng, bờ, bãi sông (Khoản 2 Điều 109 Luật Địa chất và Khoáng sản đã bãi bỏ điểm c khoản 1 Điều 44 Luật Thủy lợi).

TT	QUY ĐỊNH TẠI CÁC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT CÓ LIÊN QUAN	QUY ĐỊNH TẠI NGHỊ ĐỊNH 114/2018/NĐ-CP	NỘI DUNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH THAY THẾ NGHỊ ĐỊNH 114/2018/NĐ-CP	ĐÁNH GIÁ (SỰ PHÙ HỢP/ KHÔNG PHÙ HỢP, ĐỀ XUẤT)
	Điều 1. Phạm vi điều chỉnh Nghị định này quy định về quy hoạch, thăm dò, khai thác; kinh doanh, tập kết, vận chuyển cát, sỏi lòng sông, bao gồm cả cát, sỏi ở lòng hồ, cửa sông (dưới đây gọi chung là cát, sỏi lòng sông) và công tác bảo vệ lòng, bờ, bãi sông, hồ. Điều 8. Nguyên tắc cấp phép thăm dò, khai thác cát, sỏi lòng sông ... 3. Trước khi cấp phép, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh lấy ý kiến chấp thuận bằng văn bản của cơ quan quản lý nhà nước về đường thủy nội địa, phòng chống thiên tai, thủy lợi và đáp ứng các yêu cầu quy định tại Điều 15 Nghị định này. Điều 14. Yêu cầu chung về bảo vệ lòng, bờ, bãi sông Dự án của tổ chức, cá nhân có các hoạt động quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 2 Nghị định này phải đáp ứng các yêu cầu sau: ... 4. Không gây bồi lắng, xói, lở lòng sông, gây mất ổn định bờ, bãi sông và ảnh hưởng đến chức năng của nguồn nước. 5. Thực hiện các biện pháp phòng,	đập, hồ chứa thủy lợi thực hiện theo quy định tại Chương IV Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi. 3. Việc thực hiện cấp, cấp lại, gia hạn, điều chỉnh, đình chỉ, thu hồi giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện thực hiện theo quy định tại Chương IV Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi, trừ quy định tại Điều 16, Điều 17. Thẩm quyền cấp, cấp lại, gia hạn, điều chỉnh, đình chỉ, thu hồi giấy phép và cơ quan tiếp nhận hồ sơ đề nghị cấp giấy phép được quy định như sau: a) Bộ Công Thương cấp, cấp lại, gia hạn, điều chỉnh, đình chỉ, thu hồi giấy phép đối với các hoạt động phải có giấy phép trong phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện quan trọng đặc biệt, trừ hoạt động quy định tại điểm d khoản 1 Điều này; b) Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp là cơ quan tiếp nhận hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép thuộc thẩm quyền của Bộ Công Thương; c) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cấp, cấp lại, gia hạn, điều chỉnh, đình chỉ, thu hồi giấy phép cho các hoạt động trong		

TT	QUY ĐỊNH TẠI CÁC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT CÓ LIÊN QUAN	QUY ĐỊNH TẠI NGHỊ ĐỊNH 114/2018/NĐ-CP	NỘI DUNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH THAY THẾ NGHỊ ĐỊNH 114/2018/NĐ-CP	ĐÁNH GIÁ (SỰ PHÙ HỢP/ KHÔNG PHÙ HỢP, ĐỀ XUẤT)
	chống ô nhiễm nguồn nước, bảo vệ môi trường, cảnh quan, hệ sinh thái ven sông. Các Nghị định: Số 67/2018/NĐ-CP, số 40/2023/NĐ-CP ngày 27/6/2023 hướng dẫn thi hành một số điều Luật Thủy lợi quy định về nguyên tắc cấp phép hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi và hồ sơ, trình tự, thủ tục thực hiện.	phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện trên địa bàn, trừ đập, hồ chứa thủy điện quy định tại điểm a khoản này; d) Sở Công Thương là cơ quan tiếp nhận hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.		
		Điều 23. Bảo vệ đập, hồ chứa nước 1. Chủ sở hữu đập, hồ chứa thủy điện; tổ chức, cá nhân khai thác đập, hồ chứa thủy lợi có trách nhiệm lập phương án bảo vệ đập, hồ chứa nước. 2. Phương án bảo vệ đập, hồ chứa nước bao gồm các nội dung chính sau đây: a) Đặc điểm địa hình, thông số thiết kế, sơ đồ mặt bằng bố trí công trình và chỉ giới cấm mốc phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa nước; b) Tình hình quản lý, khai thác và bảo vệ đập, hồ chứa nước; c) Chế độ báo cáo, kiểm tra thường xuyên, định kỳ, đột xuất; d) Quy định việc giới hạn hoặc cấm các loại phương tiện giao thông có tải trọng lớn lưu thông trong phạm vi bảo vệ công trình; quy định về phòng cháy chữa cháy; bảo vệ an toàn nơi lưu trữ tài	Điều 23. Bảo vệ đập, hồ chứa <i>thủy lợi</i> 1. Tổ chức, cá nhân khai thác đập, hồ chứa thủy lợi có trách nhiệm lập phương án bảo vệ đập, hồ chứa <i>thủy lợi</i>. 2. Phương án bảo vệ đập, hồ chứa <i>thủy lợi</i> bao gồm các nội dung chính sau đây: a) Đặc điểm địa hình, thông số thiết kế, sơ đồ mặt bằng bố trí công trình; chỉ giới cấm mốc phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa nước(nếu có); <i>trường hợp lập phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy lợi mà chưa xây dựng được chỉ giới cấm mốc thì phải có biện pháp khắc phục tối đa các hạn chế do chưa có mốc chỉ giới</i>; b) Tình hình quản lý, khai thác và bảo vệ đập, hồ chứa nước; c) Chế độ báo cáo, kiểm tra thường xuyên, định kỳ, đột xuất; d) Quy định việc giới hạn hoặc cấm các	Các nội dung sửa đổi, bổ sung phù hợp các quy định pháp luật liên quan và thực tiễn thi hành: Sửa đổi Điều 23 để tháo gỡ các khó khăn khi lập phương án bảo vệ trong trường hợp chưa cấm được mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ và bảo vệ đối với hồ chứa thủy lợi quan trọng đặc biệt. Nội dung thẩm định phương án bảo vệ chưa được quy định tại Nghị định số 114/2018/NĐ-CP. Do vậy, việc bổ sung là cần thiết để thực hiện. Các nội dung bổ sung không gây mâu thuẫn,

TT	QUY ĐỊNH TẠI CÁC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT CÓ LIÊN QUAN	QUY ĐỊNH TẠI NGHỊ ĐỊNH 114/2018/NĐ-CP	NỘI DUNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH THAY THẾ NGHỊ ĐỊNH 114/2018/NĐ-CP	ĐÁNH GIÁ (SỰ PHÙ HỢP/ KHÔNG PHÙ HỢP, ĐỀ XUẤT)
		liệu, kho tàng cất giữ vật liệu nổ, chất dễ cháy, chất độc hại; đ) Tổ chức lực lượng và phân công trách nhiệm bảo vệ đập, hồ chứa nước; trang thiết bị hỗ trợ công tác bảo vệ; e) Tổ chức kiểm tra, kiểm soát người và phương tiện ra, vào công trình; g) Phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn các hành vi xâm phạm, phá hoại công trình và vùng phụ cận của đập, hồ chứa nước; h) Bảo vệ, xử lý khi đập, hồ chứa nước xảy ra sự cố hoặc có nguy cơ xảy ra sự cố; i) Nguồn lực tổ chức thực hiện phương án; k) Trách nhiệm của chủ sở hữu, chủ quản lý, tổ chức, cá nhân khai thác đập, hồ chứa nước, chính quyền các cấp và các cơ quan, đơn vị liên quan. 3. Đập, hồ chứa thủy lợi phải được cấm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ công trình theo quy định của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. 4. Trách nhiệm cấm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa thủy lợi a) Chủ đầu tư xây dựng đập, hồ chứa thủy lợi có trách nhiệm cấm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa nước. Kinh phí cấm mốc được tính trong tổng mức đầu tư xây dựng công trình; b) Đối với đập, hồ chứa thủy lợi đang	loại phương tiện giao thông có tải trọng lớn lưu thông trong phạm vi bảo vệ công trình; quy định về phòng cháy chữa cháy; bảo vệ an toàn nơi lưu trữ tài liệu, kho tàng cất giữ vật liệu nổ, chất dễ cháy, chất độc hại; đ) Tổ chức lực lượng và phân công trách nhiệm bảo vệ đập, hồ chứa nước; trang thiết bị hỗ trợ công tác bảo vệ; e) Tổ chức kiểm tra, kiểm soát người và phương tiện ra, vào công trình; g) Phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn các hành vi xâm phạm, phá hoại công trình và vùng phụ cận của đập, hồ chứa nước; h) Bảo vệ, xử lý khi đập, hồ chứa nước xảy ra sự cố hoặc có nguy cơ xảy ra sự cố; i) Nguồn lực tổ chức thực hiện phương án; k) Trách nhiệm của chủ sở hữu, chủ quản lý, tổ chức, cá nhân khai thác đập, hồ chứa nước, chính quyền các cấp và các cơ quan, đơn vị liên quan. <i>3. Nội dung phương án của đập, hồ chứa thủy lợi quan trọng đặc biệt thực hiện theo khoản 2 Điều này và các nội dung sau:</i> <i>a) Bố trí lực lượng chuyên trách bảo vệ công trình; tổ chức canh gác bảo vệ tại các vị trí đập, tràn xả lũ và các hạng mục công trình thuộc cụm đầu</i>	chồng chéo với quy định pháp luật liên quan.

TT	QUY ĐỊNH TẠI CÁC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT CÓ LIÊN QUAN	QUY ĐỊNH TẠI NGHỊ ĐỊNH 114/2018/NĐ-CP	NỘI DUNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH THAY THẾ NGHỊ ĐỊNH 114/2018/NĐ-CP	ĐÁNH GIÁ (SỰ PHÙ HỢP/ KHÔNG PHÙ HỢP, ĐỀ XUẤT)
		khai thác mà chưa được cắm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ hoặc phạm vi bảo vệ không còn phù hợp thì tổ chức, cá nhân khai thác đập, hồ chứa nước có trách nhiệm cắm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ. Kinh phí cắm mốc được lấy từ nguồn tài chính trong quản lý, khai thác và nguồn hợp pháp khác. 5. Thẩm quyền phê duyệt phương án bảo vệ đập, hồ chứa nước a) Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phê duyệt phương án bảo vệ đập, hồ chứa nước do bộ quản lý; b) Bộ Công Thương phê duyệt phương án bảo vệ đập, hồ chứa nước được xây dựng trên địa bàn 02 tỉnh trở lên; c) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt hoặc phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt phương án bảo vệ đập, hồ chứa nước trên địa bàn, trừ đập, hồ chứa nước quy định tại điểm a, điểm b khoản này và khoản 6 Điều này. 6. Tổ chức, cá nhân khai thác đập, hồ chứa nước nhỏ quyết định phương án bảo vệ đập, hồ chứa nước. 7. Việc tổ chức thực hiện phương án bảo vệ đập, hồ chứa nước quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia thực hiện theo quy định của Nghị định này và pháp luật về bảo vệ công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia.	<i>mỗi hồ chứa;</i> <i>b) Trang bị phương tiện tuần tra; trang thiết bị công cụ hỗ trợ công tác bảo vệ cho lực lượng tham gia công tác bảo vệ công trình được đăng ký sử dụng và sử dụng đúng mục đích theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ, tiền chất thuốc nổ, công cụ hỗ trợ;</i> <i>c) Phương án xử lý một số tình huống sự cố công trình, tình huống có tổ chức, cá nhân vi phạm pháp luật về thủy lợi, bảo vệ an ninh trật tự tại công trình.</i> <i>4. Thẩm định phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy lợi</i> <i>a) Hồ sơ trình thẩm định</i> <i>Tổ chức, cá nhân đề nghị phê duyệt phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy lợi nộp 01 bộ hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện hoặc gửi qua dịch vụ công trực tuyến đến cơ quan tiếp nhận hồ sơ theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều này. Hồ sơ bao gồm:</i> <i>- Tờ trình đề nghị phê duyệt;</i> <i>- Dự thảo phương án bảo vệ;</i> <i>- Ý kiến của các cơ quan, đơn vị liên quan (nếu có);</i> <i>- Các tài liệu liên quan khác kèm theo (nếu có).</i> <i>b) Cơ quan tiếp nhận hồ sơ, thẩm định, phê duyệt</i>	

TT	QUY ĐỊNH TẠI CÁC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT CÓ LIÊN QUAN	QUY ĐỊNH TẠI NGHỊ ĐỊNH 114/2018/NĐ-CP	NỘI DUNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH THAY THẾ NGHỊ ĐỊNH 114/2018/NĐ-CP	ĐÁNH GIÁ (SỰ PHÙ HỢP/ KHÔNG PHÙ HỢP, ĐỀ XUẤT)
			- Cục Quản lý và Xây dựng công trình Thủy lợi tiếp nhận hồ sơ, thẩm định phương án bảo vệ đập, hồ chứa nước thuộc thẩm quyền phê duyệt của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; - Sở Nông nghiệp và Môi trường tiếp nhận hồ sơ, thẩm định phương án bảo vệ đập, hồ chứa nước thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp tỉnh; - Ủy ban nhân dân cấp xã tiếp nhận hồ sơ, thẩm định phương án bảo vệ đập, hồ chứa nước thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp xã (do UBND cấp tỉnh phân cấp). c) Nội dung thẩm định - Kiểm tra cơ sở pháp lý của hồ sơ; - Kiểm tra, đánh giá độ tin cậy các tài liệu sử dụng; - Nhận xét, đánh giá tính hợp lý của hồ sơ và dự thảo phương án. d) Trình tự, thủ tục thẩm định - Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ; trường hợp hồ sơ không hợp lệ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ thông báo cho tổ chức, cá nhân đề nghị phê duyệt phương án để hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định; - Trong thời hạn 30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm thẩm định hồ	

TT	QUY ĐỊNH TẠI CÁC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT CÓ LIÊN QUAN	QUY ĐỊNH TẠI NGHỊ ĐỊNH 114/2018/NĐ-CP	NỘI DUNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH THAY THẾ NGHỊ ĐỊNH 114/2018/NĐ-CP	ĐÁNH GIÁ (SỰ PHÙ HỢP/ KHÔNG PHÙ HỢP, ĐỀ XUẤT)
			<i>sơ, kiểm tra thực tế hiện trường khi cần thiết, trường hợp đủ điều kiện, trình cấp có thẩm quyền xem xét phê duyệt; trường hợp không đủ điều kiện phê duyệt, cơ quan tiếp nhận trả lại hồ sơ cho tổ chức, cá nhân đề nghị phê duyệt và thông báo lý do bằng văn bản.</i> 5. Đập, hồ chứa thủy lợi phải được cấm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ công trình theo quy định của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường. <i>Trường hợp mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ chưa được cấm, phải có biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn các hành vi xâm phạm, phá hoại công trình.</i> 6. Trách nhiệm cấm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa thủy lợi a) Chủ đầu tư xây dựng đập, hồ chứa thủy lợi có trách nhiệm cấm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa nước. Kinh phí cấm mốc được tính trong tổng mức đầu tư xây dựng công trình; b) Đối với đập, hồ chứa thủy lợi đang khai thác mà chưa được cấm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ hoặc phạm vi bảo vệ không còn phù hợp thì tổ chức, cá nhân khai thác đập, hồ chứa nước có trách nhiệm cấm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ. Kinh phí cấm mốc được lấy từ nguồn tài chính trong quản lý, khai thác và nguồn hợp pháp khác. 7. Thẩm quyền phê duyệt phương án	

TT	QUY ĐỊNH TẠI CÁC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT CÓ LIÊN QUAN	QUY ĐỊNH TẠI NGHỊ ĐỊNH 114/2018/NĐ-CP	NỘI DUNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH THAY THẾ NGHỊ ĐỊNH 114/2018/NĐ-CP	ĐÁNH GIÁ (SỰ PHÙ HỢP/ KHÔNG PHÙ HỢP, ĐỀ XUẤT)
			bảo vệ đập, hồ chứa <i>thủy lợi</i> a) Bộ Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt phương án bảo vệ đập, hồ chứa nước do bộ quản lý; b) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt hoặc phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp xã phê duyệt phương án bảo vệ đập, hồ chứa nước trên địa bàn, <i>các hồ chứa thủy lợi được Bộ Nông nghiệp và Môi trường phân cấp quản lý</i> trừ đập, hồ chứa nước quy định tại điểm a, <i>điểm d</i> khoản này và khoản 6 Điều này. d) <i>Đối với hồ chứa mà việc khai thác và bảo vệ liên quan đến 02 tỉnh trở lên không thuộc sở hữu nhà nước, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi diện tích chiếm đất của hồ chứa và công trình đầu mối lớn nhất phê duyệt phương án bảo vệ sau khi lấy ý kiến thống nhất của Ủy ban nhân dân cùng cấp có liên quan.</i> 8. Việc tổ chức thực hiện phương án bảo vệ đập, hồ chứa nước quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia thực hiện theo quy định của Nghị định này và pháp luật về bảo vệ công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia. 9. <i>Trường hợp phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy lợi sau 5 năm thực hiện còn phù hợp, không có nội dung điều chỉnh, bổ sung thì tổ chức, cá nhân khai thác đập, hồ chứa thủy lợi có trách nhiệm báo cáo cơ quan thẩm quyền phê</i>	

TT	QUY ĐỊNH TẠI CÁC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT CÓ LIÊN QUAN	QUY ĐỊNH TẠI NGHỊ ĐỊNH 114/2018/NĐ-CP	NỘI DUNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH THAY THẾ NGHỊ ĐỊNH 114/2018/NĐ-CP	ĐÁNH GIÁ (SỰ PHÙ HỢP/ KHÔNG PHÙ HỢP, ĐỀ XUẤT)
			<i>duyet phuong an bao ve dap, ho chua thuy loi cho phép tiếp tục được sử dụng phuong an. Cơ quan có thẩm quyền xem xét quyết định việc cho phép tiếp tục sử dụng phuong an bao ve dap, ho chua thuy loi đã được phê duyệt hoặc yêu cầu tổ chức, cá nhân khai thác dap, ho chua thuy loi điều chỉnh, bổ sung để trình, phê duyệt theo quy định tại khoản 4, khoản 7 Điều này.</i>	
	Nghị định số 42/2022/NĐ-CP quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng. Điều 11. Các mức độ cung cấp dịch vụ công trực tuyến 1. Cơ quan nhà nước cung cấp dịch vụ công trực tuyến theo 02 mức độ như sau: a) Dịch vụ công trực tuyến toàn trình: là dịch vụ bảo đảm cung cấp toàn bộ thông tin về thủ tục hành chính, việc thực hiện và giải quyết thủ tục hành chính đều được thực hiện trên môi trường mạng. Việc trả kết quả được thực hiện trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. b) Dịch vụ công trực tuyến một phần: là dịch vụ công trực tuyến	Điều 24. Cấm mốc chỉ giới xác định phạm vi bảo vệ đập thủy điện 1. Các trường hợp phải cấm mốc chỉ giới a) Đập của hồ chứa thủy điện có dung tích từ 500.000 m³ trở lên; b) Đập có chiều cao từ 15 m trở lên. 2. Xây dựng phương án cấm mốc chỉ giới Chủ sở hữu đập, hồ chứa thủy điện có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi xây dựng đập để xây dựng phương án cấm mốc chỉ giới xác định phạm vi bảo vệ đập. 3. Nội dung phương án cấm mốc chỉ giới a) Xác định vùng phụ cận bảo vệ đập theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 21 Nghị định này; b) Xác định vị trí cấm mốc;	Điều 24. Cấm mốc chỉ giới xác định phạm vi bảo vệ đập thủy điện 1. Các trường hợp phải cấm mốc chỉ giới a) Đập của hồ chứa thủy điện có dung tích từ 500.000 m³ trở lên; b) Đập có chiều cao từ 15 m trở lên. 2. Xây dựng phương án cấm mốc chỉ giới Chủ sở hữu đập, hồ chứa thủy điện có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Sở <i>Nông nghiệp</i> và Môi trường, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi xây dựng đập và <i>cơ quan, đơn vị liên quan</i> để xây dựng phương án cấm mốc chỉ giới xác định phạm vi bảo vệ đập. 3. Nội dung phương án cấm mốc chỉ giới a) Xác định vùng phụ cận bảo vệ đập theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 21 Nghị định này; b) Xác định vị trí cấm mốc;	Các nội dung sửa đổi, bổ sung phù hợp các quy định pháp luật liên quan và thực tiễn thi hành, không mâu thuẫn, chồng chéo trách nhiệm và quy định thực hiện.

TT	QUY ĐỊNH TẠI CÁC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT CÓ LIÊN QUAN	QUY ĐỊNH TẠI NGHỊ ĐỊNH 114/2018/NĐ-CP	NỘI DUNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH THAY THẾ NGHỊ ĐỊNH 114/2018/NĐ-CP	ĐÁNH GIÁ (SỰ PHÙ HỢP/ KHÔNG PHÙ HỢP, ĐỀ XUẤT)
	không bảo đảm các điều kiện quy định tại điểm a khoản 1 Điều này. Cơ quan nhà nước ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số tối đa trong quá trình cung cấp và xử lý dịch vụ công trực tuyến trên môi trường mạng trừ trường hợp tổ chức, cá nhân sử dụng dịch vụ phải hiện diện tại cơ quan nhà nước hoặc cơ quan nhà nước phải đi thẩm tra, xác minh tại hiện trường theo quy định của pháp luật. 2. Với các dịch vụ công trực tuyến cho phép tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trên môi trường mạng, cơ quan nhà nước có trách nhiệm: a) Triển khai áp dụng chữ ký số công cộng, chữ ký số chuyên dùng cho các ứng dụng chuyên ngành đáp ứng yêu cầu về chữ ký số trong quá trình thực hiện dịch vụ công trực tuyến. b) Phát triển, sử dụng các biểu mẫu điện tử tương tác theo quy định. c) Kết nối, khai thác dữ liệu từ các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, cơ sở dữ liệu dùng chung của các cơ quan nhà nước khác để tự động điền các thông tin vào biểu mẫu điện tử và	c) Quy cách mốc; d) Quản lý mốc. 4. Phê duyệt phương án cắm mốc chỉ giới a) Chủ sở hữu đập, hồ chứa thủy điện nộp 01 bộ hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện đến Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi xây dựng đập. Hồ sơ gồm văn bản đề nghị phê duyệt và phương án cắm mốc chỉ giới; Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ, trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thông báo bằng văn bản cho chủ sở hữu đập, hồ chứa thủy điện để hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định; b) Trong thời hạn 25 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm tổ chức thẩm định; c) Trường hợp nội dung phương án cắm mốc chỉ giới phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và đặc điểm nơi xây dựng đập, trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày tổ chức thẩm định, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm phê duyệt. Trường hợp nội dung phương án cắm mốc chỉ giới không phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành hoặc không phù hợp với đặc điểm nơi xây dựng đập, trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày tổ chức thẩm	c) Quy cách mốc; d) Quản lý mốc. 4. Phê duyệt phương án cắm mốc chỉ giới a) Chủ sở hữu đập, hồ chứa thủy điện nộp 01 bộ hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện <i>hoặc gửi qua dịch vụ công trực tuyến</i> đến Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi xây dựng đập. Hồ sơ gồm văn bản đề nghị phê duyệt và phương án cắm mốc chỉ giới; Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ, trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thông báo bằng văn bản cho chủ sở hữu đập, hồ chứa thủy điện để hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định; b) Trong thời hạn 25 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm tổ chức thẩm định; c) Trường hợp nội dung phương án cắm mốc chỉ giới phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và đặc điểm nơi xây dựng đập, trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày tổ chức thẩm định, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm phê duyệt. Trường hợp nội dung phương án cắm mốc chỉ giới không phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành hoặc không phù hợp với đặc điểm nơi xây dựng đập, trong thời hạn 05	

TT	QUY ĐỊNH TẠI CÁC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT CÓ LIÊN QUAN	QUY ĐỊNH TẠI NGHỊ ĐỊNH 114/2018/NĐ-CP	NỘI DUNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH THAY THẾ NGHỊ ĐỊNH 114/2018/NĐ-CP	ĐÁNH GIÁ (SỰ PHÙ HỢP/ KHÔNG PHÙ HỢP, ĐỀ XUẤT)
	cắt giảm thành phần hồ sơ, bảo đảm nguyên tắc tổ chức, cá nhân chỉ cung cấp thông tin một lần cho cơ quan nhà nước khi thực hiện dịch vụ công trực tuyến.	định, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm ban hành văn bản yêu cầu chủ sở hữu đập, hồ chứa thủy điện điều chỉnh, bổ sung phương án cấm mốc chỉ giới; d) Đối với đập có phạm vi bảo vệ thuộc địa bàn một huyện, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét quyết định phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi xây dựng đập phê duyệt. 5. Tổ chức cấm mốc chỉ giới và quản lý mốc chỉ giới a) Ngay sau khi phương án cấm mốc chỉ giới được phê duyệt, chủ sở hữu đập, hồ chứa thủy điện có trách nhiệm chủ trì và phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi xây dựng đập để tổ chức cấm mốc chỉ giới theo phương án được duyệt; b) Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày hoàn thành việc cấm mốc, chủ sở hữu đập, hồ chứa thủy điện có trách nhiệm bàn giao mốc giới cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi xây dựng đập quản lý; c) Trường hợp mốc chỉ giới bị mất hoặc hư hỏng, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có mốc giới bị mất hoặc hư hỏng phải thông báo cho chủ sở hữu đập, hồ chứa thủy điện biết để thay thế.	ngày làm việc kể từ ngày tổ chức thẩm định, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm ban hành văn bản yêu cầu chủ sở hữu đập, hồ chứa thủy điện điều chỉnh, bổ sung phương án cấm mốc chỉ giới; d) Đối với đập có phạm vi bảo vệ thuộc địa bàn một xã, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét quyết định phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi xây dựng đập phê duyệt. 5. Tổ chức cấm mốc chỉ giới và quản lý mốc chỉ giới a) Ngay sau khi phương án cấm mốc chỉ giới được phê duyệt, chủ sở hữu đập, hồ chứa thủy điện có trách nhiệm chủ trì và phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã nơi xây dựng đập để tổ chức cấm mốc chỉ giới theo phương án được duyệt; b) Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày hoàn thành việc cấm mốc, chủ sở hữu đập, hồ chứa thủy điện có trách nhiệm bàn giao mốc giới cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi xây dựng đập quản lý; c) <i>Hàng năm Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có mốc giới tiến hành kiểm tra mốc hành lang bảo vệ đập, hồ chứa được giao quản lý.</i> Trường hợp mốc chỉ giới bị mất hoặc hư hỏng, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có mốc giới bị mất hoặc hư hỏng phải thông báo cho chủ sở hữu đập, hồ chứa thủy điện biết để thay thế.	

TT	QUY ĐỊNH TẠI CÁC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT CÓ LIÊN QUAN	QUY ĐỊNH TẠI NGHỊ ĐỊNH 114/2018/NĐ-CP	NỘI DUNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH THAY THẾ NGHỊ ĐỊNH 114/2018/NĐ-CP	ĐÁNH GIÁ (SỰ PHÙ HỢP/ KHÔNG PHÙ HỢP, ĐỀ XUẤT)
	Luật Phòng, chống thiên tai số 33/2013/QH14, số 60/2020/QH14 Điều 22 Luật Phòng, chống thiên tai năm 2013: 2. Phương án ứng phó thiên tai bao gồm các nội dung chính sau đây: a) Bảo vệ công trình phòng, chống thiên tai và công trình trọng điểm; b) Sơ tán, bảo vệ người, tài sản, bảo vệ sản xuất; c) Bảo đảm an ninh trật tự, giao thông, thông tin liên lạc; d) Phối hợp chỉ đạo, chỉ huy phòng tránh, ứng phó thiên tai và tìm kiếm cứu nạn; đ) Nguồn nhân lực ứng phó thiên tai; e) Dự trữ vật tư, phương tiện, trang thiết bị, nhu yếu phẩm. 3. Phương án ứng phó thiên tai được xây dựng ở địa phương, bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và cơ quan, tổ chức khác; phương án ứng phó thiên tai được rà soát, điều chỉnh, bổ sung hằng năm. 4. Trách nhiệm hướng dẫn, xây dựng, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai được quy định như	Điều 25. Phương án ứng phó thiên tai và phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp 1. Chủ sở hữu đập, hồ chứa thủy điện; tổ chức, cá nhân khai thác đập, hồ chứa thủy lợi có trách nhiệm lập và rà soát, điều chỉnh, bổ sung hằng năm phương án ứng phó thiên tai, phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp. 2. Phương án ứng phó thiên tai thực hiện theo quy định tại Điều 22 Luật phòng, chống thiên tai. 3. Nội dung chính của phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp a) Kịch bản vận hành hồ chứa trong tình huống khẩn cấp hoặc vỡ đập; b) Bản đồ ngập lụt vùng hạ du đập trong tình huống khẩn cấp hoặc vỡ đập theo quy định tại Điều 27 Nghị định này; c) Các tình huống khẩn cấp hoặc vỡ đập; dự kiến và kế hoạch ứng phó ở công trình đầu mối; d) Thống kê các đối tượng bị ảnh hưởng, mức độ ảnh hưởng theo các kịch bản; đ) Quy định về chế độ, phương thức thông tin, cảnh báo, báo động đến chính quyền địa phương, cơ quan quản lý nhà nước về thủy lợi, phòng chống thiên tai và người dân khu vực bị ảnh hưởng; e) Kế hoạch ứng phó phù hợp với từng tình huống lũ, ngập lụt ở vùng hạ du	Điều 25. Phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp đối với đập, hồ chứa thủy lợi <i>1. Tổ chức, cá nhân khai thác đập, hồ chứa thủy lợi có trách nhiệm tổ chức lập, trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt</i> phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp <i>đối với đập, hồ chứa thủy lợi.</i> 2. Nội dung chính của phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp <i>đối với đập, hồ chứa thủy lợi</i> a) Kịch bản vận hành hồ chứa trong tình huống khẩn cấp hoặc vỡ đập; b) Bản đồ ngập lụt vùng hạ du đập trong tình huống khẩn cấp hoặc vỡ đập theo quy định tại Điều 27 Nghị định này; <i>tại các khu vực chưa được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt và công bố bản đồ ngập lụt vùng hạ du đập, tổ chức, cá nhân khai thác đập, hồ chứa thủy lợi có trách nhiệm tổ chức khảo sát, tính toán để xác định phạm vi vùng hạ du đập bị ảnh hưởng và mức độ ngập lụt vùng hạ du đập khi hồ chứa xả nước theo quy trình, xả lũ trong tình huống khẩn cấp hoặc vỡ đập phục vụ việc xây dựng phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp;</i> c) Các tình huống khẩn cấp hoặc vỡ đập; dự kiến và kế hoạch ứng phó ở công trình đầu mối;	Nội dung sửa đổi tại Điều 25 bảo đảm không gây chồng chéo nội dung quy định, phù hợp với quy định của Luật Phòng, chống thiên tai số 33/2013/QH14 số 60/2020/QH14. Các nội dung sửa đổi nhằm tháo gỡ khó khăn vướng mắc khi thực hiện các quy định của pháp luật về phòng chống thiên tai, ứng phó với tình huống khẩn cấp đối với hồ chứa (một hồ chứa chỉ có một phương án để thống nhất chỉ đạo). Bãi bỏ khoản 4 do đã được quy định tại Điều 20.

TT	QUY ĐỊNH TẠI CÁC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT CÓ LIÊN QUAN	QUY ĐỊNH TẠI NGHỊ ĐỊNH 114/2018/NĐ-CP	NỘI DUNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH THAY THẾ NGHỊ ĐỊNH 114/2018/NĐ-CP	ĐÁNH GIÁ (SỰ PHÙ HỢP/ KHÔNG PHÙ HỢP, ĐỀ XUẤT)
	sau: a) Ban chỉ đạo trung ương về phòng, chống thiên tai có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Ủy ban quốc gia tìm kiếm cứu nạn hướng dẫn xây dựng phương án ứng phó tương ứng với các cấp độ rủi ro thiên tai; b) Thủ trưởng cơ quan, tổ chức có trách nhiệm tổ chức xây dựng và phê duyệt phương án ứng phó thiên tai của cơ quan, đơn vị mình, gửi đến Ủy ban nhân dân địa phương có liên quan trên địa bàn và cơ quan cấp trên để phối hợp chỉ đạo thực hiện; c) Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ có trách nhiệm tổ chức xây dựng và phê duyệt phương án ứng phó thiên tai, gửi phương án ứng phó thiên tai đến Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có liên quan, Ban chỉ đạo trung ương về phòng, chống thiên tai, Ủy ban quốc gia tìm kiếm cứu nạn để phối hợp chỉ đạo thực hiện; d) Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp tổ chức xây dựng và phê duyệt phương án ứng phó thiên tai phù hợp với đặc điểm thiên tai của địa phương gửi Ủy ban nhân dân cấp trên trực tiếp để phối hợp chỉ đạo	đập; g) Nguồn lực tổ chức thực hiện phương án; h) Trách nhiệm của chủ sở hữu, chủ quản lý, tổ chức, cá nhân khai thác đập, hồ chứa nước, chính quyền các cấp và các cơ quan, đơn vị liên quan. 4. Đối với đập, hồ chứa nước có cửa van điều tiết lũ; đập, hồ chứa nước lớn có tràn tự do đang khai thác mà chưa có thiết bị thông tin, cảnh báo an toàn cho đập và vùng hạ du đập thì phải lắp đặt thiết bị thông tin, cảnh báo an toàn cho đập và vùng hạ du đập.	d) Thống kê các đối tượng bị ảnh hưởng, mức độ ảnh hưởng theo các kịch bản; đ) Quy định về chế độ, phương thức thông tin, cảnh báo, báo động đến chính quyền địa phương, cơ quan quản lý nhà nước về thủy lợi, phòng chống thiên tai và người dân khu vực bị ảnh hưởng; e) Kế hoạch ứng phó phù hợp với từng tình huống lũ, ngập lụt ở vùng hạ du đập; g) Nguồn lực tổ chức thực hiện phương án; h) Trách nhiệm của chủ sở hữu, chủ quản lý, tổ chức, cá nhân khai thác đập, hồ chứa nước, chính quyền các cấp và các cơ quan, đơn vị liên quan. 3. Hàng năm hoặc khi bản đồ ngập lụt được điều chỉnh, bổ sung, tổ chức, cá nhân khai thác đập, hồ chứa thủy lợi có trách nhiệm tổ chức rà soát, điều chỉnh, bổ sung, trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp đối với đập, hồ chứa thủy lợi.	

TT	QUY ĐỊNH TẠI CÁC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT CÓ LIÊN QUAN	QUY ĐỊNH TẠI NGHỊ ĐỊNH 114/2018/NĐ-CP	NỘI DUNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH THAY THẾ NGHỊ ĐỊNH 114/2018/NĐ-CP	ĐÁNH GIÁ (SỰ PHÙ HỢP/ KHÔNG PHÙ HỢP, ĐỀ XUẤT)
	thực hiện. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh gửi phương án ứng phó thiên tai về Ban chỉ đạo trung ương về phòng, chống thiên tai và Ủy ban quốc gia tìm kiếm cứu nạn để theo dõi và phối hợp chỉ đạo thực hiện.			
		Điều 26. Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp 1. Hồ sơ thẩm định phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp Tổ chức, cá nhân đề nghị phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp nộp 01 bộ hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện đến cơ quan tiếp nhận hồ sơ theo quy định tại khoản 5 Điều này. Hồ sơ bao gồm: a) Tờ trình đề nghị phê duyệt; b) Dự thảo phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp; c) Báo cáo kết quả tính toán kỹ thuật; d) Văn bản góp ý kiến của các cơ quan, đơn vị liên quan; đ) Các tài liệu liên quan khác kèm theo (nếu có). 2. Nội dung thẩm định phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp a) Kiểm tra cơ sở pháp lý của hồ sơ trình phê duyệt thẩm định; b) Kiểm tra, đánh giá độ tin cậy các tài liệu sử dụng lập phương án; c) Nhận xét, đánh giá tính hợp lý của hồ	Điều 26. Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp <i>đối với đập, hồ chứa thủy lợi</i> 1. Hồ sơ thẩm định phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp Tổ chức, cá nhân đề nghị phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp nộp 01 bộ hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện <i>hoặc gửi qua dịch vụ công trực tuyến</i> đến cơ quan tiếp nhận hồ sơ theo quy định tại khoản 5 Điều này. Hồ sơ bao gồm: a) Tờ trình đề nghị phê duyệt; b) Dự thảo phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp; c) Báo cáo kết quả tính toán kỹ thuật; d) Văn bản góp ý kiến của các cơ quan, đơn vị liên quan; đ) Các tài liệu liên quan khác kèm theo (nếu có). 2. Nội dung thẩm định phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp a) Kiểm tra cơ sở pháp lý của hồ sơ trình phê duyệt thẩm định; b) Kiểm tra, đánh giá độ tin cậy các tài liệu sử dụng lập phương án;	Các nội dung sửa đổi, bổ sung phù hợp các quy định pháp luật liên quan và thực tiễn thi hành, không mâu thuẫn, chồng chéo trách nhiệm và quy định thực hiện: Sửa đổi Điều 26 một số nội dung tại khoản 1, điểm b khoản 4, điểm a, c, d, và bỏ điểm b (quy định đối với cấp huyện) là phù hợp với tổ chức chính quyền 02 cấp (không còn UBND cấp huyện từ Tháng 8/2025). Các nội dung không gây mâu thuẫn, chồng chéo với các quy định Luật Điện lực và Nghị định hướng dẫn Luật Điện lực liên quan.

TT	QUY ĐỊNH TẠI CÁC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT CÓ LIÊN QUAN	QUY ĐỊNH TẠI NGHỊ ĐỊNH 114/2018/NĐ-CP	NỘI DUNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH THAY THẾ NGHỊ ĐỊNH 114/2018/NĐ-CP	ĐÁNH GIÁ (SỰ PHÙ HỢP/ KHÔNG PHÙ HỢP, ĐỀ XUẤT)
		sơ và dự thảo phương án. 3. Trình tự thẩm định phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp a) Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ; trường hợp hồ sơ không hợp lệ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân đề nghị phê duyệt phương án để hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định; b) Trong thời hạn 20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm thẩm định hồ sơ, trường hợp đủ điều kiện, trình cấp có thẩm quyền xem xét phê duyệt; trường hợp không đủ điều kiện phê duyệt, cơ quan tiếp nhận trả lại hồ sơ cho tổ chức, cá nhân đề nghị phê duyệt và thông báo lý do bằng văn bản. 4. Cơ quan tiếp nhận hồ sơ, thẩm định phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp a) Ủy ban nhân dân cấp xã tiếp nhận hồ sơ, tổ chức thẩm định phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp xã; b) Cơ quan chuyên môn quản lý nhà nước về thủy lợi thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện tiếp nhận hồ sơ, tổ chức thẩm định phương án ứng phó với tình huống	c) Nhận xét, đánh giá tính hợp lý của hồ sơ và dự thảo phương án. 3. Trình tự thẩm định phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp a) Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ; trường hợp hồ sơ không hợp lệ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân đề nghị phê duyệt phương án để hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định; b) Trong thời hạn 20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm thẩm định hồ sơ, trường hợp đủ điều kiện, trình cấp có thẩm quyền xem xét phê duyệt; trường hợp không đủ điều kiện phê duyệt, cơ quan tiếp nhận trả lại hồ sơ cho tổ chức, cá nhân đề nghị phê duyệt và thông báo lý do bằng văn bản. 4. Cơ quan tiếp nhận hồ sơ, thẩm định phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp a) Ủy ban nhân dân cấp xã tiếp nhận hồ sơ, tổ chức thẩm định phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp hồ chứa thủy lợi <i>khi được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phân cấp phê duyệt</i>; b) Sở Nông nghiệp và Môi trường tiếp nhận hồ sơ, tổ chức thẩm định phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp hồ	

TT	QUY ĐỊNH TẠI CÁC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT CÓ LIÊN QUAN	QUY ĐỊNH TẠI NGHỊ ĐỊNH 114/2018/NĐ-CP	NỘI DUNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH THAY THẾ NGHỊ ĐỊNH 114/2018/NĐ-CP	ĐÁNH GIÁ (SỰ PHÙ HỢP/ KHÔNG PHÙ HỢP, ĐỀ XUẤT)
		khẩn cấp hồ chứa thủy lợi thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp huyện; cơ quan chuyên môn quản lý nhà nước về thủy điện thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm tiếp nhận, thẩm định hồ sơ phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp hồ chứa thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp huyện. c) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tiếp nhận hồ sơ, tổ chức thẩm định phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp hồ chứa thủy lợi; Sở Công Thương tiếp nhận, thẩm định hồ sơ phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp hồ chứa thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. 5. Thẩm quyền phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp a) Ủy ban nhân dân cấp xã phê duyệt phương án đối với đập, hồ chứa nước và vùng hạ du đập trên địa bàn 01 xã; b) Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt phương án đối với đập, hồ chứa nước và vùng hạ du đập trên địa bàn từ 02 xã trở lên trong một huyện; c) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt phương án đối với đập, hồ chứa nước và vùng hạ du đập trên địa bàn, trừ quy định tại điểm a, điểm b khoản này; d) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt phương án đối với đập, hồ chứa nước và	chứa thủy lợi tiếp nhận, thẩm định hồ sơ phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp hồ chứa thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. 5. Thẩm quyền phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt hoặc phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp xã phê duyệt phương án đối với đập, hồ chứa <i>thủy lợi</i> và vùng hạ du đập trên địa bàn; <i>trường hợp đập, hồ chứa thủy lợi thuộc địa bàn từ 02 tỉnh trở lên thì Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có thẩm quyền ra lệnh vận hành hồ chứa có trách nhiệm chủ trì phê duyệt phương án ứng phó tình huống khẩn cấp sau khi lấy ý kiến thống nhất của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có liên quan.</i>	

TT	QUY ĐỊNH TẠI CÁC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT CÓ LIÊN QUAN	QUY ĐỊNH TẠI NGHỊ ĐỊNH 114/2018/NĐ-CP	NỘI DUNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH THAY THẾ NGHỊ ĐỊNH 114/2018/NĐ-CP	ĐÁNH GIÁ (SỰ PHÙ HỢP/ KHÔNG PHÙ HỢP, ĐỀ XUẤT)
		vùng hạ du đập trên địa bàn từ 02 tỉnh trở lên sau khi lấy ý kiến của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có liên quan.		
		Điều 27. Bản đồ ngập lụt vùng hạ du đập 1. Bản đồ ngập lụt là bản đồ thể hiện phạm vi và mức độ ngập của vùng hạ du đập khi hồ xả nước theo quy trình, xả lũ trong tình huống khẩn cấp hoặc vỡ đập. 2. Căn cứ xây dựng bản đồ ngập lụt vùng hạ du đập a) Đối với hồ chứa nước quan trọng đặc biệt và lớn, bản đồ ngập lụt vùng hạ du đập được xây dựng theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia hiện hành; b) Đối với hồ chứa nước vừa và nhỏ, bản đồ ngập lụt vùng hạ du đập được xây dựng trên cơ sở điều tra thực địa. 3. Trách nhiệm xây dựng, phê duyệt bản đồ ngập lụt vùng hạ du đập a) Vùng hạ du đập bị ảnh hưởng ngập lụt của một đập, chủ sở hữu đập xây dựng, phê duyệt bản đồ ngập lụt vùng hạ du đập; b) Vùng hạ du đập bị ảnh hưởng ngập lụt của nhiều đập trên địa bàn một tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chịu trách nhiệm xây dựng, phê duyệt bản đồ ngập lụt vùng hạ du đập và chuyển giao cho tổ chức, cá nhân khai thác đập, hồ chứa nước có liên quan xây dựng phương án	Điều 27. Bản đồ ngập lụt vùng hạ du đập 1. Bản đồ ngập lụt là bản đồ thể hiện phạm vi và mức độ ngập của vùng hạ du đập khi hồ xả nước theo quy trình, xả lũ trong tình huống khẩn cấp hoặc vỡ đập. 2. Căn cứ xây dựng bản đồ ngập lụt vùng hạ du đập a) Đối với hồ chứa nước quan trọng đặc biệt và lớn, bản đồ ngập lụt vùng hạ du đập được xây dựng theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia hiện hành; b) Đối với hồ chứa nước vừa và nhỏ, bản đồ ngập lụt vùng hạ du đập được xây dựng <i>theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia hiện hành</i> hoặc trên cơ sở điều tra thực địa. 3. Trách nhiệm xây dựng, phê duyệt bản đồ ngập lụt vùng hạ du đập a) Vùng hạ du đập bị ảnh hưởng ngập lụt của một đập, chủ sở hữu đập <i>tổ chức</i> xây dựng, phê duyệt bản đồ ngập lụt vùng hạ du đập; b) Vùng hạ du đập bị ảnh hưởng ngập lụt của nhiều đập <i>và vùng hạ du đó thuộc</i> địa bàn một tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chịu trách nhiệm <i>tổ chức</i>	Các nội dung sửa đổi, bổ sung phù hợp các quy định pháp luật liên quan và thực tiễn thi hành, không mâu thuẫn, chồng chéo trách nhiệm và quy định thực hiện: Sửa đổi Điều 27 là cần thiết để tháo gỡ các vướng mắc trong quá trình thực hiện, gồm trách nhiệm xây dựng và phê duyệt bản đồ ngập lụt hạ du đập trong trường hợp có nhiều đập cùng chung vùng hạ du nằm trên địa bàn 02 tỉnh trở lên, vùng hạ du của một đập nhưng có vùng hạ du nằm trên địa bàn 02 tỉnh, các hồ chứa thủy lợi, thủy điện có cùng chung vùng hạ du. Các quy định không gây mâu thuẫn, chồng chéo với pháp luật liên quan. - Điểm b khoản 2: Quy định mở để việc xây dựng bản đồ được linh hoạt áp dụng (ý kiến Chuyên gia) - Điểm a, điểm b, điểm c Khoản 3:

TT	QUY ĐỊNH TẠI CÁC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT CÓ LIÊN QUAN	QUY ĐỊNH TẠI NGHỊ ĐỊNH 114/2018/NĐ-CP	NỘI DUNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH THAY THẾ NGHỊ ĐỊNH 114/2018/NĐ-CP	ĐÁNH GIÁ (SỰ PHÙ HỢP/ KHÔNG PHÙ HỢP, ĐỀ XUẤT)
		ứng phó với tình huống khẩn cấp; c) Vùng hạ du đập bị ảnh hưởng ngập lụt của nhiều đập trên địa bàn 02 tỉnh trở lên, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chịu trách nhiệm xây dựng, phê duyệt bản đồ ngập lụt vùng hạ du đập và chuyển giao cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, tổ chức, cá nhân khai thác đập, hồ chứa có liên quan xây dựng phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp. 4. Bản đồ ngập lụt vùng hạ du đập phải được xây dựng, phê duyệt chậm nhất sau 03 năm kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành.	xây dựng, phê duyệt bản đồ ngập lụt vùng hạ du đập và chuyển giao cho tổ chức, cá nhân khai thác đập, hồ chứa nước có liên quan xây dựng phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp; c) Vùng hạ du đập bị ảnh hưởng ngập lụt của nhiều đập và vùng hạ du đó thuộc địa bàn 02 tỉnh trở lên, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh mà diện tích chiếm đất của vùng hạ du đập lớn nhất chịu trách nhiệm tổ chức xây dựng, phê duyệt bản đồ ngập lụt vùng hạ du đập sau khi lấy ý kiến các bộ có liên quan và lấy ý kiến thống nhất của UBND cấp tỉnh có liên quan và chuyển giao cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, tổ chức, cá nhân khai thác đập, hồ chứa có liên quan xây dựng phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp; d) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có quyền huy động việc đóng góp kinh phí của các chủ đập theo tỷ lệ phần trăm dung tích hồ chứa cho việc xây dựng bản đồ ngập lụt. 4. UBND cấp tỉnh, chủ sở hữu giao cơ quan đơn vị trực thuộc tổ chức xây dựng đề cương, dự toán, bản đồ ngập lụt vùng hạ du đập; giao cơ quan trực thuộc thẩm định hoặc thành lập hội đồng thẩm định để phê duyệt và tổ chức thực hiện. Hồ sơ trình thẩm định, phê duyệt gồm: Tờ trình đề nghị phê duyệt,	+ Bổ sung từ “tổ chức” để làm rõ trách nhiệm của chủ sở hữu không trực tiếp xây dựng bản đồ ngập lụt, cần có đơn vị chuyên môn trực tiếp xây dựng (ý kiến Chuyên gia). + Bổ sung nội dung "Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có quyền huy động việc đóng góp kinh phí của các chủ đập theo tỷ lệ phần trăm dung tích hồ chứa cho việc xây dựng bản đồ ngập lụt" để phù hợp với Điều 30 Nghị định ("Đối với đập, hồ chứa thủy điện và các đập, hồ chứa thủy lợi do tổ chức, cá nhân tự đầu tư xây dựng thì chủ sở hữu có trách nhiệm bảo đảm kinh phí thực hiện các nội dung về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước."). (ý kiến Chuyên gia). - Khoản 4: Bổ quy định “chậm nhất sau 03 năm kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành” do Nghị định 114/2018/NĐ-CP có hiệu lực từ 04/9/2018, đến nay các quy định nêu trên đã quá thời gian quy định phải thực hiện. - Bổ sung thêm khoản 5: Bổ

TT	QUY ĐỊNH TẠI CÁC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT CÓ LIÊN QUAN	QUY ĐỊNH TẠI NGHỊ ĐỊNH 114/2018/NĐ-CP	NỘI DUNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH THAY THẾ NGHỊ ĐỊNH 114/2018/NĐ-CP	ĐÁNH GIÁ (SỰ PHÙ HỢP/ KHÔNG PHÙ HỢP, ĐỀ XUẤT)
			<i>đề cương, dự toán (trường hợp trình phê duyệt đề cương, dự toán), báo cáo kết quả tính toán kỹ thuật, bản đồ ngập lụt (trường hợp trình phê duyệt kết quả kiểm định), các tài liệu liên quan khác kèm theo (nếu có).</i> <i>5. Định kỳ 05 năm hoặc nội dung không còn phù hợp, cơ quan đơn vị được giao xây dựng có trách nhiệm rà soát, cập nhật, điều chỉnh, bổ sung bản đồ ngập lụt.</i>	sung trình tự, thủ tục, nội dung thẩm định. (ý kiến Bộ CT, Ban 4, ĐHTL, Công ty KTTL Miền Nam, tỉnh Hà Tĩnh, Kiên Giang, Quảng Nam, Lâm Đồng). - Bổ sung thêm khoản 6: Quy định về rà soát, cập nhật bản đồ ngập lụt. (ý kiến Bộ CT, Ban 4)
	Luật Phòng thủ dân sự số 18//2023/QH15 Điều 54. Sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ một số điều của các luật có liên quan đến phòng thủ dân sự 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đề điều số 79/2006/QH11 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 15/2008/QH12, Luật số 35/2018/QH14 và Luật số 60/2020/QH14 như sau: a) Thay thế cụm từ “Ban chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn” bằng cụm từ “Ban chỉ huy phòng thủ dân sự” tại khoản 11 Điều 3, điểm a và điểm b khoản 2 Điều 35; b) Thay thế cụm từ “Ban chỉ đạo quốc gia về phòng, chống thiên	Điều 28. Cứu hộ đập, hồ chứa nước 1. Trường hợp xảy ra sự cố có thể gây mất an toàn đập, hồ chứa nước, tổ chức, cá nhân khai thác đập, hồ chứa thủy lợi và chủ sở hữu đập, hồ chứa thủy điện phải triển khai cứu hộ khẩn cấp, xử lý khắc phục sự cố, đồng thời báo cáo Ủy ban nhân dân, Ban chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn các cấp, Ban Chỉ đạo trung ương về phòng chống thiên tai để ứng cứu, hỗ trợ và kịp thời triển khai kế hoạch ứng phó. 2. Ủy ban nhân dân, Ban chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn các cấp có trách nhiệm: a) Tổ chức việc cứu hộ đập, hồ chứa nước trên địa bàn, tham gia cứu hộ đập, hồ chứa nước cho địa phương khác theo quy định của pháp luật; b) Quyết định theo thẩm quyền biện pháp xử lý khẩn cấp, khắc phục hậu quả	Điều 28. Cứu hộ đập, hồ chứa nước 1. Trường hợp xảy ra sự cố có <i>nguy cơ</i> gây mất an toàn đập, hồ chứa nước, tổ chức, cá nhân khai thác đập, hồ chứa thủy lợi và chủ sở hữu đập, hồ chứa thủy điện phải triển khai cứu hộ khẩn cấp, xử lý khắc phục sự cố, đồng thời báo cáo Ủy ban nhân dân, <i>Ban chỉ huy phòng thủ dân sự</i> các cấp, <i>Ban chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia</i> để ứng cứu, hỗ trợ và kịp thời triển khai kế hoạch ứng phó. 2. Ủy ban nhân dân, <i>Ban chỉ huy phòng thủ dân sự</i> các cấp có trách nhiệm: a) Tổ chức việc cứu hộ đập, hồ chứa nước trên địa bàn, tham gia cứu hộ đập, hồ chứa nước cho địa phương khác theo quy định của pháp luật; b) Quyết định theo thẩm quyền biện pháp xử lý khẩn cấp, khắc phục hậu quả theo quy định của pháp luật về phòng,	Các nội dung sửa đổi, bổ sung phù hợp các quy định pháp luật liên quan và thực tiễn thi hành, không mâu thuẫn, chồng chéo trách nhiệm và quy định thực hiện: - Thay thế cụm từ “Ban chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn” bằng cụm từ “Ban chỉ huy phòng thủ dân sự” - Thay thế cụm từ “Ban chỉ đạo quốc gia về phòng, chống thiên tai” bằng cụm từ “Ban chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia” Thay thế cụm từ “Ủy ban quốc gia tìm kiếm cứu nạn” bằng cụm từ “Ban chỉ đạo Phòng thủ dân sự”

TT	QUY ĐỊNH TẠI CÁC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT CÓ LIÊN QUAN	QUY ĐỊNH TẠI NGHỊ ĐỊNH 114/2018/NĐ-CP	NỘI DUNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH THAY THẾ NGHỊ ĐỊNH 114/2018/NĐ-CP	ĐÁNH GIÁ (SỰ PHÙ HỢP/ KHÔNG PHÙ HỢP, ĐỀ XUẤT)
	tai” bằng cụm từ “Ban chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia” tại điểm d khoản 2 Điều 35 và khoản 7 Điều 36. 4. Sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai số 33/2013/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 60/2020/QH14 như sau: i) Thay thế cụm từ “Ban chỉ đạo quốc gia về phòng, chống thiên tai, Ủy ban quốc gia tìm kiếm cứu nạn” bằng cụm từ “Ban chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia” tại điểm c khoản 4 Điều 22, khoản 3 Điều 27; k) Thay thế cụm từ “Ban chỉ đạo quốc gia về phòng, chống thiên tai và Ủy ban quốc gia tìm kiếm cứu nạn” bằng cụm từ “Ban chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia” tại điểm d khoản 4 Điều 22, khoản 2 Điều 23, điểm b khoản 3 Điều 27, điểm c khoản 2 Điều 29; o) Thay thế cụm từ “Ban chỉ đạo quốc gia về phòng, chống thiên tai” bằng cụm từ “Ban chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia” tại điểm c khoản 3 Điều 9, điểm c khoản 1 Điều 17, khoản 1 Điều 27, khoản 2, khoản 4 Điều 28, điểm d khoản 2 Điều 30, điểm đ	theo quy định của pháp luật về phòng, chống thiên tai trong trường hợp xảy ra lũ, ngập lụt do sự cố đập gây thiệt hại cho vùng hạ du đập trên địa bàn. Trường hợp vượt quá khả năng, thẩm quyền phải báo cáo kịp thời với Ban chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn cấp trên hoặc Ban chỉ đạo trung ương về phòng, chống thiên tai hỗ trợ, xử lý. 3. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Công Thương có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện biện pháp huy động lực lượng, vật tư, phương tiện cứu hộ đập, hồ chứa nước thuộc phạm vi quản lý. 4. Ban Chỉ đạo trung ương về phòng, chống thiên tai quyết định hoặc báo cáo, đề xuất Thủ tướng Chính phủ quyết định huy động nguồn lực và biện pháp cứu hộ đập, hồ chứa nước, ứng phó đảm bảo an toàn đập, hồ chứa nước và vùng hạ du đập theo quy định của pháp luật về phòng, chống thiên tai. 5. Ủy ban Quốc gia ứng phó sự cố, thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn chỉ đạo, tổ chức ứng phó sự cố vỡ đập trong trường hợp vượt quá khả năng của địa phương.	chống thiên tai trong trường hợp xảy ra lũ, ngập lụt do sự cố đập gây thiệt hại cho vùng hạ du đập trên địa bàn. Trường hợp vượt quá khả năng, thẩm quyền phải báo cáo kịp thời với <i>Ban chỉ huy phòng thủ dân sự</i> cấp trên hoặc <i>Ban chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia</i> hỗ trợ, xử lý. 3. Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Công Thương có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện biện pháp huy động lực lượng, vật tư, phương tiện cứu hộ đập, hồ chứa nước thuộc phạm vi quản lý. 4. <i>Ban chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia</i> quyết định hoặc báo cáo, đề xuất Thủ tướng Chính phủ quyết định huy động nguồn lực và biện pháp cứu hộ đập, hồ chứa nước, ứng phó đảm bảo an toàn đập, hồ chứa nước và vùng hạ du đập theo quy định của pháp luật về phòng, chống thiên tai. 5. <i>Ban chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia</i> chỉ đạo, tổ chức ứng phó sự cố vỡ đập trong trường hợp vượt quá khả năng của địa phương.	<i>quốc gia”.</i>

TT	QUY ĐỊNH TẠI CÁC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT CÓ LIÊN QUAN	QUY ĐỊNH TẠI NGHỊ ĐỊNH 114/2018/NĐ-CP	NỘI DUNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH THAY THẾ NGHỊ ĐỊNH 114/2018/NĐ-CP	ĐÁNH GIÁ (SỰ PHÙ HỢP/ KHÔNG PHÙ HỢP, ĐỀ XUẤT)
	khoản 2 Điều 33, điểm c khoản 3 Điều 42;			
	- Quyết định số 749/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ: Phê duyệt "Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030": 1. Mục tiêu cơ bản đến năm 2025 a) Phát triển Chính phủ số, nâng cao hiệu quả, hiệu lực hoạt động - 80% dịch vụ công trực tuyến mức độ 4, được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động; - 90% hồ sơ công việc tại cấp bộ, tỉnh; 80% hồ sơ công việc tại cấp huyện và 60% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước); - 100% chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ được kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu số trên Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ; - 100% cơ sở dữ liệu quốc gia tạo nền tảng phát triển Chính phủ điện tử bao gồm các cơ sở dữ liệu quốc gia về Dân cư, Đất đai, Đăng	Điều 29. Hệ thống cơ sở dữ liệu về đập, hồ chứa nước 1. Chủ sở hữu đập, hồ chứa thủy điện; tổ chức, cá nhân khai thác đập, hồ chứa thủy lợi có trách nhiệm xây dựng cơ sở dữ liệu về đập, hồ chứa nước. 2. Cơ sở dữ liệu về đập, hồ chứa nước phải được cập nhật thường xuyên, liên tục trong quá trình quản lý, khai thác. 3. Đập, hồ chứa nước đang khai thác mà chưa có cơ sở dữ liệu về đập, hồ chứa nước thì phải xây dựng cơ sở dữ liệu về đập, hồ chứa nước chậm nhất sau 03 năm kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành. 4. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu về đập, hồ chứa thủy lợi trên địa bàn; cập nhật vào hệ thống cơ sở dữ liệu về đập, hồ chứa thủy lợi của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. 5. Sở Công Thương xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu về đập, hồ chứa thủy điện trên địa bàn; cập nhật vào hệ thống cơ sở dữ liệu về đập, hồ chứa thủy điện của Bộ Công Thương.	Điều 29. Hệ thống cơ sở dữ liệu về vận hành đập, hồ chứa thủy lợi 1. Tổ chức, cá nhân khai thác đập, hồ chứa thủy lợi có trách nhiệm xây dựng cơ sở dữ liệu về vận hành đập, hồ chứa thủy lợi. <i>Cơ sở dữ liệu của mỗi đập, hồ chứa theo mẫu tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này.</i> 2. Cơ sở dữ liệu về đập, hồ chứa thủy lợi phải được tổ chức, cá nhân khai thác đập, hồ chứa thủy lợi cập nhật vào hệ thống cơ sở dữ liệu của chủ quản lý, chủ sở hữu. 3. Hệ thống cơ sở dữ liệu về vận hành đập, hồ chứa thủy lợi để quản lý, vận hành, cập nhật, khai thác thông tin trên phạm vi toàn quốc được Nhà nước bảo đảm kinh phí vận hành. 4. Các thành phần cơ bản của hệ thống: a) Hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin là hệ thống trang thiết bị phục vụ cho việc sản xuất, truyền đưa, thu thập, xử lý, lưu trữ và trao đổi thông tin số, bao gồm mạng internet, mạng máy tính, thiết bị tính toán (máy chủ, máy trạm), thiết bị kết nối mạng, thiết bị an ninh an toàn, thiết bị ngoại vi và thiết bị phụ trợ; b) Cơ sở dữ liệu vận hành công trình bao gồm các trường thông tin chính: Thông số kỹ thuật chính của công trình;	Các nội dung sửa đổi, bổ sung phù hợp các quy định pháp luật liên quan và thực tiễn thi hành, không mâu thuẫn, chồng chéo trách nhiệm và quy định thực hiện: Khoản 3: Bổ quy định “<i>chậm nhất sau 03 năm kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành</i>” do Nghị định 114/2018/NĐ-CP có hiệu lực từ 04/9/2018, đến nay các quy định nêu trên đã quá thời gian quy định phải thực hiện. - Khoản 4, 5: Bổ sung quy định việc xây dựng trang thông tin điện tử để quản lý hệ thống cơ sở dữ liệu nhằm tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số. - Các sửa đổi khác để phù hợp với thực tiễn thi hành.

TT	QUY ĐỊNH TẠI CÁC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT CÓ LIÊN QUAN	QUY ĐỊNH TẠI NGHỊ ĐỊNH 114/2018/NĐ-CP	NỘI DUNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH THAY THẾ NGHỊ ĐỊNH 114/2018/NĐ-CP	ĐÁNH GIÁ (SỰ PHÙ HỢP/ KHÔNG PHÙ HỢP, ĐỀ XUẤT)
	ký doanh nghiệp, Tài chính, Bảo hiểm được hoàn thành và kết nối, chia sẻ trên toàn quốc; từng bước mở dữ liệu của các cơ quan nhà nước để cung cấp dịch vụ công kịp thời, một lần khai báo, trọn vòng đời phục vụ người dân và phát triển kinh tế - xã hội; - 50% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý; - Việt Nam thuộc nhóm 70 nước dẫn đầu về Chính phủ điện tử (EGDI).		mức nước hồ, mực nước hạ lưu, dung tích hồ; lưu lượng đến, lưu lượng ra khỏi hồ (xả tràn, xả phát điện, xả dòng chảy tối thiểu,...). c) Phần mềm của hệ thống cơ sở dữ liệu. <i>5. Trách nhiệm xây dựng, quản lý, duy trì, vận hành Hệ thống cơ sở dữ liệu về vận hành đập, hồ chứa thủy lợi</i> a) Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu về vận hành đập, hồ chứa thủy lợi trên địa bàn; cập nhật vào hệ thống cơ sở dữ liệu về vận hành đập, hồ chứa thủy lợi của Bộ Nông nghiệp và Môi trường. b) Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện các hoạt động quản trị dữ liệu, quản trị chia sẻ, khai thác cơ sở dữ liệu; tổ chức điều tra, thu thập, tổng hợp và cập nhật dữ liệu thông tin đập, hồ chứa thủy lợi; hướng dẫn các cơ quan, tổ chức liên quan cung cấp dữ liệu, danh mục dữ liệu để cơ quan nhà nước khai thác, sử dụng; quản lý sử dụng và cung cấp dữ liệu theo cấp độ chia sẻ dữ liệu.	
	Lệnh Thủy lợi số 08/2017/QH14 Điều 34. Nguyên tắc và căn cứ định giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi 1. Nhà nước định giá sản phẩm,	Điều 30. Kinh phí thực hiện quản lý an toàn đập, hồ chứa nước 1. Phân định nhiệm vụ chi đầu tư phát triển và chi thường xuyên sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước thực	Điều 30. Kinh phí thực hiện quản lý an toàn đập, hồ chứa nước <i>1. Kinh phí thực hiện các nội dung quản lý an toàn đập, hồ chứa nước từ nguồn ngân sách trung ương, ngân sách địa</i>	Các nội dung sửa đổi, bổ sung phù hợp các quy định pháp luật liên quan và thực tiễn thi hành, không mâu thuẫn, chồng chéo trách

TT	QUY ĐỊNH TẠI CÁC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT CÓ LIÊN QUAN	QUY ĐỊNH TẠI NGHỊ ĐỊNH 114/2018/NĐ-CP	NỘI DUNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH THAY THẾ NGHỊ ĐỊNH 114/2018/NĐ-CP	ĐÁNH GIÁ (SỰ PHÙ HỢP/ KHÔNG PHÙ HỢP, ĐỀ XUẤT)
	dịch vụ thủy lợi. 2. Việc định giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi thực hiện theo quy định của pháp luật về giá và các quy định sau đây: a) Giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi bao gồm chi phí quản lý, vận hành, bảo trì, chi phí khấu hao, chi phí thực tế hợp lý khác và lợi nhuận phù hợp với mặt bằng thị trường. Trong từng thời kỳ, căn cứ vào tình hình kinh tế - xã hội, Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chi phí khấu hao đối với công trình thủy lợi sử dụng vốn nhà nước;	hiện các nội dung về quản lý an toàn đập, hồ chứa thủy lợi a) Các nội dung chi thường xuyên gồm: Các khoản chi về quản lý, vận hành đập, hồ chứa nước; kinh phí thực hiện lưu trữ hồ sơ quy định tại Điều 9; lập và điều chỉnh quy trình vận hành hồ chứa nước quy định tại khoản 3 Điều 11; quan trắc đập, hồ chứa nước quy định tại Điều 14; quan trắc khí tượng thủy văn chuyên dùng quy định tại Điều 15; kiểm tra và đánh giá an toàn đập, hồ chứa nước quy định tại Điều 16 và Điều 17; kiểm định an toàn đập quy định tại Điều 18; bảo trì đập, hồ chứa nước, sửa chữa hệ thống giám sát vận hành, thiết bị thông tin cảnh báo an toàn cho đập và vùng hạ du, chi phí vận hành hệ thống quy định tại Điều 20; lập và tổ chức thực hiện phương án bảo vệ, phương án ứng phó thiên tai, phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp quy định tại Điều 23 và Điều 25; xây dựng bản đồ ngập lụt vùng hạ du đập quy định tại Điều 27 đối với đập, hồ chứa nước đang khai thác; cứu hộ đập, xử lý khắc phục sự cố quy mô nhỏ quy định tại Điều 28; xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu về đập, hồ chứa nước quy định tại Điều 29 Nghị định này; b) Các nội dung chi đầu tư phát triển gồm kinh phí thực hiện đầu tư xây	<i>phương, nguồn thu khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi và các nguồn huy động hợp pháp khác.</i> 2. Kinh phí thực hiện các nội dung về quản lý an toàn đập, hồ chứa thủy lợi được thực hiện theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành, cụ thể như sau: a) Đối với các nội dung chi quản lý an toàn đập, hồ chứa nước thuộc nhiệm vụ chi của trung ương được bố trí từ nguồn ngân sách trung ương, <i>nguồn thu khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi</i> và các nguồn huy động hợp pháp khác. b) Đối với các nội dung chi quản lý an toàn đập, hồ chứa nước thuộc nhiệm vụ chi của địa phương được bố trí từ nguồn ngân sách địa phương, <i>nguồn thu khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi</i> và các nguồn huy động hợp pháp khác. Đối với các địa phương khó khăn về ngân sách, Thủ tướng Chính phủ xem xét, hỗ trợ từ ngân sách trung ương theo quy định của Luật ngân sách nhà nước, Luật đầu tư công. c) Bộ Nông nghiệp và Môi trường lập kế hoạch vốn đầu tư, dự toán kinh phí sự nghiệp bảo đảm an toàn đập, hồ chứa nước thủy lợi quan trọng đặc biệt; đập, hồ chứa nước thủy lợi liên quan đến 02 tỉnh trở lên và đập, hồ chứa nước thủy lợi được hỗ trợ từ ngân sách trung ương với nội dung chi theo quy định tại Nghị	nhiệm và quy định thực hiện: Khoản 1: Sửa quy định để có thể bố trí nhiều nguồn kinh phí khác nhau cho việc thực hiện nội dung về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước. Bãi bỏ khoản 3 do đã được quy định tại Luật Điện lực. Bãi bỏ khoản 4 do việc xây dựng bản đồ ngập lụt vùng hạ du đập là một trong các nội dung về quản lý an toàn đập, hồ chứa thủy lợi. Trách nhiệm bố trí kinh phí đã được quy định ở khoản 2 điều này và điểm c khoản 3 Điều 27.

TT	QUY ĐỊNH TẠI CÁC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT CÓ LIÊN QUAN	QUY ĐỊNH TẠI NGHỊ ĐỊNH 114/2018/NĐ-CP	NỘI DUNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH THAY THẾ NGHỊ ĐỊNH 114/2018/NĐ-CP	ĐÁNH GIÁ (SỰ PHÙ HỢP/ KHÔNG PHÙ HỢP, ĐỀ XUẤT)
		dựng, sửa chữa, nâng cấp đập, hồ chứa nước; lắp đặt thiết bị quan trắc đập, hồ chứa nước quy định tại Điều 14; lắp đặt thiết bị quan trắc khí tượng thủy văn chuyên dùng quy định tại Điều 15; lắp đặt, sửa chữa, nâng cấp, hiện đại hóa hệ thống giám sát vận hành, thiết bị thông tin cảnh báo an toàn cho đập và vùng hạ du quy định tại Điều 20; cấm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa nước quy định tại Điều 23; xây dựng bản đồ ngập lụt vùng hạ du đập quy định tại Điều 27 trong trường hợp đập, hồ chứa nước đầu tư xây dựng mới hoặc sửa chữa, nâng cấp; cứu hộ đập, xử lý khắc phục sự cố (trừ sự cố quy mô nhỏ) quy định tại Điều 28 Nghị định này. Việc quản lý vốn đầu tư tuân thủ theo các quy định của Luật đầu tư công và các quy định hiện hành. 2. Kinh phí thực hiện các nội dung về quản lý an toàn đập, hồ chứa thủy lợi được thực hiện theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành, cụ thể như sau: a) Đối với các nội dung chi quản lý an toàn đập, hồ chứa nước thuộc nhiệm vụ chi của trung ương bao gồm vốn đầu tư phát triển và kinh phí sự nghiệp được bố trí từ nguồn ngân sách trung ương và các nguồn huy động hợp pháp khác. b) Đối với các nội dung chi quản lý an toàn đập, hồ chứa nước thuộc nhiệm vụ	định này, tổng hợp gửi Bộ Tài chính theo quy định của Luật ngân sách nhà nước và Luật đầu tư công. 3. Đối với đập, hồ chứa thủy điện và các đập, hồ chứa thủy lợi do tổ chức, cá nhân tự đầu tư xây dựng thì chủ sở hữu có trách nhiệm bảo đảm kinh phí thực hiện các nội dung về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước.	

TT	QUY ĐỊNH TẠI CÁC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT CÓ LIÊN QUAN	QUY ĐỊNH TẠI NGHỊ ĐỊNH 114/2018/NĐ-CP	NỘI DUNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH THAY THẾ NGHỊ ĐỊNH 114/2018/NĐ-CP	ĐÁNH GIÁ (SỰ PHÙ HỢP/ KHÔNG PHÙ HỢP, ĐỀ XUẤT)
		chi của địa phương bao gồm vốn đầu tư phát triển và kinh phí sự nghiệp được bố trí từ nguồn ngân sách địa phương và các nguồn huy động hợp pháp khác. Đối với các địa phương khó khăn về ngân sách, Thủ tướng Chính phủ xem xét, hỗ trợ từ ngân sách trung ương theo quy định của Luật ngân sách nhà nước, Luật đầu tư công. c) Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn lập kế hoạch vốn đầu tư, dự toán kinh phí sự nghiệp bảo đảm an toàn đập, hồ chứa nước thủy lợi quan trọng đặc biệt; đập, hồ chứa nước thủy lợi liên quan đến 02 tỉnh trở lên và đập, hồ chứa nước thủy lợi được hỗ trợ từ ngân sách trung ương với nội dung chi theo quy định tại Nghị định này, tổng hợp gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính theo quy định của Luật ngân sách nhà nước và Luật đầu tư công. 3. Đối với đập, hồ chứa thủy điện và các đập, hồ chứa thủy lợi do tổ chức, cá nhân tự đầu tư xây dựng thì chủ sở hữu có trách nhiệm bảo đảm kinh phí thực hiện các nội dung về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước. 4. Kinh phí xây dựng bản đồ ngập lụt vùng hạ du đập bị ảnh hưởng ngập lụt của nhiều đập thuộc địa bàn 02 tỉnh trở lên do ngân sách trung ương cấp cho Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ		

TT	QUY ĐỊNH TẠI CÁC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT CÓ LIÊN QUAN	QUY ĐỊNH TẠI NGHỊ ĐỊNH 114/2018/NĐ-CP	NỘI DUNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH THAY THẾ NGHỊ ĐỊNH 114/2018/NĐ-CP	ĐÁNH GIÁ (SỰ PHÙ HỢP/ KHÔNG PHÙ HỢP, ĐỀ XUẤT)
		chức thực hiện.		
		Điều 31. Trách nhiệm của các bộ và cơ quan ngang bộ 1. Trách nhiệm của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: a) Ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành, tổ chức thực hiện kế hoạch, chính sách và các văn bản quy phạm pháp luật về quản lý an toàn đập, hồ chứa thủy lợi; b) Xây dựng tiêu chuẩn quốc gia, ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, định mức kinh tế - kỹ thuật về quản lý an toàn đập, hồ chứa thủy lợi; c) Thực hiện các quy định của pháp luật về quản lý an toàn đập, hồ chứa thủy lợi; chỉ đạo, hướng dẫn địa phương thực hiện các quy định của pháp luật về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước thủy lợi; d) Tổ chức thực hiện việc kê khai đăng ký an toàn đập, hồ chứa nước; lưu trữ hồ sơ đập, hồ chứa nước; lập, phê duyệt và thực hiện quy trình vận hành hồ chứa nước; lắp đặt và quan trắc đập, hồ chứa nước; lắp đặt thiết bị quan trắc khí tượng thủy văn chuyên dùng; kiểm tra và đánh giá an toàn đập, hồ chứa nước; kiểm định an toàn đập, hồ chứa nước; bảo trì, lập quy trình bảo trì công trình; lắp đặt hệ thống giám sát vận hành, thiết bị thông tin cảnh báo an toàn cho đập và	Điều 31. Trách nhiệm của các bộ và cơ quan ngang bộ 1. Trách nhiệm của Bộ Nông nghiệp và Môi trường: a) Ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành, tổ chức thực hiện kế hoạch, chính sách và các văn bản quy phạm pháp luật về quản lý an toàn đập, hồ chứa thủy lợi; b) Xây dựng tiêu chuẩn quốc gia, ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, định mức kinh tế - kỹ thuật về quản lý an toàn đập, hồ chứa thủy lợi; c) Thực hiện các quy định của pháp luật về quản lý an toàn đập, hồ chứa thủy lợi; chỉ đạo, hướng dẫn địa phương thực hiện các quy định của pháp luật về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước thủy lợi; d) Tổ chức thực hiện việc kê khai đăng ký an toàn đập, hồ chứa nước; lưu trữ hồ sơ đập, hồ chứa nước; lập, phê duyệt và thực hiện quy trình vận hành hồ chứa nước; lắp đặt và quan trắc đập, hồ chứa nước; lắp đặt thiết bị quan trắc khí tượng thủy văn chuyên dùng; kiểm tra và đánh giá an toàn đập, hồ chứa nước; kiểm định an toàn đập, hồ chứa nước; bảo trì, lập quy trình bảo trì công trình; lắp đặt hệ thống giám sát vận hành, thiết bị thông tin cảnh báo an toàn cho đập và	Các nội dung sửa đổi, bổ sung phù hợp các quy định pháp luật liên quan và thực tiễn thi hành, không mâu thuẫn, chồng chéo trách nhiệm và quy định thực hiện.

TT	QUY ĐỊNH TẠI CÁC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT CÓ LIÊN QUAN	QUY ĐỊNH TẠI NGHỊ ĐỊNH 114/2018/NĐ-CP	NỘI DUNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH THAY THẾ NGHỊ ĐỊNH 114/2018/NĐ-CP	ĐÁNH GIÁ (SỰ PHÙ HỢP/ KHÔNG PHÙ HỢP, ĐỀ XUẤT)
		vùng hạ du; cấm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa nước; lập và tổ chức thực hiện phương án bảo vệ, phương án ứng phó thiên tai, phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp; xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu về đập, hồ chứa nước đối với đập, hồ chứa thủy lợi quan trọng đặc biệt và đập, hồ chứa thủy lợi mà việc khai thác, bảo vệ liên quan đến hai tỉnh trở lên; đ) Tổ chức thống kê, xây dựng và quản lý cơ sở dữ liệu về đập, hồ chứa thủy lợi; e) Tổ chức nghiên cứu khoa học và ứng dụng công nghệ tiên tiến về quản lý an toàn đập, hồ chứa thủy lợi; củng cố đơn vị chuyên trách về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước thủy lợi; đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho người tham gia hoạt động về quản lý an toàn đập, hồ chứa thủy lợi; g) Tổ chức thông tin, truyền thông, giáo dục nâng cao nhận thức của cộng đồng về an toàn đập, hồ chứa thủy lợi; h) Thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật, giải quyết khiếu nại, tố cáo về quản lý an toàn đập, hồ chứa thủy lợi; i) Hướng dẫn kiểm định an toàn đập, hồ chứa nước thủy lợi; k) Tổng hợp kế hoạch dự toán kinh phí bảo đảm an toàn đập, hồ chứa nước thủy lợi thuộc phạm vi quản lý vào dự	vùng hạ du; cấm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa nước; lập và tổ chức thực hiện phương án bảo vệ, phương án ứng phó thiên tai, phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp; xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu về đập, hồ chứa nước đối với đập, hồ chứa thủy lợi quan trọng đặc biệt và đập, hồ chứa thủy lợi mà việc khai thác, bảo vệ liên quan đến hai tỉnh trở lên; đ) Tổ chức thống kê, xây dựng và quản lý cơ sở dữ liệu về đập, hồ chứa thủy lợi; <i>tổ chức điều tra cơ bản về đập, hồ chứa thủy lợi; tổ chức quan trắc, giám sát về lũ, ngập lụt trên lưu vực, vùng hạ du đập, hồ chứa thủy lợi do Bộ Nông nghiệp và Môi trường quản lý và đập, hồ chứa thủy lợi Bộ Nông nghiệp và Môi trường phân cấp cho UBND các tỉnh quản lý.</i> e) Tổ chức nghiên cứu khoa học và ứng dụng công nghệ tiên tiến về quản lý an toàn đập, hồ chứa thủy lợi; củng cố đơn vị chuyên trách về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước thủy lợi; đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho người tham gia hoạt động về quản lý an toàn đập, hồ chứa thủy lợi; g) Tổ chức thông tin, truyền thông, giáo dục nâng cao nhận thức của cộng đồng về an toàn đập, hồ chứa thủy lợi; h) Kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật,	

TT	QUY ĐỊNH TẠI CÁC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT CÓ LIÊN QUAN	QUY ĐỊNH TẠI NGHỊ ĐỊNH 114/2018/NĐ-CP	NỘI DUNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH THAY THẾ NGHỊ ĐỊNH 114/2018/NĐ-CP	ĐÁNH GIÁ (SỰ PHÙ HỢP/ KHÔNG PHÙ HỢP, ĐỀ XUẤT)
		toán thu chi ngân sách hàng năm của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn gửi Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư; l) Chủ trì tổng hợp, đề xuất hỗ trợ kinh phí ngân sách trung ương cho các địa phương bảo đảm an toàn đập, hồ chứa nước thủy lợi, trình Thủ tướng Chính phủ quyết định. 2. Bộ Công Thương chịu trách nhiệm thực hiện quản lý nhà nước về an toàn đập, hồ chứa thủy điện bao gồm: a) Ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành, tổ chức thực hiện kế hoạch, chính sách và các văn bản quy phạm pháp luật về quản lý an toàn đập, hồ chứa thủy điện; b) Điều tra, xây dựng cơ sở dữ liệu đập, hồ chứa thủy điện; c) Tổ chức thông tin, truyền thông, giáo dục nâng cao nhận thức của cộng đồng về an toàn đập, hồ chứa thủy điện; d) Thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật, giải quyết khiếu nại, tố cáo về quản lý an toàn đập, hồ chứa thủy điện; đ) Thực hiện các trách nhiệm quản lý nhà nước khác về an toàn đối với đập, hồ chứa thủy điện. 3. Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính và các cơ quan liên quan cân đối, bố trí kinh phí chi đầu	giải quyết khiếu nại, tố cáo về quản lý an toàn đập, hồ chứa thủy lợi; i) Hướng dẫn kiểm định an toàn đập, hồ chứa nước thủy lợi; k) Tổng hợp kế hoạch dự toán kinh phí bảo đảm an toàn đập, hồ chứa nước thủy lợi thuộc phạm vi quản lý vào dự toán thu chi ngân sách hàng năm của Bộ Nông nghiệp và Môi trường gửi Bộ Tài chính; l) Chủ trì tổng hợp, đề xuất hỗ trợ kinh phí ngân sách trung ương cho các địa phương bảo đảm an toàn đập, hồ chứa nước thủy lợi, trình Thủ tướng Chính phủ quyết định. 2. Bộ Công Thương chịu trách nhiệm thực hiện quản lý nhà nước về an toàn đập, hồ chứa thủy điện bao gồm: a) Ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành, tổ chức thực hiện kế hoạch, chính sách và các văn bản quy phạm pháp luật về quản lý an toàn đập, hồ chứa thủy điện; b) Điều tra, xây dựng cơ sở dữ liệu đập, hồ chứa thủy điện; c) Tổ chức thông tin, truyền thông, giáo dục nâng cao nhận thức của cộng đồng về an toàn đập, hồ chứa thủy điện; d) Thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật, giải quyết khiếu nại, tố cáo về quản lý an toàn đập, hồ chứa thủy điện;	

TT	QUY ĐỊNH TẠI CÁC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT CÓ LIÊN QUAN	QUY ĐỊNH TẠI NGHỊ ĐỊNH 114/2018/NĐ-CP	NỘI DUNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH THAY THẾ NGHỊ ĐỊNH 114/2018/NĐ-CP	ĐÁNH GIÁ (SỰ PHÙ HỢP/ KHÔNG PHÙ HỢP, ĐỀ XUẤT)
		tư công trung hạn 05 năm, hằng năm xử lý đập, hồ chứa thủy lợi xung yếu, cấp bách và thực hiện nhiệm vụ quản lý an toàn đập, hồ chứa nước theo quy định của Luật đầu tư công, Luật ngân sách nhà nước và pháp luật có liên quan. 4. Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cân đối, bố trí kinh phí sự nghiệp hàng năm thực hiện quản lý an toàn đập, hồ chứa nước thuộc nhiệm vụ chi của trung ương; kinh phí cứu hộ và xử lý khắc phục sự cố đập, hồ chứa thủy lợi; kinh phí thực hiện các quy định khác của pháp luật về quản lý an toàn đập, hồ chứa thủy lợi theo quy định tại Luật ngân sách nhà nước và pháp luật có liên quan. 5. Bộ, cơ quan ngang bộ trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Công Thương thực hiện quản lý nhà nước về an toàn đập, hồ chứa nước.	đ) Thực hiện các trách nhiệm quản lý nhà nước khác về an toàn đối với đập, hồ chứa thủy điện. 3. Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan cân đối, bố trí kinh phí chi đầu tư công trung hạn 05 năm, hằng năm xử lý đập, hồ chứa thủy lợi xung yếu, cấp bách và thực hiện nhiệm vụ quản lý an toàn đập, hồ chứa nước theo quy định của Luật đầu tư công, Luật ngân sách nhà nước và pháp luật có liên quan. 4. Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp Bộ Nông nghiệp và Môi trường cân đối, bố trí kinh phí sự nghiệp hàng năm thực hiện quản lý an toàn đập, hồ chứa nước thuộc nhiệm vụ chi của trung ương; kinh phí cứu hộ và xử lý khắc phục sự cố đập, hồ chứa thủy lợi; kinh phí thực hiện các quy định khác của pháp luật về quản lý an toàn đập, hồ chứa thủy lợi theo quy định tại Luật ngân sách nhà nước và pháp luật có liên quan. 5. Bộ, cơ quan ngang bộ trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Công Thương thực hiện quản lý nhà nước về an toàn đập, hồ chứa nước.	
		Điều 32. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh 1. Hướng dẫn, tuyên truyền phổ biến và	Điều 32. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh 1. Hướng dẫn, tuyên truyền phổ biến và	Các nội dung sửa đổi, bổ sung phù hợp các quy định pháp luật liên quan và thực

TT	QUY ĐỊNH TẠI CÁC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT CÓ LIÊN QUAN	QUY ĐỊNH TẠI NGHỊ ĐỊNH 114/2018/NĐ-CP	NỘI DUNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH THAY THẾ NGHỊ ĐỊNH 114/2018/NĐ-CP	ĐÁNH GIÁ (SỰ PHÙ HỢP/ KHÔNG PHÙ HỢP, ĐỀ XUẤT)
		tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước trên địa bàn. 2. Chịu trách nhiệm về an toàn của đập, hồ chứa nước trên địa bàn. 3. Tổ chức thanh tra, kiểm tra, xử lý các vi phạm hành chính về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước trên địa bàn. 4. Phân công, phân cấp trách nhiệm của các cơ quan quản lý chuyên ngành và chính quyền các cấp trong việc thực hiện chức năng quản lý nhà nước về an toàn đập, hồ chứa nước do địa phương quản lý. 5. Bố trí kinh phí hàng năm từ nguồn ngân sách địa phương để chi cho nhiệm vụ quản lý an toàn đập, hồ chứa nước do địa phương quản lý theo quy định tại Nghị định này và pháp luật có liên quan. 6. Củng cố đơn vị chuyên trách về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước; đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho người tham gia hoạt động về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước trên địa bàn. 7. Thực hiện các trách nhiệm quản lý nhà nước khác có liên quan về an toàn đập, hồ chứa nước thuộc phạm vi quản lý.	tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước trên địa bàn. 2. Chịu trách nhiệm về an toàn của đập, hồ chứa nước trên địa bàn. 3. Tổ chức thanh tra, kiểm tra, xử lý các vi phạm hành chính về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước trên địa bàn. 4. Phân công, phân cấp trách nhiệm của các cơ quan quản lý chuyên ngành và chính quyền các cấp trong việc thực hiện chức năng quản lý nhà nước về an toàn đập, hồ chứa nước do địa phương quản lý. 5. Bố trí kinh phí hàng năm từ nguồn ngân sách địa phương để chi cho nhiệm vụ quản lý an toàn đập, hồ chứa nước do địa phương quản lý theo quy định tại Nghị định này và pháp luật có liên quan. 6. Củng cố đơn vị chuyên trách về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước; đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho người tham gia hoạt động về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước trên địa bàn. 7. Thực hiện các trách nhiệm quản lý nhà nước khác có liên quan về an toàn đập, hồ chứa nước thuộc phạm vi quản lý.	tiến thi hành, không mâu thuẫn, chồng chéo trách nhiệm và quy định thực hiện.
		Điều 33: Quy định chuyển tiếp 1. Đối với quy trình vận hành hồ chứa nước	Điều 33: Quy định chuyển tiếp 1. Đối với quy trình vận hành hồ chứa nước	Các nội dung quy định không mâu thuẫn, chồng chéo trách nhiệm và quy định thực

TT	QUY ĐỊNH TẠI CÁC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT CÓ LIÊN QUAN	QUY ĐỊNH TẠI NGHỊ ĐỊNH 114/2018/NĐ-CP	NỘI DUNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH THAY THẾ NGHỊ ĐỊNH 114/2018/NĐ-CP	ĐÁNH GIÁ (SỰ PHÙ HỢP/ KHÔNG PHÙ HỢP, ĐỀ XUẤT)
		a) Quy trình vận hành hồ chứa nước được phê duyệt trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành thì tiếp tục được thực hiện đến khi phê duyệt lại; b) Dự thảo quy trình vận hành hồ chứa thủy điện đã trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành thì tiếp tục được thẩm định, ban hành theo Quyết định số 285/2006/QĐ-TTg ngày 25 tháng 12 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ quy định về nội dung thẩm quyền ban hành và tổ chức thực hiện quy trình vận hành hồ chứa thủy điện. 2. Đối với đập, hồ chứa nước đã được cấm mốc chỉ giới phạm vi vùng phụ cận bảo vệ đập, chỉ giới xác định hành lang bảo vệ hồ chứa trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành thì được giữ nguyên và bàn giao cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi xây dựng đập, hồ chứa nước quản lý. 3. Đối với phương án phòng chống lụt bão bảo đảm an toàn đập trong mùa lũ năm 2018 a) Phương án phòng chống lụt bão bảo đảm an toàn đập trong mùa lũ năm 2018 được phê duyệt trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành thì tiếp tục được thực hiện đến hết năm 2018; b) Dự thảo phương án phòng chống lụt bão bảo đảm an toàn đập trong mùa lũ	Quy trình vận hành hồ chứa nước được phê duyệt trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành thì tiếp tục được thực hiện đến khi phê duyệt lại. 2. <i>Đối với kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi</i> <i>Dự thảo đề cương, dự toán và kết quả kiểm định định kỳ an toàn đập, hồ chứa thủy lợi đã trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành thì tiếp tục được thẩm định, phê duyệt theo quy định tại Nghị định số 114/2018/NĐ-CP.</i>	hiện.

TT	QUY ĐỊNH TẠI CÁC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT CÓ LIÊN QUAN	QUY ĐỊNH TẠI NGHỊ ĐỊNH 114/2018/NĐ-CP	NỘI DUNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH THAY THẾ NGHỊ ĐỊNH 114/2018/NĐ-CP	ĐÁNH GIÁ (SỰ PHÙ HỢP/ KHÔNG PHÙ HỢP, ĐỀ XUẤT)
		năm 2018 đã trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành thì được thẩm định, ban hành và thực hiện đến hết năm 2018 theo quy định tại Nghị định số 72/2007/NĐ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2007 của Chính phủ về quản lý an toàn đập.		
		Điều 34. Hiệu lực thi hành 1. Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký ban hành. 2. Nghị định số 72/2007/NĐ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2007 của Chính phủ về quản lý an toàn đập hết hiệu lực thi hành kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành. 3. Bãi bỏ khoản 1, khoản 2, khoản 3, khoản 4 và khoản 11 Điều 4 Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi. Việc phân loại đập, hồ chứa nước được thực hiện theo quy định tại Điều 3 Nghị định này. 4. Bãi bỏ Quyết định số 285/2006/QĐ-TTg ngày 25 tháng 12 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ quy định về nội dung thẩm quyền ban hành và tổ chức thực hiện quy trình vận hành hồ chứa thủy điện.	Điều 34. Hiệu lực thi hành 1. Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày..... 2. Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước hết hiệu lực thi hành kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành.	Các nội dung quy định không mâu thuẫn, chồng chéo trách nhiệm và quy định thực hiện.
		Điều 35. Trách nhiệm thi hành Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan	Điều 35. Trách nhiệm thi hành Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan	Các nội dung quy định không mâu thuẫn, chồng chéo

TT	QUY ĐỊNH TẠI CÁC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT CÓ LIÊN QUAN	QUY ĐỊNH TẠI NGHỊ ĐỊNH 114/2018/NĐ-CP	NỘI DUNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH THAY THẾ NGHỊ ĐỊNH 114/2018/NĐ-CP	ĐÁNH GIÁ (SỰ PHÙ HỢP/ KHÔNG PHÙ HỢP, ĐỀ XUẤT)
		ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.	ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.	trách nhiệm và quy định thực hiện.

Phụ lục 3

Rà soát các điều ước quốc tế có liên quan đến dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 4 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ

(Kèm theo Báo cáo số/BC-BNNMT ngày tháng năm 2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường)

TT	Đối tượng	Quy định tại DT Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định 114/2018/NĐ-CP	Quy định của điều ước quốc tế có liên quan	Đánh giá (sự phù hợp/ không phù hợp)	Đề xuất xử lý
1	Các nguyên tắc chính	Điều 4. Nguyên tắc quản lý an toàn đập, hồ chứa nước 1. Bảo đảm an toàn đập, hồ chứa nước là ưu tiên cao nhất trong đầu tư xây dựng, quản lý, khai thác đập, hồ chứa nước. 2. Công tác quản lý an toàn đập, hồ chứa nước phải được thực hiện thường xuyên, liên tục trong suốt quá trình khảo sát, thiết kế, thi công xây dựng, quản lý, khai thác và bảo vệ đập, hồ chứa nước. 3. Chủ sở hữu đập, hồ chứa nước chịu trách nhiệm về an toàn đập, hồ chứa nước do mình sở hữu. 4. Tổ chức, cá nhân khai thác đập, hồ chứa nước có trách nhiệm quản lý, khai thác, bảo đảm an toàn, phát huy hiệu quả của công trình.	- Công ước New York 1997: gồm các nguyên tắc chính: Tham gia và sử dụng công bằng, hợp lý (Điều 5 Công ước quy định các quốc gia ven nguồn nước, trong lãnh thổ của mình phải sử dụng nguồn nước liên quốc gia một cách công bằng và hợp lý, phát triển bền vững nguồn nước trên cơ sở có xem xét tới lợi ích của các quốc gia có liên quan..); không gây hại đáng kể; hợp tác, trao đổi thông tin, tham vấn và thương lượng, thông báo; bảo vệ hệ sinh thái. - Hiệp định Mê Công 1995: Hiệp định quy định 3 nguyên tắc cơ bản (Điều 3, 4, 5) gồm: (i) Bảo vệ môi trường và cân bằng sinh thái; (ii) bình đẳng chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ; (iii) sử dụng hợp lý và công bằng (Công ước quy định các quốc gia ven nguồn nước, trong lãnh thổ của mình phải sử dụng nguồn nước liên quốc gia một cách công bằng và hợp lý, phát triển bền vững nguồn nước trên cơ sở có xem xét tới lợi ích của các quốc gia có liên quan..)	Việt Nam nằm ở hạ nguồn các lưu vực sông quốc tế, do đó thường chịu tác động bất lợi của việc khai thác, sử dụng nước của các quốc gia ở thượng nguồn. Các nguyên tắc của Dự thảo Nghị định hoàn toàn phù hợp với các điều ước rà soát.	
3	Hợp tác song phương	Dự thảo Nghị định phù hợp Luật Thủy lợi, Luật Phòng chống thiên tai và Luật Tài Nguyên nước, trong đó tuân thủ các quy định về hợp tác quốc tế trong lĩnh vực thủy lợi như: <i>Bảo đảm tôn trọng độc lập chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ; đáp ứng</i>	- Công ước New York 1997: Không quy định nghĩa vụ cho các thành viên phải ký các thỏa thuận hoặc chấp nhận (adapt) các thỏa thuận hiện có mà chỉ khuyến khích các thành viên sử dụng Công ước như là cơ sở (baseline) để ký kết thỏa thuận với các nước chung nguồn nước (không bắt buộc).	Nội dung Dự thảo Nghị định phù hợp với các điều ước rà soát. Khi xem xét thực hiện các công trình cụ thể cần có cơ chế hợp tác cụ thể nhằm đạt được lợi ích bền vững của các quốc gia	

TT	Đối tượng	Quy định tại DT Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định 114/2018/NĐ-CP	Quy định của điều ước quốc tế có liên quan	Đánh giá (sự phù hợp/ không phù hợp)	Đề xuất xử lý
		<i>yêu cầu về hội nhập quốc tế; tuân thủ các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên; chủ động hợp tác với tổ chức, cá nhân nước ngoài, tổ chức quốc tế trong hoạt động quản lý an toàn đập; mở rộng hợp tác quốc tế chia sẻ kịp thời các thông tin về hoạt động thủy lợi liên quan đến hệ thống sông liên quốc gia; ưu tiên hoạt động hợp tác quốc tế về các lĩnh vực nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ, đào tạo, chia sẻ kinh nghiệm về các lĩnh vực xây dựng chính sách, tư vấn, quản lý dự án, đầu tư xây dựng, quản lý khai thác công trình thủy lợi nói chung, quản lý an toàn đập nói riêng.</i>	- Hiệp định Mê Công 1995: Hợp tác trong tất cả các lĩnh vực phát triển bền vững, sử dụng, quản lý, bảo vệ TNN và các tài nguyên liên quan của lưu vực Mê Công (Điều 1); thúc đẩy, hỗ trợ, hợp tác, phối hợp trong phát triển mọi tiềm năng vì lợi ích bền vững của tất cả các quốc gia ven sông và ngăn ngừa sử dụng lãng phí nước (Điều 2).		
4	Trao đổi thông tin	Dự thảo Nghị định phù hợp Luật Thủy lợi, luật Tài nguyên nước, tuân thủ các quy định về mở rộng hợp tác quốc tế chia sẻ kịp thời các thông tin về hoạt động thủy lợi liên quan đến hệ thống sông liên quốc gia (Điều 7 Luật Thủy lợi); phù hợp quy định trách nhiệm cung cấp thông tin về tài nguyên nước cho tổ chức, cá nhân (Điều 8 – Luật Tài Nguyên nước) và Nhà nước khuyến khích hợp tác trao đổi các thông tin và dữ liệu có liên quan đến nguồn nước liên quốc gia (Điều 77 – Luật Tài Nguyên nước)	- Công ước New York 1997: “Các quốc gia chung nguồn nước phải thường xuyên trao đổi các số liệu và thông tin sẵn có về hiện trạng nguồn nước và cần phải nỗ lực đáp ứng yêu cầu cung cấp số liệu và nếu cần thiết, xử lý số liệu và thông tin nhằm hỗ trợ việc sử dụng của các quốc gia chung nguồn nước khác có yêu cầu. - Hiệp định Mê Công 1995: Thường xuyên thu thập, cập nhật và trao đổi thông tin, số liệu cần thiết nhằm thúc đẩy việc trao đổi thông tin, số liệu giữa các nước thành viên, xây dựng cơ sở dữ liệu, cơ chế, năng lực chia sẻ thông tin theo yêu cầu của các hoạt động hợp tác Mê Công, các quốc gia thành viên, đối tác chiến lược và cộng đồng trong lưu vực.	Nội dung Dự thảo Nghị định chưa hoàn toàn phù hợp với các điều ước rà soát (đối với Phương án bảo vệ đập, hồ chứa nước quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia (Pháp lệnh Bảo vệ bí mật nhà nước và Pháp lệnh bảo vệ công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia)) Tuy nhiên các điều ước không quy định quốc gia ven nguồn nước phải cung cấp số liệu và thông tin có nội dung quan trọng về quốc phòng hay an ninh của quốc gia mình. Do vậy, Việt Nam không có nghĩa vụ phải cung cấp các thông tin, số liệu thuộc Danh mục bí mật nhà nước theo quy định của pháp luật Việt Nam.	
5	Giải quyết tranh chấp	Dự thảo Nghị định phù hợp Luật Tài nguyên nước, quy định các tranh	- Công ước New York 1997: Quy định việc sử dụng các biện pháp hòa bình để giải quyết	Nội dung Dự thảo Nghị định chưa hoàn toàn phù hợp với các điều ước rà soát.	

TT	Đối tượng	Quy định tại DT Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định 114/2018/NĐ-CP	Quy định của điều ước quốc tế có liên quan	Đánh giá (sự phù hợp/ không phù hợp)	Đề xuất xử lý
	và khung thể chế thực thi	chấp, bất đồng được giải quyết thông qua biện pháp hòa bình, phù hợp với điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên và thông lệ quốc tế (Điều 78 – Luật Tài Nguyên nước)	tranh chấp; trường hợp không giải quyết được thì sẽ đệ trình tranh chấp ra trọng tài hoặc Tòa án Công lý quốc tế.		